

Bạn nên xem cuốn tài liệu này là một phần quan trọng kèm theo chiếc xe, nó sẽ giúp bạn khai thác một cách hiệu quả nhất các tính năng hoạt động của xe và nên chuyển cho người sử dụng tiếp theo nếu bạn bán xe.

THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG

(Người sử dụng đầu tiên):

Tên:.....Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

.....
Ngày bán:.....

(Người sử dụng tiếp theo):

Tên:.....Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

.....
Ngày bán:.....

- Tất cả các thông tin trong cuốn tài liệu này được cập nhật tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, THACO có quyền thay đổi tại bất cứ thời điểm nào do chính sách luôn cải tiến sản phẩm của mình.
- Cuốn tài liệu này áp dụng cho các xe THACO BLUE SKY 120S-47L, được sản xuất và phân phối bởi THACO.

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi xin cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm xe khách THACO.

Hướng dẫn sử dụng này nhằm mục đích mô tả sử dụng sản phẩm và xác định các quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc đảm bảo chất lượng và dịch vụ sau bán hàng cho công ty, khách hàng. Trước khi sử dụng sản phẩm, vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng. Bất kỳ việc sử dụng, bảo trì hoặc sửa đổi trái phép không phù hợp đều có thể gây ra hư hỏng cho xe.

Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn trong tài liệu này. Người sử dụng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định khi sử dụng phương tiện, không được phép sửa đổi hoặc lắp đặt các thiết bị khác lên xe. Đặc biệt trên hệ thống lái, phanh, thiết bị điện và các hệ thống an toàn liên quan khác. Các hành vi đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động và sự an toàn của xe, gây ra tai nạn, hư hỏng hoặc sự cố hỏa hoạn. Trong những trường hợp như vậy, công ty không chịu trách nhiệm về chất lượng.

Các trường hợp sau không thuộc phạm vi trách nhiệm của THACO.

- Các hỏng hóc của xe do bảo dưỡng không kịp thời hoặc sử dụng nhiên liệu, chất bôi trơn không phù hợp theo quy định trong Hướng dẫn sử dụng.
- Sự cố hư hỏng của xe do thiên tai hoặc do yếu tố con người.

Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho sản phẩm THACO BLUE SKY 120S-47L. Vì sản phẩm được phát triển với nhiều phiên bản khác nhau nên có một số thiết bị, tiện nghi hoặc tính năng trong Hướng dẫn sử dụng này có thể không được trang bị trên sản phẩm hiện hữu. Các hệ thống và thiết bị ở dạng tùy chọn sẽ được đánh dấu (*).

Xin lưu ý, tất cả các hoạt động bảo trì đối với xe phải được thực hiện bởi các Trạm dịch vụ, đại lý ủy quyền của THACO. Nơi đó có các thợ chuyên môn lành nghề, các dụng cụ thích hợp và phụ tùng chính hãng, điều quan trọng là họ hiểu rõ nhất về chiếc xe của bạn. Trạm dịch vụ, đại lý ủy quyền THACO sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo trì chất lượng chuyên môn cao và đáp ứng bất kì yêu cầu hỗ trợ nào.

Mục lục tổng

Giới thiệu.....	9
An toàn.....	15
Tổng quan.....	29
Bảng điều khiển trên táp lô.....	35
Điều khiển.....	47
Vận hành.....	79
Tính năng và trang bị trên xe.....	101
Xử lý trường hợp khẩn cấp.....	113
Bảo dưỡng.....	135
Thông số kỹ thuật.....	155

Mục lục

Mục lục chi tiết	
Bảo vệ môi trường	10
Vận hành an toàn	11
Đồng hồ tốc độ và công tơ mét	11
Thay đổi công suất động cơ	11
Xử lý khí thải	12
Dữ liệu lưu trữ trên xe	13
Thiết bị sử dụng đảm bảo tính an toàn	16
Dây đai an toàn	16
Bình chữa cháy	20
Hệ thống báo cháy khoang động cơ	21
Búa thoát hiểm	21
Dấu hiệu cảnh báo an toàn chung	22
Tem nhãn	22
Vật liệu có hại	22
Lốp và bánh xe	23
Vận hành và lái xe an toàn	23
Khoang lái	30
Khoang khách	32
Khoang động cơ	33
Đồng hồ táp lô	36
Đèn chỉ báo	37
Thông tin an toàn quan trọng	39
Đồng hồ tốc độ động cơ	39
Đồng hồ tốc độ xe	40
Báo nhiên liệu/ dung dịch AdBlue®	40
Thời gian	41
Đồng hồ đo số Km	41
Dự trữ áp suất tại mạch phanh	42
Máy tính điều khiển trung tâm	43
Thông tin an toàn quan trọng	43
Cảnh báo trên màn hình hiển thị trung tâm	44
Màn hình cảnh báo	44

Mục lục

Bảng công tắc điều khiển trên táp lô	45
Ghế lái xe	48
Chế độ điều chỉnh.....	48
Đèn	50
Đèn báo rẽ và báo nguy.....	50
Đèn cản trước.....	50
Đèn cản sau.....	51
Đèn rèm màn.....	51
Đèn khoang lái.....	51
Đèn hầm hành lý.....	52
Đèn trần 1.....	52
Đèn trần 2.....	52
Đèn chân kệ hành lý.....	53
Đèn kệ hành lý.....	53
Đèn lối đi.....	53
Hệ thống gạt nước kính chắn gió	54
Gạt nước kính chắn gió.....	54
Xịt nước rửa kính chắn gió.....	55
Còi xe	56
Gương chiếu hậu ngoài	57
Kính trượt cửa tài	58
Công tắc tích hợp trên trục lái	59
Cần điều khiển đa chức năng	60
Điều chỉnh vị trí trục lái	61
Lái xe	62
Chuẩn bị cho chuyến đi.....	62
Trước khi lái xe.....	63
Bắt đầu di chuyển xe.....	65
Đỗ xe và tắt máy.....	67
Phanh	68
Kiểm tra rò rỉ khí nén của hệ thống hơi phanh	68
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	70
Phanh đỗ xe.....	71

Mục lục

Phanh điện tử.....	72
Chuyển số.....	74
Hệ thống sưởi và thông gió.....	75
Hệ thống sưởi.....	75
Hệ thống thông gió.....	76
Hệ thống điều hòa.....	77
Thông tin vận hành.....	80
Chu kỳ chạy rã.....	80
Vận hành.....	80
Tiêu thụ nhiên liệu.....	81
Tiêu thụ dầu động cơ.....	82
Phân bố trọng lượng.....	82
Giới hạn tốc độ.....	83
Còi cảnh báo.....	83
Nhiên liệu và dung dịch xử lý khí thải động cơ DEF.....	85
Nhiên liệu Diesel.....	85
Dung dịch AdBlue®.....	86
Vận hành vào mùa đông.....	88
Lái xe vào mùa đông.....	88
Các sản phẩm dịch vụ.....	89
Dầu động cơ.....	90
Nước làm mát.....	92
Dầu ly hợp.....	93
Dầu diesel.....	93
Dung dịch AdBlue®.....	95
Vệ sinh và chăm sóc xe.....	97
Vệ sinh bên trong xe.....	98
Vệ sinh phần gầm xe.....	98
Vệ sinh bên ngoài xe.....	98
Vệ sinh động cơ.....	99
Làm sạch bằng thiết bị áp suất cao.....	99
Chìa khóa.....	102
Chìa khóa khởi động.....	102

Mục lục

Chìa khóa sử dụng cho các chức năng khác.....	102
Mồi thuốc.....	103
Đầu android.....	104
Giao diện vận hành chính.....	104
Settings (Cài đặt hệ thống).....	104
Radio (Vận hành radio).....	107
Chế độ rảnh tay Bluetooth.....	108
Trình phát phương tiện.....	110
Trình phát bằng USB.....	110
Quản lý tệp.....	110
Quản lý cài đặt phần mềm.....	111
Cài đặt định vị GPS.....	111
Hệ thống điều chỉnh âm thanh.....	112
Mixer.....	112
Công tắc thiết bị giải trí.....	112
Dụng cụ theo xe.....	114
Động cơ.....	115
Tắt và khởi động tại khoang động cơ.....	115
Thay lọc nhiên liệu.....	116
Chế độ vận hành khẩn cấp động cơ.....	117
Bánh xe dự phòng.....	118
Thay lốp trong trường hợp khẩn cấp.....	118
Siết đai ốc bánh xe.....	120
Hệ thống điện.....	121
Hiệu chỉnh đèn pha.....	121
Cầu chì, đi ốt và rơ le.....	121
Quản lý động cơ điện tử.....	124
Khởi động động cơ.....	126
Khởi động bằng Ác quy phụ.....	126
Khởi động bằng cách kéo xe.....	128
Khởi động bằng công tắc START/ STOP.....	128
Kéo xe.....	129
Kéo xe khi động cơ gấp sự cố.....	130

Mục lục

Kéo xe khi hộp số gấp sự cố.....	131
Kéo xe khi cầu trước gấp sự cố.....	131
Kéo xe khi cầu sau gấp sự cố.....	131
Vô hiệu hóa thủ công phanh đỗ xe.....	132
Mở cửa trong trường hợp khẩn cấp.....	133
Bảo dưỡng thường xuyên.....	136
Dịch vụ bảo dưỡng.....	136
Hệ thống khí nén.....	137
Các vị trí sử dụng khi bảo dưỡng trên khoang động cơ.....	139
Mức nước làm mát.....	139
Mức dầu động cơ.....	141
Lọc gió động cơ.....	143
Dây đai truyền động.....	144
Hệ thống truyền động ly hợp thủy lực.....	144
Mức dầu trợ lực lái.....	146
Các tổng thành chính trên xe.....	147
Kiểm tra bảo vệ chống ăn mòn.....	148
Phanh chính.....	148
Bộ tách ẩm và tách dầu.....	149
Hệ thống khí xả.....	149
Nguồn điện.....	150
Dữ liệu nhận dạng phương tiện.....	156
Số nhận dạng phương tiện (VIN).....	156
Nhận dạng động cơ.....	156
Chủng loại.....	157
Bảng thông số kỹ thuật.....	158
Bảng thông số áp suất lốp.....	162
Bảng nhiên liệu, chất bôi trơn / mỡ, chất lỏng.....	164

Bảo vệ môi trường.....	10
Vận hành an toàn.....	11
Dữ liệu lưu trữ trên xe.....	15

Bảo vệ môi trường

Ghi chú về môi trường



THACO với chính sách được công bố sẽ góp phần tích cực giải quyết các vấn đề về môi trường và thực hiện áp dụng kiểm soát theo yêu cầu của pháp luật cũng như các yêu cầu khác về môi trường.

Chính sách này nhằm mục đích đảm bảo rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hợp lý và hiệu quả hơn.

Hãy vận hành xe có trách nhiệm để bảo vệ môi trường.

Mức tiêu thụ nhiên liệu và độ hao mòn của động cơ, hộp số, phanh và lốp xe phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Điều kiện vận hành xe;
- Cách lái xe.

Bạn có thể tác động đến cả hai yếu tố. Vì vậy, hãy luôn ghi nhớ những yếu tố có thể ảnh hưởng trực tiếp đến mức tiêu thụ nhiên liệu.

Điều kiện vận hành xe

- Tránh những chuyến đi ngắn, không cần thiết vì chúng làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu.
- Đảm bảo rằng áp suất lốp luôn đúng.
- Không vận chuyển quá tải.

- Luôn kiểm soát mức tiêu thụ nhiên liệu của xe.
- Dịch vụ bảo dưỡng xe thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường. Do đó, hãy luôn tuân thủ các khoảng thời gian bảo dưỡng.

Dịch vụ bảo dưỡng cho chiếc xe của bạn được thực hiện tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO trên toàn quốc.

Cách lái xe

- Không đạp chân ga trong quá trình khởi động động cơ.
- Không làm nóng động cơ khi xe đã dừng.
- Cố gắng phán đoán tình trạng giao thông và giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.
- Tránh tăng tốc thường xuyên và đột ngột.
- Chuyển số vào đúng thời điểm và lái xe hợp lý, chỉ sử dụng mỗi số đến 2/3 tốc độ động cơ tối đa.
- Tắt động cơ khi dừng xe trong thời gian dài khi tắc đường.

Vận hành an toàn

CẢNH BÁO

Sự thay đổi trong các thành phần linh kiện và chương trình điều khiển điện tử có thể gây ra sự cố trong quá trình hoạt động của xe.

Các hệ thống điện tử được kết nối với nhau trong một mạng lưới. Điều này có nghĩa là những thay đổi nhất định trong hệ thống có thể tác động đến những hệ thống không được thay đổi.

Sự cố trong lúc vận hành có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của người lái xe và hoạt động của xe.

Hãy luôn tin tưởng giao việc bảo trì hệ thống điện tử trên xe của bạn cho Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO. Nơi có các chuyên gia với đầy đủ kỹ năng, thao tác lành nghề và công cụ phù hợp để thực hiện các dịch vụ cần thiết.

Đồng hồ tốc độ và công tơ mét

Không được phép thay đổi bản ghi tổng số km của xe.

Trong trường hợp bản ghi tổng số km được thay đổi, sau đó chiếc xe được bán đi và người mua không được thông báo về sự thay đổi đó. Đây là hành vi phạm pháp, phải chịu các hình phạt theo luật hiện hành.

Thay đổi công suất động cơ

Bất kỳ sự sửa đổi nào trong hệ thống điều khiển điện tử của động cơ với mục đích tăng công suất đều có thể dẫn đến việc hủy bỏ giấy phép lưu thông và bảo hiểm xe, cũng như mất quyền bảo hành và quyền được bảo hành.

Những thay đổi cuối cùng về công suất động cơ, yêu cầu phải chứng nhận lại giấy phép lưu thông và những sửa đổi đó phải được thông báo cho công ty bảo hiểm xe. Lốp, hệ thống treo, phanh và hệ thống làm mát phải tương thích khi có sự thay đổi về công suất động cơ.

Các thay đổi trong hệ thống điều khiển điện tử động cơ sẽ làm thay đổi lượng khí thải và ảnh hưởng đến an toàn vận hành động cơ. Việc tăng công suất có thể gây ra hư hỏng cho các cụm máy chính khác.

Trong trường hợp công suất của động cơ bị thay đổi, sau đó chiếc xe được bán đi và người mua không được thông báo về sự thay đổi đó. Đây là hành vi phạm pháp, phải chịu các hình phạt theo luật hiện hành.



Mô-đun điện tử được cấu hình để đáp ứng các đặc tính kỹ thuật của từng loại xe.



Việc sửa đổi các thông số này trong bất kỳ trường hợp nào hoặc lắp ráp các mô-đun khác với các thông số được chỉ định cho xe, ngay cả khi được thực hiện tại Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe hoặc tuổi thọ của các bộ phận lắp ráp chính trên xe.

Do đó, các hư hỏng do thay đổi thông số mô-đun điện tử hoặc lắp ráp mô-đun điện tử khác với tham số được chỉ định cho xe sẽ không được bảo hành.

Xử lý khí thải

Để vận hành tốt hệ thống xử lý khí thải Euro IV cần sử dụng dung dịch U-rê. Việc bổ sung dung dịch U-rê không nằm trong phạm vi công việc được bảo hành, sửa chữa mà được thực hiện bởi lái xe, điều này là cần thiết trong quá trình vận hành.

Bổ sung và vận hành xe với dung dịch U-rê là công việc cần thiết để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý, quy định về tỉ lệ phát thải vật chất dạng khí và hạt tối đa của các phương tiện ô tô. Trong trường hợp xe được vận hành mà không có dung dịch U-rê, chỉ số phát thải của xe sẽ không đáp ứng được các yêu cầu pháp lý

về bảo vệ môi trường. Như vậy, điều khiển xe trên đường công cộng trong trường hợp này sẽ là vi phạm luật giao thông.

Nếu bình U-rê đã cạn hoặc hệ thống xử lý khí thải Euro IV có bất kỳ sự cố nào, người lái xe sẽ được cảnh báo bằng đèn báo MIL (sự cố hoạt động) trên bảng đồng hồ táp lô. Ngoài ra, màn hình máy tính trên xe hiển thị dấu hiệu cảnh báo sự cố. Công suất động cơ có thể tự động giảm khi dừng động cơ và khởi động lại. Hãy điều chỉnh cách lái xe của bạn và lái xe cẩn thận. Lập tức đổ đầy U-rê hoặc trong trường hợp xảy ra sự cố hãy kiểm tra và sửa chữa hệ thống xử lý khí thải Euro IV tại Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Dữ liệu lưu trữ trên xe

Rất nhiều thiết bị điện tử trong xe có bộ nhớ dữ liệu. Những bộ nhớ dữ liệu này lưu trữ cả thông tin kỹ thuật tạm thời và vĩnh viễn về:

- Trạng thái xe;
- Sự cố;
- Trục trặc, hư hỏng.

Nói chung, thông tin kỹ thuật này là lịch sử của một thành phần, mô-đun, hệ thống hoặc trạng thái khu vực xung quanh. Chẳng hạn:

- Trạng thái hoạt động của các thành phần hệ thống, ví dụ: mức điền đầy.
- Các thông báo liên quan đến chiếc xe và các bộ phận riêng lẻ của nó, ví dụ: số vòng quay/tốc độ của bánh xe, giảm tốc, gia tốc biên, vị trí bàn đạp ga.
- Vận hành gấp sự cố và hư hỏng các thành phần quan trọng của hệ thống, ví dụ: đèn, phanh.
- Thời gian phản hồi và trạng thái hoạt động của xe trong các tình huống lái xe cụ thể, ví dụ: khởi động hệ thống kiểm soát chống trượt ASR.
- Điều kiện môi trường, ví dụ: nhiệt độ bên ngoài.

Dữ liệu này chỉ dành riêng cho kỹ thuật lành nghề và chỉ có thể được

sử dụng cho các mục đích sau:

- Hỗ trợ phát hiện và sửa chữa các sự cố, thiếu sót.
- Cải thiện các chức năng của xe, ví dụ: sau một tai nạn.
- Tối ưu hóa các chức năng của xe.

Không thể xác định cấu hình thay đổi liên quan đến các chuyến đi được thực hiện dựa trên dữ liệu này. Trong trường hợp dịch vụ, thông tin kỹ thuật này có thể được đọc từ bộ nhớ sự kiện và dữ liệu sự cố.

Các dịch vụ bao gồm:

- Dịch vụ sửa chữa;
- Quy trình hỗ trợ kỹ thuật;
- Các tình huống bảo hành;
- Đảm bảo chất lượng.

Việc đọc dữ liệu được thực hiện tại Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO với sự hỗ trợ của các thiết bị chẩn đoán đặc biệt. Sau khi sửa chữa các sự cố, thông tin sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ hoặc liên tục được thay thế. Khi sử dụng xe, có thể có những tình huống ngoại lệ khi dữ liệu kỹ thuật này cùng với các thông tin khác cuối cùng có thể được thu thập với sự hỗ trợ của đại diện kỹ thuật của THACO.

Ví dụ:

- Các nhật ký tai nạn;
- Các hư hỏng của xe;
- Bằng chứng.

Thông tin bổ sung khác do khách hàng ký hợp đồng, cho phép thu thập dữ liệu xe cá nhân, ví dụ: Bảng hệ thống điện tử - viễn thông.

Thiết bị sử dụng đảm bảo tính an toàn.....	18
Dấu hiệu cảnh báo an toàn chung.....	24
Lốp và bánh xe.....	25

Thiết bị sử dụng đảm bảo tính an toàn

Dây đai an toàn

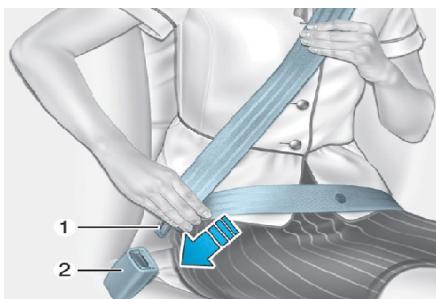
⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ được lái xe nếu dây an toàn không được thắt đúng cách và bị thắt cho tất cả người ngồi trên xe.

Không sử dụng hoặc thắt dây an toàn không đúng cách có thể gây thương tích hoặc tử vong cho người ngồi trên xe.

Cách thắt dây an toàn

- Nắm và giữ chốt khóa (1).
- Thực hiện chuyển động chậm liên tục, kéo dây đai an toàn qua vai và đùi của bạn (vùng xương chậu).
- Lắp chốt khóa (1) vào ổ khóa (2) nằm bên hông ghế.



- Đẩy chốt khóa (1) xuống để khóa vào vị trí (tiếng lách cách). Kéo đai để đảm bảo nó được thắt chặt đúng cách.

- Trong trường hợp dây đai bị xoắn, bạn có thể tháo dây an toàn để điều chỉnh lại dây đai thẳng và thắt lại.

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ ngồi trên đai an toàn bị xoắn. Điều này có thể gây nhanh mòn các thành phần hệ thống.

- Kết thúc điều chỉnh kiểm tra xem độ dư của dây đai đến **2,5 cm** hay không.



- Đèn cảnh báo trong bảng điều khiển hoặc âm thanh cảnh báo thông báo “Đã thắt dây an toàn” tắt đi sau khi thắt dây an toàn.

Chăm sóc dây đai an toàn

- Giữ cho hệ thống dây đai an toàn không dính tạp chất. Sử dụng một miếng bọt biển, nước ấm và xà phòng trung tính để làm sạch nó. Để khô tự nhiên và không sử dụng nguồn nhiệt. Không sử dụng các sản

phẩm hóa học vì chúng gây hại cho các bộ phận trên dây đai.

- Không được bôi trơn các bộ phận của dây đai an toàn.

Các tác nhân ảnh hưởng đến chất lượng của dây đai an toàn

- Chuyển động liên tục, quá mức của ghế và ca-bin khiến dây an toàn, các bộ phận của dây đai bị căng và mòn sớm.
- Ảnh hưởng do thời tiết: bụi, độ ẩm và tia nắng mặt trời gây hại cho các bộ phận, ảnh hưởng đến hoạt động của dây đai và làm giảm vòng đòn của hệ thống.
- Các tình huống sử dụng không đúng cách, chẳng hạn như ngồi trên dây an toàn bị vênh, giẫm, tựa lên các điểm neo hoặc các tình huống khác không lường trước được liên quan đến việc sử dụng dây đai an toàn gây ra thay đổi trên hệ thống.
- Tai nạn giao thông.

Những tình huống này gây ra hư hỏng sớm cho các bộ phận của dây an toàn và cần phải thay thế chúng tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

CẢNH BÁO

Các tình huống sử dụng quá hạn có thể gây ra biến dạng và hư hỏng, làm giảm chất lượng của các bộ phận trên dây đai an toàn.

Tiến hành kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên. Chất lượng và hiệu quả tốt trên các bộ phận của dây an toàn sẽ bảo vệ tính mạng của bạn và hành khách trên xe.

Điều chỉnh dây an toàn đúng cách

CẢNH BÁO

Luôn thắt dây an toàn trước khi lái xe. Điều chỉnh dây an toàn khi xe đang chuyển động dễ gây ra tình huống rủi ro.

Dây đai bị xoắn sẽ không thể bảo vệ người ngồi trong xe như mong đợi và có thể gây ra thương tích, tai nạn.

Sau khi thắt dây an toàn, đảm bảo hệ thống đáp ứng các điều kiện sau:

- Phần dưới của thắt lưng nên quấn quanh trước hông, trên vùng xương chậu và không nói lỏng. Điều này sẽ làm cơ thể bạn trượt xuống dưới phần thắt lưng và thắt lưng sẽ nằm

sai vị trí trên bụng của bạn. Thắt lưng càng thẳng càng tốt.

- Không bao giờ ngồi trên dây đai an toàn bị khóa.



CẢNH BÁO

Bạn có thể bị thương nội tạng nghiêm trọng nếu dây an toàn quá cao. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, mọi áp lực tác động sẽ tập trung vào bụng.

Không bao giờ ngồi trên dây an toàn bị khóa. Không bao giờ đặt dây đai trên cổ, dưới cánh tay hoặc trên lưng của bạn.

- Phần trên của dây đai phải luôn đặt trên vai.

Tháo dây đai an toàn

- Nhấn nút tháo khóa. Chốt khóa sẽ nới lỏng và bật ra.



- Trong trường hợp dây an toàn

quá thẳng, chốt khóa có thể khó nhả. Trong trường hợp này, hãy nới lỏng dây đai và mở chốt khóa.

- Để giữ đai 3 điểm không bị bung ra, hãy giữ chốt khóa và điều khiển dây đai thu lại cho đến khi hoàn thành.

Thông tin quan trọng cho thói quen của bạn

- Người lái xe và tất cả những người ngồi trong xe nên thắt dây an toàn.
- Không bao giờ được chứa nhiều hơn một người trong mỗi dây đai an toàn.
- Không thể định vị đúng dây đai trên vai khi ghế đang ở trạng thái ngã. Khi xe đang chuyển động, tựa lưng ghế phải gần vị trí thẳng đứng.



CẢNH BÁO

Không thắt dây an toàn trên các vật cứng hoặc dễ vỡ nằm trong quần áo của bạn (kính, bút, chìa khóa,...). Chúng có thể gây thương tích trong trường hợp tai nạn.

- Nhiều lớp quần áo có thể cản trở việc định vị và tạo áp lực lên dây an toàn thích hợp.
- Giữ cho các khóa sạch sẽ và không có vật cản để đảm bảo khóa an toàn.

- Các dây đai an toàn trên ghế “không được sử dụng”, phải được thu lại hoàn toàn bằng bộ rút hoặc thắt dây tương ứng.
- Giữ cho dây đai sạch. Các tạp chất dính trên dây đai có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bộ rút và giảm chất lượng sản phẩm.
- Dây đai bị mòn hoặc hư hỏng, bị kéo căng khi va chạm, có vết cắt hoặc vết bẩn phải được thay thế.
- Trong trường hợp bất kỳ thành phần nào của dây đai an toàn (ví dụ: dây đai, dây cáp, kết nối, bộ rút, bộ chuyển hướng, điều khiển độ cao,...) có hư hỏng hoặc trực trặc dưới bất kỳ hình thức nào, hãy thay thế ngay dây an toàn hoặc các điểm neo cố định.
- Để thay thế các bộ phận, không bao giờ sử dụng lại các bộ phận đã qua sử dụng. Luôn sử dụng các bộ phận mới và nguyên bản.
- Không điều chỉnh hoặc tháo rời dây an toàn. Chúng được trang bị để bảo vệ chính bạn.
- Trong trường hợp dây đai an toàn bị hư hỏng hoặc trực trặc, hãy đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để thay thế.

Khi nào cần kiểm tra dây đai an toàn

- Do mức độ nghiêm trọng của việc áp dụng, dây an toàn trên xe thương mại dễ bị mòn và hư hỏng hơn so với dây an toàn trên xe du lịch.
- Dây đai an toàn có vòng đòn sử dụng hạn chế, có thể ngắn hơn nhiều so với vòng đòn của xe. Việc kiểm tra thường xuyên và thay thế khi cần thiết là cách duy nhất để đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả. Nên thay dây đai an toàn nhiều lần theo yêu cầu, trong suốt vòng đòn sử dụng của xe.
- Nên thường xuyên kiểm tra dây đai an toàn, các bộ phận ghế và ca-bin kết nối với nó. Cần phải kiểm tra kỹ lưỡng trong mỗi lần bảo trì theo lịch trình trong sổ bảo hành.
- Nếu bạn có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng hoặc hoạt động chính xác của hệ thống dây đai an toàn, hãy đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và thay thế.
- Mỗi khi xe bị tai nạn, toàn bộ hệ thống dây đai an toàn phải được thay mới. Các hư hỏng và trực trặc đối với các bộ phận, ngay cả khi không nhìn thấy có thể ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của cấu trúc hệ thống và gây nguy hiểm đến tính mạng của người sử dụng.

Tầm quan trọng của các thiết bị an toàn

⚠ CẢNH BÁO

Việc kiểm tra không tốt có thể làm cho dây an toàn bị hư hỏng và tạo điều kiện không đảm bảo có thể gây nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng.

Khi va chạm với chướng ngại vật hoặc xe khác, xe của bạn có thể phải chịu lực tác động và giảm tốc cực mạnh. Trong trường hợp khẩn cấp và bất ngờ như vậy, Người lái xe và hành khách sẽ chịu lực tác động theo hướng ngược lại. Do đó, người ngồi trên xe có nguy cơ bị va đập vào các thành phần trong khoang cabin, khoang khách và dẫn đến bị thương. Mục đích của hệ thống hạn chế là giảm thiểu nguy cơ bị thương trong những tình huống này. Tuy nhiên, hệ thống vận hành không thể ngăn ngừa hoàn toàn các thương tích từ bộ phận bên ngoài xe gây ra.

Bình chữa cháy



Bình chữa cháy được bố trí phía sau tủ lạnh, thuộc khoang khách. Bình chữa cháy là bình nén, được sử dụng cho các đám cháy do dầu, khí dễ cháy và các thiết bị điện. Cách sử dụng:

- Nâng bình chữa cháy lên để tháo rời khỏi đế cố định ① trên sàn.
- Rút khóa hãm ② trên bình chữa cháy, hướng bình chữa cháy vào đám cháy và các bộ phận lân cận, sau đó nhấn van xả.

❶ Bình chữa cháy nên được kiểm tra 6 tháng một lần.

Khi trọng lượng của bình chữa cháy nhỏ hơn 10% hoặc áp suất đồng hồ thấp hơn vạch màu xanh lá cây, vui lòng đổ đầy dung dịch chữa cháy ngay lập tức.

Sau khi bình chữa cháy đã được mở ra sử dụng, nó phải được nhà sản xuất bình chữa cháy hoặc các tổ chức chuyên môn kiểm tra và đổ đầy dung dịch ngay cả khi bình chữa cháy không được sử dụng thường xuyên.

⚠ CẢNH BÁO

Bình chữa cháy phải được thay thế 2 năm một lần.

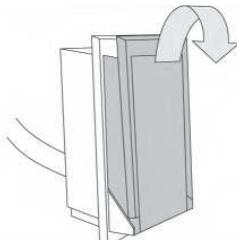
Hệ thống chữa cháy khoang động cơ



Phương tiện của bạn được trang bị 2 bầu chữa cháy khoang động cơ được lắp đặt với nắp đậy hướng vào động cơ. Khi kích hoạt công tắc chữa cháy tại bảng công tắc điều khiển trên táp lô (> trang 123) hoặc khi trong khoang động cơ phát hiện nhiệt độ cao bắt thường thì bầu chữa cháy sẽ tự kích nổ. Nhiệt độ lúc bắt đầu cháy là $175^{\circ}\text{C} \pm 15^{\circ}\text{C}$.

Khi thiết bị hoạt động, dung dịch chữa cháy sẽ ngay lập tức lan tỏa xung quanh để bảo vệ các thiết bị, thành phần quan trọng trong khoang động cơ. Thiết bị chữa cháy này có thể ngăn chặn hiệu quả các đám cháy thứ cấp trong vùng bảo vệ.

Công tắc chữa cháy



Cách sử dụng công tắc tại thời điểm khởi động bằng tay: Di chuyển nắp công tắc lên trên và đưa ra sau để mở.

Nhấn nút màu đỏ và giữ nó trong 1 - 2 giây để khởi động thiết bị chữa cháy. Sau khi thiết bị chữa cháy bắt đầu kích hoạt, đèn báo màu đỏ sẽ sáng và còi báo sẽ phát ra âm thanh dài. Trạng thái này sẽ không được ngắt tự động trừ khi tắt nguồn.

Búa thoát hiểm



Búa thoát hiểm được bố trí trên các trụ kính tại khoang khách.

Khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp cần thoát hiểm, vui lòng tháo búa thoát hiểm ra khỏi đế cố định và dùng đầu nhọn ở đầu búa để làm vỡ các góc của kính được dán nhãn ký hiệu thoát hiểm.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không sử dụng búa thoát hiểm vào các mục đích khác.

Dấu hiệu cảnh báo an toàn chung

Tem nhãn



CẢNH BÁO

Không gỡ bỏ các nhãn cảnh báo. Nếu các nhãn dán cảnh báo bị gỡ bỏ, một số rủi ro có thể không được nhận ra và gây ra tình trạng mất an toàn cho bạn, hành khách trên xe.

Có một số nhãn cảnh báo trên xe. Mục đích của nó là nâng cao nhận thức về sự tồn tại của một số rủi ro có thể xảy ra.

Vật liệu có hại



CẢNH BÁO

Không cất giữ hoặc vận chuyển các chất độc hại và xâm thực bên trong xe. Khí của các chất này có thể tỏa ra, ngay cả khi đã được đóng hoàn toàn.

Hít phải khí phát ra từ những chất này dẫn đến tai nạn với nguy cơ thương tích cho bản thân và người khác.

Ngoài ra, các thành phần điện (chẳng hạn như mô-đun điện tử và đầu nối điện) có thể bị hỏng. Do đó, có thể xảy ra sự cố vận hành, hư hỏng hoặc đoạn mạch đối với hệ thống điện tử và gây ra hỏa hoạn.

Các vật liệu có hại hoặc xâm thực bao gồm:

- Dung môi;
- Nhiên liệu;
- Dầu và mỡ bôi trơn;
- Sản phẩm tẩy rửa;
- Axit.

Lốp và bánh xe

Vận hành và lái xe an toàn

Lốp xe có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc vận hành và lái xe an toàn. Vì lý do này, hãy thường xuyên kiểm tra áp suất hơi, lốp và các điều kiện khác.

Các trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO đều có thể cung cấp thêm thông tin liên quan đến:

- Khả năng chịu tải của lốp (chỉ số tải LI);
- Tốc độ (tốc độ tối đa cho phép của lốp);
- Vòng đời (thời gian sử dụng lốp);
- Nguyên nhân lốp mòn không đều và quá mức;
- Hoán đổi lốp;
- Cân bằng bánh xe;
- Cân chỉnh bánh xe và hình thang lái;
- Các biện pháp được thực hiện trong trường hợp lốp bị hư hỏng;
- Loại lốp cho từng khu vực, khu vực hoạt động hoặc điều kiện sử dụng xe cụ thể.

Bơm lốp

Thường xuyên kiểm tra áp suất riêng của bơm lốp, hay nói cách

khác là lốp nguội ít nhất hai lần một tuần và trước khi thực hiện các chuyến đi dài.

- Không đủ áp suất sẽ gây quá nhiệt và mòn lốp quá mức, ngoài ra còn ảnh hưởng đến sự ổn định của xe và làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu.
- Áp suất quá cao làm tăng khoảng cách dừng của xe, làm giảm độ bám đường và tăng độ mòn của lốp.
- Nắp van bơm lốp bảo vệ lõi van chống ẩm và bẩn. Do đó, hãy luôn lắp lại nắp van bơm lốp, siết chặt chúng bằng tay.

⚠ CẢNH BÁO

Cần thường xuyên kiểm tra bơm lốp trong các chuyến đi.

Nhiệt độ và áp suất của lốp xe tăng lên khi xe chuyển động. Vì vậy, trong mọi trường hợp, hãy kiểm tra áp suất của lốp nếu không áp suất của nó sẽ quá thấp sau khi nguội.

Nếu áp suất bơm lốp quá thấp, lốp xe có thể bị nổ. Nguy cơ này tăng lên khi xe có tải và ở tốc độ cao. Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn cho chính bạn hoặc người khác.

Gai lốp

Luật luôn quy định độ sâu tối thiểu cho rãnh gai lốp. Tuân thủ các yêu cầu pháp lý đối với mỗi quốc gia.

- Độ sâu gai lốp càng nhỏ thì độ bám của lốp xuống đường càng giảm, ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng lái của xe, đặc biệt là ở những nơi đường ướt hoặc có tuyết phủ.
- Vì lý do an toàn, lốp phải được thay thế trước khi rãnh của lốp đạt đến giới hạn quy định theo luật ban hành.

⚠ CẢNH BÁO

Thường xuyên quan sát xem rãnh lốp có đủ để đảm bảo lái xe an toàn hay không. Độ sâu của rãnh gai lốp không đủ làm tăng nguy cơ trượt nước khi mưa lớn hoặc tuyết ở tốc độ cao. Mặt lốp mòn không có khả năng thoát nước giữa đường và lốp. Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn có thể gây hại cho bạn hoặc người khác.

Các điều kiện lốp xe

Kiểm tra các điều kiện của lốp xe ít nhất hai lần mỗi tuần và trước khi bắt đầu các chuyến đi dài, ví dụ:

- Thiệt hại bên ngoài;
- Các vật thể lạ trong lốp xe;

- Vật lạ bị kẹt giữa lốp xe (bánh đôi);
- Kẻ nứt, vết lồi lõm;
- Gai lốp mòn không đều hoặc mòn quá mức ở một bên.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy nhớ rằng vết rách, vết lồi lõm và các hư hỏng bên ngoài khác có thể khiến lốp xe bị nổ. Trong trường hợp này, bạn có thể mất kiểm soát phương tiện và gây ra tai nạn có thể gây hại cho bạn hoặc người khác. Sắp xếp thay thế ngay những lốp bị hư hỏng tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Vòng đời của lốp xe

- Thời gian sử dụng của lốp, ngay cả khi xe được sử dụng với tần suất ít hoặc thực tế không được sử dụng luôn phải được xem xét. Chức năng của xe và độ an toàn khi lái xe giảm khi tuổi của lốp tăng lên.
- Vì lý do đó, hãy thay lốp khi chúng quá 6 năm.

Các hư hỏng của lốp xe

Những hư hỏng của lốp có thể do:

- Điều kiện vận hành xe;
- Thời gian sử dụng lốp;
- Độ dốc vỉa hè (lề đường);

- Người lái sử dụng;
- Áp suất bơm lốp không đủ hoặc quá mức;
- Điều kiện thời tiết và các yếu tố môi trường;
- Quá tải trọng của xe hoặc phân bố tải trọng không đều;
- Tiếp xúc với dầu, mỡ, nhiên liệu,...

CẢNH BÁO

Điều khiển xe trên lề đường và vượt qua chướng ngại vật, khoảng trống dốc trên mặt đất hoặc trên các vật cản sắc nhọn có thể làm hỏng thành lốp. Những hư hỏng này không thể được phát hiện trên bề mặt bên ngoài của lốp xe.

Những hư hỏng trên thân lốp chỉ có thể được quan sát sau khi dừng xe và có thể làm nổ lốp trong quá trình di chuyển. Trong trường hợp này, bạn có thể mất kiểm soát phương tiện và gây ra tai nạn nghiêm trọng cho bạn hoặc người khác.

Không điều khiển xe trên vỉa hè, hoặc đậu xe trên lề đường.

Khi lái xe trên những con đường có điều kiện kém, hãy lái xe cẩn thận để tránh những va chạm mạnh có thể làm hỏng lốp xe.

Khả năng chịu tải, tốc độ tối đa và các loại lốp

CẢNH BÁO

Vượt quá khả năng chịu tải quy định hoặc tốc độ tối đa cho phép của lốp có thể dẫn đến hư hỏng hoặc trục trặc lốp. Bạn có thể mất kiểm soát phương tiện và gây ra tai nạn nghiêm trọng cho bạn hoặc người khác.

Do đó, chỉ sử dụng loại lốp có thông số phù hợp với xe của bạn và theo dõi khả năng chịu tải, tốc độ giới hạn cho lốp.

Đặc biệt tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến lốp xe tại mỗi quốc gia. Các quy định này có thể yêu cầu một số loại lốp dành riêng cho phương tiện hoặc cấm sử dụng một số loại lốp được phép tại các quốc gia khác.

Ngoài ra, việc sử dụng một số loại lốp có thể được khuyến nghị cho một số vùng và lĩnh vực hoạt động cụ thể. Liên hệ với Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để biết thêm thông tin về lốp xe.

Sửa chữa lốp

Lốp tái chế không được thử nghiệm cho xe THACO. Do đó không được khuyến khích sử dụng. Một số hư hỏng không phải lúc nào cũng được phát hiện trong

quá trình tái chế lốp xe. Vì lý do này, Công ty sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với sự an toàn của bạn khi xe được trang bị lốp tái chế.

Cố định các bánh xe



CẢNH BÁO

Các đai ốc cố định bánh xe của một chiếc xe mới phải được kiểm tra lực siết tiêu chuẩn. Nếu cần, hãy siết lại sau khi lái xe khoảng **50 km** đầu tiên.

Nếu các đai ốc bánh xe không được siết chặt lại như khuyến cáo, chúng có thể bị nới lỏng khi xe đang chuyển động, khiến bạn mất khả năng điều khiển phương tiện và gây ra tai nạn nghiêm trọng cho bạn hoặc người khác.

Khi thay một bánh xe mới hoặc được tân trang lại và lắp ráp trên xe, hãy siết lại các đai ốc sau quãng đường **50 km** đầu tiên và trong khoảng **1.000 km** đến **5.000 km** tiếp theo.

Cân bằng bánh xe

Nếu cụm vành bánh xe / lốp được tháo rời để sửa chữa, thay thế. Sau khi lắp lại, bánh xe phải được cân bằng chính xác trước khi lắp ráp trên xe. Việc sử dụng bánh xe không cân bằng gây ra hiện tượng rung lắc, làm giảm tuổi thọ của lốp

xe, ổ trục bánh xe và các bộ phận của hệ thống lái. Trong những trường hợp nghiêm trọng, có thể gây nguy hiểm cho khả năng điều khiển phương tiện dẫn đến các tai nạn nghiêm trọng cho bạn và người khác.

Độ thẳng bánh xe và hình thang lái

Cần cân chỉnh bánh xe và hình thang lái khi có bất kỳ sửa chữa nào được thực hiện đối với hệ thống lái, hệ thống treo hoặc bất cứ khi nào lốp xe bị mòn không đều ở mặt lốp.

Hoán đổi lốp

Hoán đổi lốp xe là một quy trình được khuyến nghị để đảm bảo độ mòn của lốp xe.

Thông thường, việc hoán đổi lốp xe phải được thực hiện liên tục sau quãng đường **10.000 km**. Tuy nhiên, do độ mòn của lốp bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố thay đổi tùy theo điều kiện hoạt động nên quãng đường này có thể được đánh giá lại và điều chỉnh cho phù hợp với chức năng của xe.

Vành bánh xe

Giữ cho vành bánh xe luôn sạch sẽ, loại bỏ mọi tạp chất và các chất bẩn khác. Không được sử dụng vành bánh xe đã được tân trang lại.

Chế độ lái xe và điều kiện đường sá

Chế độ lái và điều kiện đường sá ảnh hưởng trực tiếp đến độ bền của lốp. Điều kiện đường sá càng ghồ ghề và kém, tuổi thọ của lốp xe càng ngắn. Vì vậy, để tăng độ bền cho lốp, điều cần thiết là phải lái xe ở tốc độ phù hợp với điều kiện đường sá, tránh phanh gấp và tăng tốc.

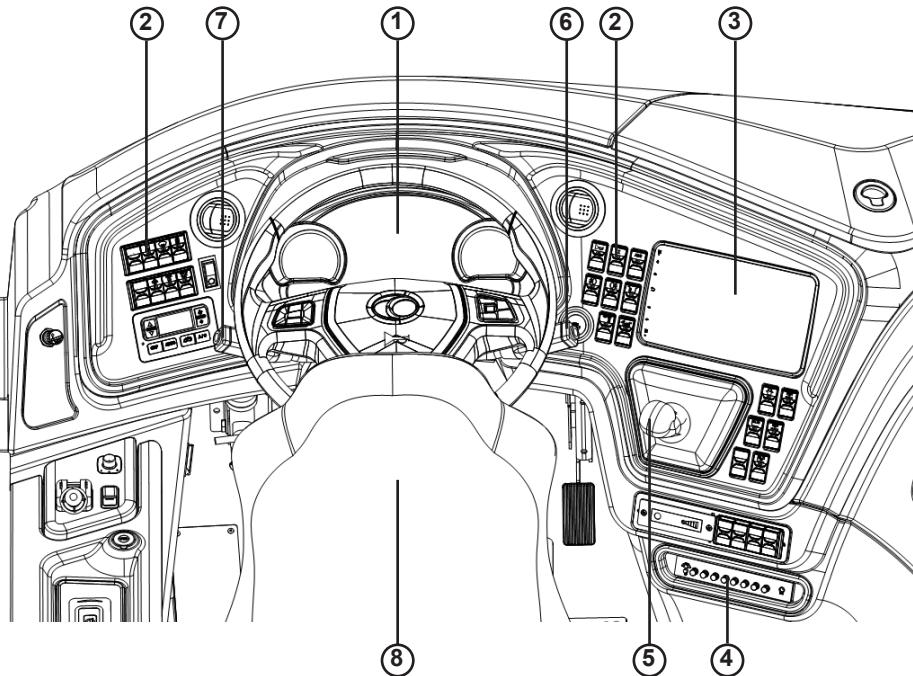
Giới hạn tải trọng

Tránh quá tải. Việc chở quá tải có thể gây ra những hư hại cho lốp xe tương tự như những trường hợp do áp suất thấp gây ra. Luôn tuân thủ giới hạn tải tối đa đã được thiết lập cho từng loại lốp.

Khoang lái.....	32
Khoang khách.....	34
Khoang động cơ.....	35

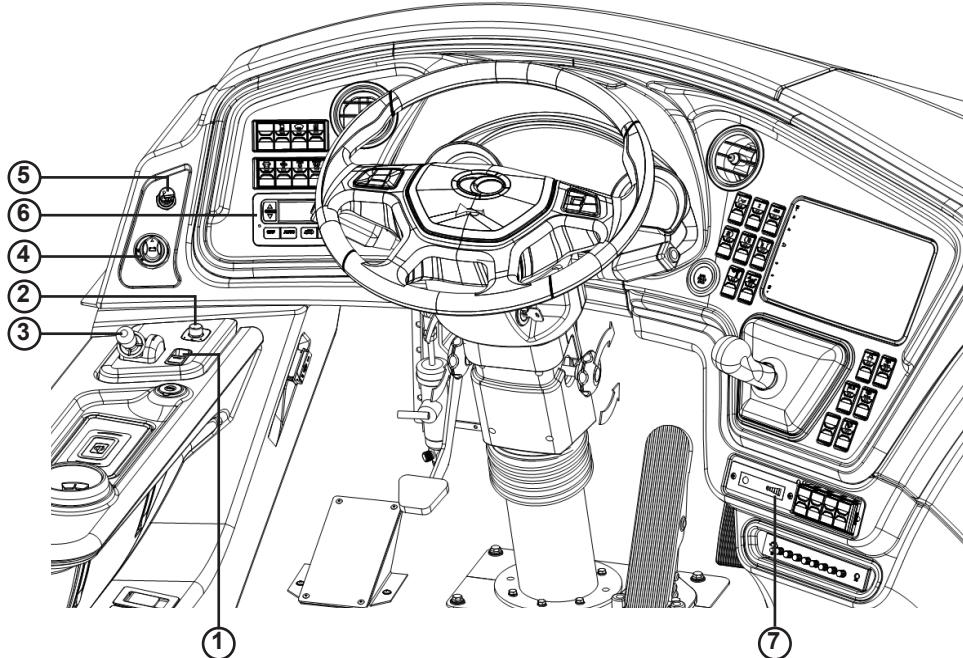
Tổng quan

Tổng quan



Số	Nội dung	Trang
①	Đồng hồ táp lô	44
②	Bảng công tắc điều khiển trên táp lô	55
③	Đầu Android	114
④	Mixer	-
⑤	Cần số	84
⑥	Cần điều khiển đa chức năng	70
⑦	Công tắc tích hợp trên trực lái	69
⑧	Ghế lái xe	58

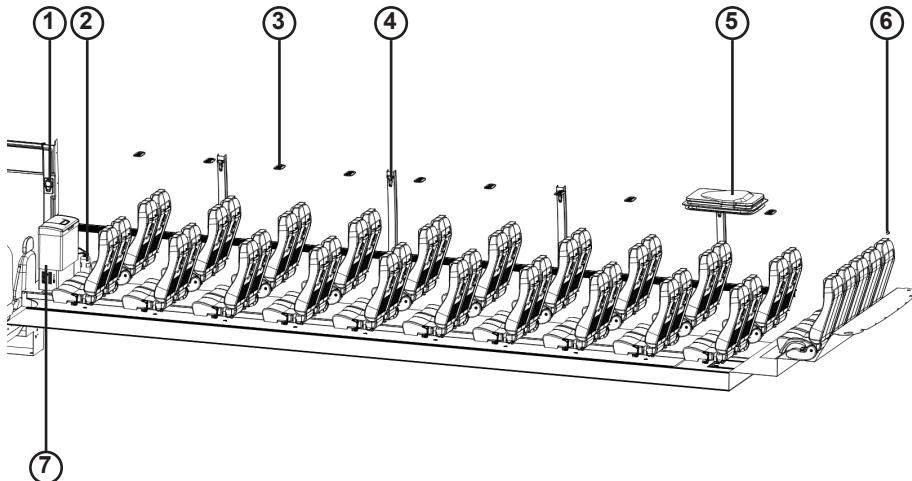
Tổng quan



Số	Nội dung	Trang
①	Công tắc nâng hạ kính trượt cửa tài	68
②	Công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài	67
③	Phanh đỗ xe	81
④	Công tắc nguồn Ác-quy	-
⑤	Mồi thuốc	113
⑥	Bảng điều khiển hệ thống điều hòa	87
⑦	Đèn hiển thị mức độ phanh điện tử	82

Khoang khách

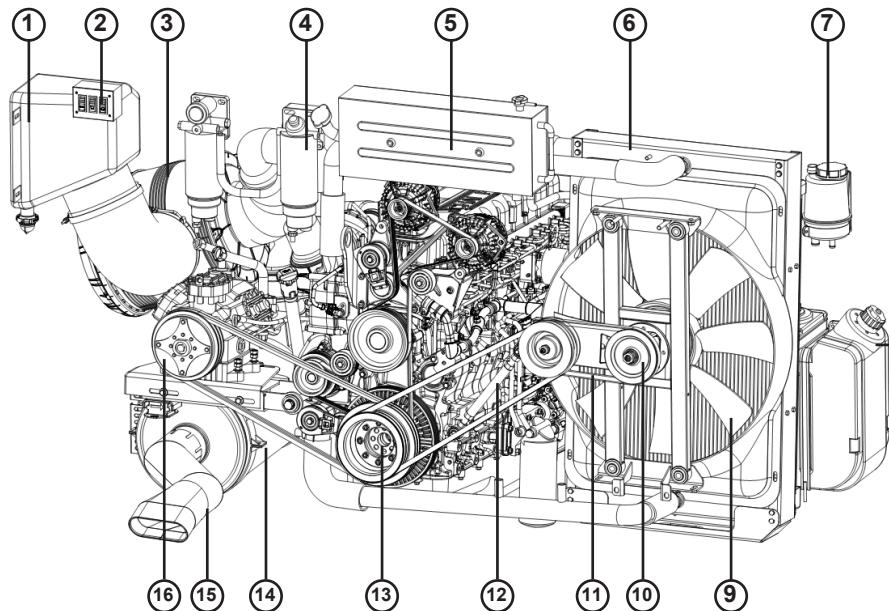
Tổng quan



Số	Nội dung	Trang
①	Van mở cửa khẩn cấp	147
②	Bình chữa cháy	22
③	Đèn đọc sách tích hợp cửa gió	-
④	Búa thoát hiểm	23
⑤	Cửa thông gió trần	-
⑥	Camera lùi	-
⑦	Tủ lạnh	-

Khoang động cơ

Tổng quan

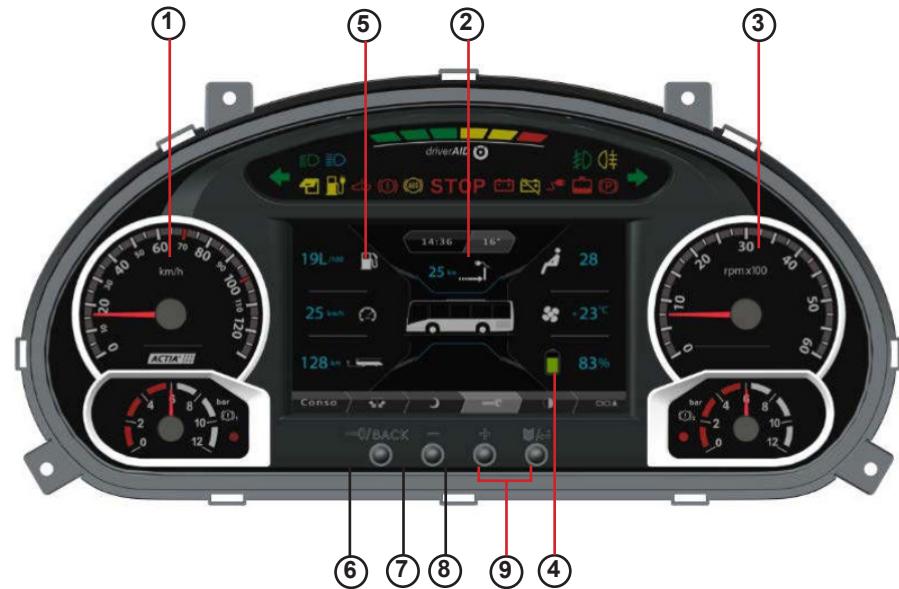


Số	Nội dung	Trang
①	Họng gió bầu lọc gió	-
②	Hộp công tắc đề phụ	125
③	Bầu lọc gió	157
④	Lọc nhiên liệu	126
⑤	Bình nước phụ	155
⑥	Kết nước	-
⑦	Bình dầu trợ lực lái	160
⑧	Bình U-rê	96
⑨	Quạt làm mát	-
⑩		
⑪		
⑫		
⑬		
⑭		
⑮		
⑯		

Số	Nội dung	Trang
⑩	Bộ truyền động cánh quạt	-
⑪	Dây cu-roa truyền động quạt làm mát	158
⑫	Tăng đưa dây cu-roa quạt làm mát	-
⑬	Động cơ	170
⑭	Bình SCR	-
⑮	Ống xả	-
⑯	Máy nén gas lạnh	-

Đồng hồ tap lô.....	36
Máy tính điều khiển trung tâm.....	43
Cảnh báo trên màn hình hiển thị trung tâm.....	44
Bảng công tắc điều khiển trên tap lô.....	45

Bảng điều khiển trên táp lô



Số	Nội dung	Trang
①	Đồng hồ tốc độ xe	-
②	Màn hình hiển thị	44
③	Đồng hồ tốc độ động cơ	39
④	Mức nhiên liệu	41
⑤	Mức dung dịch AdBlue®	41
⑥	Phím cài đặt lại quãng đường đi được hàng ngày	45
⑦		
⑧		
⑨		
⑩		
⑪		

Đèn chỉ báo

Ký hiệu	Màu sắc	Chức năng	Trang
	Xanh lá	Đèn báo rẽ trái bật	
	Vàng	Sự cố hệ thống kiểm soát chống trượt ASR	
	Vàng	Sự cố hệ thống phanh ABS	
	Đỏ	Đèn báo áp suất dầu bôi trơn thấp	
	Đỏ	Sự cố phanh (áp suất hơi thấp)	
	Vàng	Đèn báo mức nhiên liệu < 10%	
	Đỏ	Đèn báo STOP	
	Đỏ	Đèn báo ắc quy	
	Vàng	Đèn hiển thị MIL (cảnh báo lỗi)	
	Đỏ	Đèn báo nhiệt độ làm mát cao	
	Đỏ	Đèn báo mức nước làm mát thấp	
	Đỏ	Đèn báo phanh đỗ xe bật	
	Xanh lá	Đèn báo rẽ phải bật	
	Xanh lá	Đèn chiếu gần (Cos) bật	
	Xanh lam	Đèn chiếu xa (Pha) bật	
	Xanh lá	Đèn báo đèn cản trước bật	
	Vàng	Đèn báo đèn cản sau bật	

Bảng điều khiển trên táp lô

Ký hiệu	Màu sắc	Chức năng	Trang
	Đỏ	Đèn báo nước trong nhiên liệu	
	Đỏ	Đèn báo tín hiệu phanh chính	
	Đỏ	Đèn báo phanh phụ bật	
	Đỏ	Đèn báo lọc gió bật	
	Đỏ	Đèn báo thắt dây đai an toàn	
	Đỏ	Đèn báo máy phát điện số 1 không hoạt động	
	Đỏ	Đèn báo máy phát điện số 2 không hoạt động	
	Đỏ	Đèn báo má phanh mòn	
	Xanh lá	Đèn báo số N	
	Đỏ	Đèn báo số lùi	
	Trắng	Đèn báo số tiến	
	Đỏ	Đèn chẩn đoán động cơ	
	Vàng	Đèn báo cổp hầm động cơ mở	
	Vàng	Đèn báo phanh động cơ hoạt động	
	Xanh lá	Đèn báo công tắc nguồn bật	
	Xanh lá	Đèn báo công tắc đèn tín hiệu bật	
	Xanh lá	Đèn báo cửa mở	
	Vàng	Đèn OBD bật	

Thông tin an toàn quan trọng

⚠ Cảnh báo

Nếu bạn cho tay qua vô lăng để vận hành các nút điều chỉnh trong khi lái xe, bạn có thể bị mất kiểm soát. Trong trường hợp này, dễ dẫn đến nguy cơ xảy ra tai nạn và thương tích. Do đó, chỉ sử dụng các nút điều chỉnh khi xe đã dừng và không cho tay qua vô lăng khi xe đang chuyển động.

Nếu đồng hồ tách lô bị hỏng hoặc có lỗi, nó có thể sẽ không xác định được lỗi trong các hệ thống quan trọng liên quan đến an toàn. Sự vận hành trong điều kiện an toàn của bạn có thể bị ảnh hưởng tiêu cực. Nguy cơ xảy ra tai nạn rất lớn!

Hãy đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và khắc phục.

Máy tính điều khiển chỉ hiển thị các thông báo và cảnh báo về một số hệ thống nhất định. Do đó, hãy đảm bảo vận hành xe trong điều kiện an toàn để tránh các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra. Nếu xe vận hành trong điều kiện không an toàn, phải dừng xe lập tức và tránh xa các luồng giao thông trên đường.

Đồng hồ tốc độ động cơ

Tổng quan

Đồng hồ tốc độ động cơ cho biết số vòng quay động cơ tại thời điểm di chuyển.



- | | |
|---|---|
| ① | Phạm vi hoạt động bình thường (màu trắng) |
| ② | Phạm vi vòng tua máy rủi ro do động cơ chạy quá tốc độ (màu đỏ) - nguy cơ thiệt hại ngay lập tức. |



Nếu vượt quá vòng tua máy tối đa cho phép, còi cảnh báo sẽ phát ra.

Không lái xe hoặc thay đổi số khi chỉ nghe thấy “tiếng ồn”, hãy theo dõi số vòng tua máy được báo trên đồng hồ tốc độ động cơ.

Tránh chạy quá tốc độ trong phạm vi nguy hiểm màu đỏ. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng động cơ ngay lập tức.

Các khuyến nghị chung khi sử dụng đồng hồ tốc độ động cơ:

- Trong khi lái xe, hãy kiểm tra đồng hồ tốc độ động cơ trong phạm vi hoạt động bình thường ①.
- Ngăn ngừa số vòng tua máy đạt đến phạm vi nguy hiểm màu đỏ ②.
- Khi xe đứng yên, động cơ đang hoạt động và hộp số ở vị trí số N, chỉ có thể vào ga khi kết hợp với phanh phụ.

Đồng hồ tốc độ xe

Tổng quan

Đồng hồ tốc độ xe cho biết số tốc độ vận hành của xe tại thời điểm di chuyển.



- | | |
|---|--|
| ① | Phạm vi hoạt động với tốc độ vận hành cho phép (màu trắng) |
| ② | Phạm vi hoạt động với tốc độ vận hành cao (màu đỏ) |



Không lái xe quá nhanh để đảm bảo an toàn cho bạn và hành khách trên xe.

Báo nhiên liệu/ dung dịch AdBlue®

Kiểm tra mức nhiên liệu và dung dịch AdBlue®



- Xoay chìa khóa khởi động trên trực lái sang vị trí lái.
- Kiểm tra mức nhiên liệu hiển thị trên chỉ báo ①.
- Kiểm tra mức AdBlue® hiển thị trên chỉ báo ②.

Báo nhiên liệu

Nếu mức nhiên liệu dưới 10%, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình. Đồng thời, đèn vàng của chỉ báo sẽ bật sáng và nhấp nháy theo chu kỳ 1 giây.



Xem phạm vi lái xe với lượng nhiên liệu có sẵn trong thùng tại trang 52.

Báo dung dịch AdBlue®

Cần có dung dịch AdBlue® để giảm nồng độ khí thải của động cơ.

Chỉ báo AdBlue® (2) thông tin gần đúng của mức dung dịch AdBlue®. Mười vạch màu cam trên bảng đồng hồ táp lô thông tin mức dung dịch AdBlue®.



Tham khảo mức dung dịch AdBlue® tại trang 52 để có thể kiểm tra phạm vi hoạt động của xe dựa trên mức dung dịch AdBlue® có trong thùng chứa hiện tại.

Xử lý khí thải

Nếu chỉ báo màu vàng trên màn hình không được phát hiện và bình chứa đã cạn, công suất động cơ có thể bị giảm.

Thời gian



(1) Chỉ báo thời gian

Đồng hồ đo số Km

Tổng quãng đường đã đi / quãng đường đã đi hàng ngày

► Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái sang vị trí lái.

Tổng quãng đường đã đi / Quãng đường đã đi hàng ngày hiển thị trên màn hình là đơn vị mét (m) hoặc kí lô mét (Km) tại các vùng quốc gia khác nhau.



(1) Chỉ báo quãng đường đã đi hàng ngày

(2) Chỉ báo tổng quãng đường đã đi

Đặt lại quãng đường đi được hàng ngày

► Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái sang vị trí lái.

► Nhấn giữ nút →0/BACK trên bảng đồng hồ táp lô (> trang 44) cho đến khi quãng đường đi lại hàng ngày được đặt lại.

Bảng điều khiển trên táp lô

Dự trữ áp suất tại mạch phanh

⚠ CẢNH BÁO

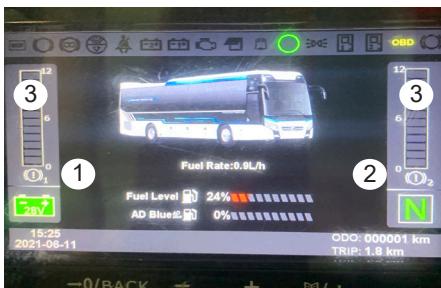
Trong trường hợp giảm áp suất khí nén trong hệ thống phanh hoặc áp suất dự trữ quá thấp, dẫn đến trường hợp không thể phanh xe. Nguy cơ tai nạn có thể xảy ra!

Chỉ di chuyển xe trở lại khi đã đạt đến áp suất dự trữ cần thiết.

Trong trường hợp mất áp suất khí nén khi bạn đang lái xe, hãy dừng xe ngay lập tức ở một nơi thích hợp và đưa xe đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra, khắc phục.

Để đảm bảo an toàn khi vận hành xe, hệ thống hơi phanh cần có áp suất dự trữ ít nhất là **11 bar** tại dòng áp suất của hệ thống. Dòng bổ sung chỉ được cung cấp sau khi dòng phanh 1 và 2 đã được cung cấp.

► Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái sang vị trí lái.



Mạch phanh có áp suất dự trữ nhỏ nhất được hiển thị bằng đèn điều khiển ① hoặc ②. Chỉ báo ③ cho biết áp suất trong các mạch phanh này.

Máy tính điều khiển trung tâm

Thông tin an toàn quan trọng

CẢNH BÁO

Không được mất tập trung khi lái xe trong lúc vận hành các hệ thống thông tin và thiết bị liên lạc tích hợp trên xe. Điều này dẫn đến tình trạng mất kiểm soát điều khiển phương tiện. Nguy cơ tai nạn có thể xảy ra!

Chỉ vận hành các thiết bị này trong điều kiện giao thông cho phép hoặc dừng xe đúng cách và vận hành thiết bị.

Nếu bạn cho tay qua vô lăng để vận hành các nút điều chỉnh trong khi lái xe, bạn có thể bị mất kiểm soát. Trong trường hợp này, dễ dẫn đến nguy cơ xảy ra tai nạn và thương tích. Do đó, chỉ sử dụng các nút điều chỉnh khi xe đã dừng và không cho tay qua vô lăng khi xe đang chuyển động.

Nếu đồng hồ táp lô bị hỏng hoặc có lỗi, nó có thể sẽ không xác định được lỗi trong các hệ thống quan trọng liên quan đến an toàn. Sự vận hành trong điều kiện an toàn của bạn có thể bị ảnh hưởng tiêu cực. Nguy cơ xảy ra tai nạn rất lớn!

Hãy đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và khắc phục.

Khi vận hành bảng đồng hồ táp lô, hãy tuân thủ quy định áp dụng trong quá trình tham gia giao thông.

Màn hình chỉ hiển thị các thông báo và cảnh báo về một số hệ thống nhất định. Do đó, hãy đảm bảo xe thường xuyên trong điều kiện vận hành an toàn. Nếu xe không được đảm bảo điều kiện vận hành an toàn có thể gây ra các tai nạn đáng tiếc.

Bảng điều khiển trên tay lái

Cảnh báo trên màn hình hiển thị trung tâm

Màn hình cảnh báo

Các chỉ báo có thể chứa thông tin về hoạt động, lỗi hoặc thông báo cảnh báo mà máy tính điều khiển trung tâm xử lý. Các chỉ báo của màn hình có các màu khác nhau tùy theo mức độ ưu tiên của chúng.

CẢNH BÁO

Cảnh báo trên màn hình phụ thuộc vào các chức năng được trang bị trên xe.

Các chỉ báo màu xanh - Thiệt hại / thông báo có mức độ ưu tiên thấp: Chú ý đến các chỉ dẫn trên màn hình. Phương tiện có thể vận hành.

Các chỉ báo màu vàng - Thiệt hại / thông báo có mức độ ưu tiên trung bình: Chú ý đến các chỉ dẫn trên màn hình. Trong trường hợp hư hỏng, nếu có thể tiếp tục chuyến đi sẽ phải cẩn thận. Hãy liên hệ Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO càng sớm càng tốt và yêu cầu kiểm tra hệ thống lỗi.

Các chỉ báo màu đỏ - Thiệt hại / thông báo có mức độ ưu tiên cao: Chú ý đến các chỉ dẫn trên màn hình. Dừng ngay xe ở nơi an toàn và liên hệ với Trạm dịch vụ,

Đại lý ủy quyền của THACO. Nếu Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO thông báo bạn có thể tiếp tục chuyến đi, hãy lái xe cẩn thận. Tuy nhiên nếu tiếp tục chuyến đi có thể gây ra thiệt hại cho phương tiện và có thể vi phạm các quy định khi tham gia giao thông. Do đó hãy liên hệ ngay các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để tiến hành kiểm tra và sửa chữa hệ thống lỗi.

Đèn điều khiển “STOP”

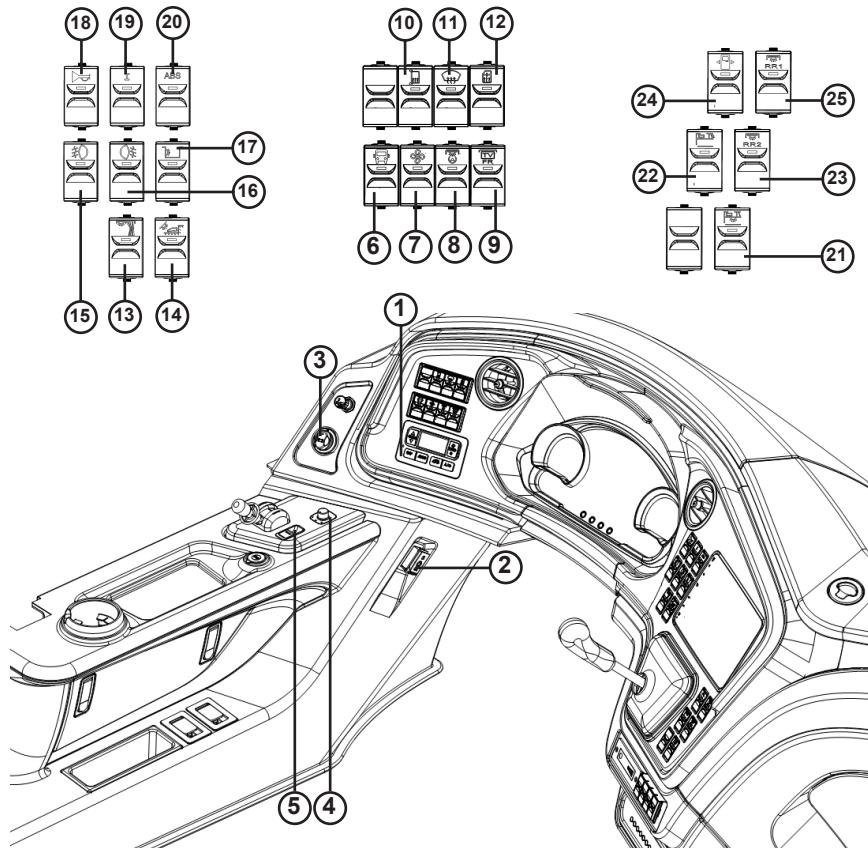


① Đèn điều khiển “STOP”

Nếu đèn “STOP” không phát tín hiệu hoặc phát tín hiệu trong khi xe đang chuyển động sẽ dẫn đến khả năng vận hành và an toàn khi lái xe gặp rủi ro. Ngay lập tức dừng xe, quan sát phương tiện và tình trạng giao thông.

Kích hoạt phanh đỗ xe và tắt máy. Hãy liên hệ ngay các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để tiến hành kiểm tra và sửa chữa.

Bảng công tắc điều khiển trên táp lô



Số	Nội dung	Trang
①	Bảng điều khiển hệ thống điều hòa	87
②	Công tắc chữa cháy khoang động cơ	23
③	Công tắc nguồn Ác-quy	-
④	Công tắc điều khiển gương chiếu hậu ngoài	
⑤	Công tắc nâng hạ kính trượt cửa tài	
⑥	Công tắc đèn chân kính	
⑦	Công tắc quạt thông gió	

Bảng điều khiển trên táp lô

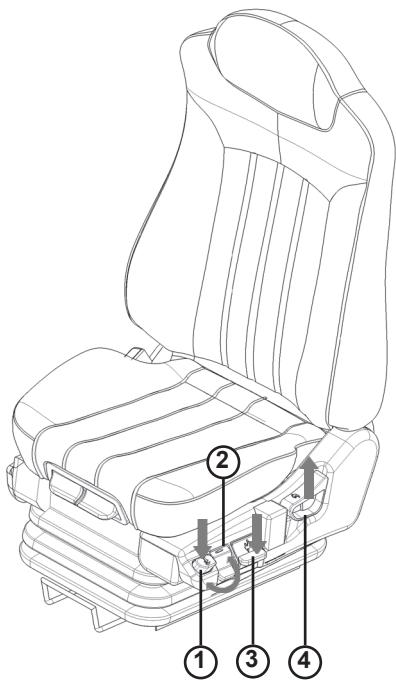
Số	Nội dung	Trang
⑧	Công tắc đèn khoang lái	
⑨	Công tắc thiết bị giải trí	-
⑩	Công tắc sấy gương chiếu hậu ngoài	
⑪	Công tắc sưởi kính chắn gió	
⑫	Công tắc sưởi kính cửa tài	
⑬	Công tắc đèn rèm màn	
⑭	Công tắc đèn lối đi	
⑮	Công tắc đèn cản trước	
⑯	Công tắc đèn cản sau	
⑰	Công tắc đèn hầm hành lý	
⑱	Công tắc chuyển đổi còi	
⑲	Công tắc phanh điện tử	
⑳	Công tắc chuẩn đoán ABS	
㉑	Công tắc đèn kệ hành lý	
㉒	Công tắc đèn chân kệ hành lý	
㉓	Công tắc đèn trần 2	
㉔	Công tắc đóng mở cửa	
㉕	Công tắc đèn trần 1	

Ghế lái xe.....	48
Đèn.....	50
Hệ thống gạt nước kính chắn gió.....	54
Còi xe.....	56
Gương chiếu hậu ngoài.....	57
Kính trượt cửa tài.....	58
Công tắc tích hợp trên trục lái.....	59
Cần điều khiển đa chức năng.....	60
Điều chỉnh vị trí trục lái.....	61
Lái xe.....	62
Phanh.....	68
Chuyển số.....	74
Hệ thống sưởi và thông gió.....	75
Hệ thống điều hòa.....	77

Điều khiển

Ghế lái xe

Chế độ điều chỉnh



Nạp và xả hơi nệm ngồi ghế

Nhấn nút (1) xuống theo chiều mũi tên để xả hơi hoàn toàn trong phần nệm ngồi của ghế. Lặp lại thao tác để nạp lại hơi.

Thay đổi độ đàn hồi của ghế

Kéo / nhấn nút (2) lên / xuống để thay đổi độ đàn hồi của ghế phù hợp với độ thoải mái của lái xe.

❶ Không thể thay đổi độ đàn hồi của ghế khi đã tiến hành xả hơi với nút (1).

Thay đổi độ cao của ghế

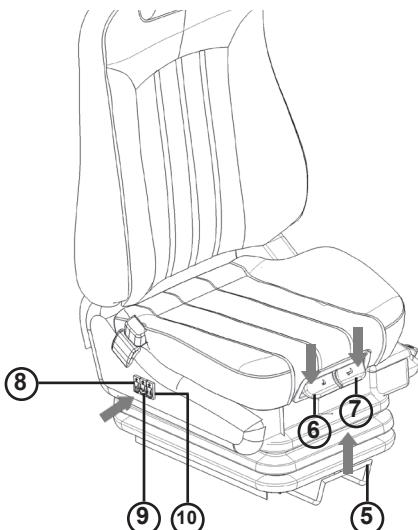
Nhấn nút (3) xuống theo chiều mũi tên để hạ thấp chiều cao của ghế, tiếp tục lặp lại thao tác để liên tục hạ độ cao của ghế cho đến khi đạt vị trí thấp nhất.

❶ Không thể thay đổi độ cao của ghế khi đã tiến hành xả hơi với nút (1).

Thay đổi độ ngã của tựa lưng ghế

Kéo cần điều khiển (4) lên để mở khóa tựa lưng. Tác dụng lực lên tựa lưng để ngã về phía sau, tựa lưng sẽ ngã về trước khi dừng tác động ngoại lực. Khi tựa lưng đã được điều chỉnh phù hợp, nhả cần điều khiển (4) để khóa tựa lưng.

Góc tựa lưng: 90 - 145°



Di chuyển ghế trượt theo hướng trước / sau

Nhấn và nâng cần khóa (5) lên theo chiều mũi tên để di chuyển ghế về phía trước / sau. Khi ghế được điều chỉnh trượt đến vị trí phù hợp, nhả cần khóa (5) để khóa trượt.

Di chuyển nệm ngồi trượt theo hướng trước / sau

Nhấn nút (6) xuống theo chiều mũi tên để di chuyển nệm ngồi về phía trước / sau. Khi nệm ngồi được điều chỉnh trượt đến vị trí phù hợp, nhả nút (6) để khóa trượt.

Thay đổi độ ngã của ghế

Nhấn nút (7) xuống theo chiều mũi tên để mở khóa cơ cấu lật. Tác dụng lực lên tựa lưng để lật ghế về phía trước / sau. Khi ghế đã được điều chỉnh lật đến vị trí phù hợp, nhả nút (7) để khóa lật.

Thay đổi trạng thái co giãn của tựa lưng ghế

Nhấn vào ký hiệu (-) / (+) trên nút (8) theo chiều mũi tên để điều chỉnh độ co giãn của phần phía dưới tựa lưng ghế.

Nhấn vào ký hiệu (-) / (+) trên nút (9) theo chiều mũi tên để điều chỉnh độ co giãn của phần phía trên tựa lưng ghế.

Nhấn vào ký hiệu (-) / (+) trên nút (10) theo chiều mũi tên để điều chỉnh độ co giãn hai bên hông của tựa lưng ghế.

⚠ CẢNH BÁO

Việc điều chỉnh ghế lái khi xe đang di chuyển sẽ khiến cho bạn mất tập trung và gây ra tai nạn. Do đó, chỉ điều chỉnh ghế lái khi xe đang dừng và kích hoạt phanh đỗ xe.

Sau khi điều chỉnh ghế, luôn luôn kiểm tra lại để đảm bảo ghế đã được khóa chặt vào vị trí đã được điều chỉnh. Các chuyển động bất ngờ của ghế khi đang lái xe có thể làm bạn mất điều khiển phương tiện và gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Khi bạn điều chỉnh ghế lái, chế độ khóa kích hoạt sẽ phát ra tiếng "tách".

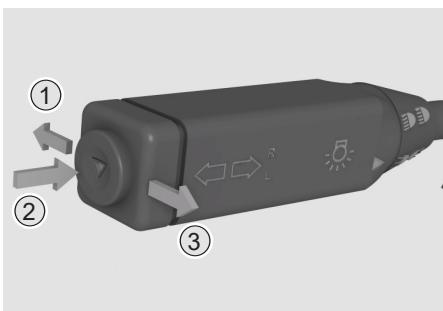
Ghế lái nên được điều chỉnh để có thể thắt dây an toàn đúng cách. Hãy xem xét các nội dung sau:

- Điều chỉnh lưng ghế ở vị trí thẳng đứng nhất có thể.
- Tay người lái phải hơi co lại khi giữ vô lăng.
- Phần tựa lưng phải hỗ trợ phần sau của đầu, gần ngang tầm mắt.
- Các vị trí ngồi cản trở cho việc thắt dây an toàn đúng sẽ gây rủi ro cho sự an toàn, do đó cần phải tránh.

Không được điều chỉnh ghế trong khi thắt dây an toàn. Di chuyển nệm ngồi / ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng.

Đèn

Đèn báo rẽ và báo nguy



Công tắc tích hợp

- | | |
|---|-----------------|
| ① | Đèn báo rẽ phải |
| ② | Đèn báo nguy |
| ③ | Đèn báo rẽ trái |

Nếu cần gạt công tắc tích hợp được di chuyển đến vị trí ① hoặc ③ theo chiều mũi tên đến khi cảm nhận được một lực cản lại, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và tắt khi nhả cần.

Trong trường hợp cần gạt công tắc tích hợp được di chuyển vượt quá lực cản, nó sẽ bị khóa ở vị trí ① hoặc ③. Để tắt đèn báo rẽ, đưa cần gạt về vị trí trung gian.

- ❶** Sau khi hoàn thành thao tác, cần gạt công tắc tích hợp sẽ tự động trở lại vị trí tắt và kéo theo chuyển động của vô lăng.

Bật đèn báo nguy

- ▶ Nhấn công tắc ② theo chiều mũi tên.

Đèn báo nguy nhấp nháy đồng thời với đèn chỉ báo trên bảng đồng hồ táp lô.

Tắt đèn báo nguy

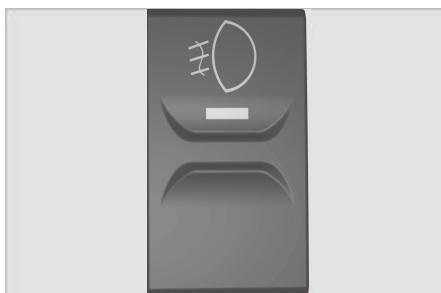
- ▶ Nhấn công tắc ② theo chiều mũi tên một lần nữa.

CẢNH BÁO

Đèn báo nguy chỉ được kích hoạt trong các tình huống khẩn cấp để cảnh báo cho những lái xe khác.

Không lái xe khi đèn báo nguy BẬT.

Đèn cản trước



Bật đèn cản trước

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn cản trước

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Đèn cản sau**Bật đèn cản sau**

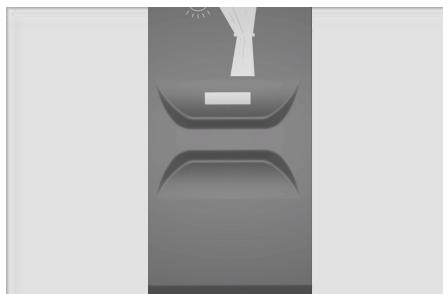
- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn cản sau

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Đèn rèm màn**Bật đèn rèm màn**

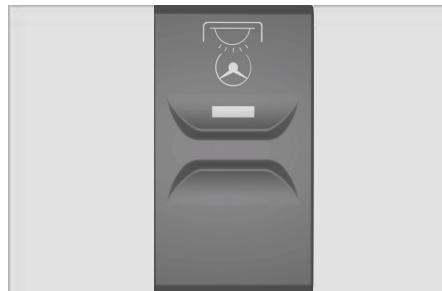
- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn rèm màn

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Đèn khoang lái**Bật đèn khoang lái**

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn khoang lái

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Điều khiển

Đèn hầm hành lý



Bật đèn hầm hành lý

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn hầm hành lý

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Đèn trần 1



Bật đèn trần 1

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn trần 1

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

❶ Đèn trần trên xe có hiệu ứng sáng dần và tắt dần.

Đèn trần 2



Bật đèn trần 2

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn trần 2

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

❶ Đèn trần trên xe có hiệu ứng sáng dần và tắt dần.

Đèn chân kệ hành lý



Bật đèn chân kệ hành lý

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn chân kệ hành lý

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Đèn kệ hành lý



Bật đèn kệ hành lý

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

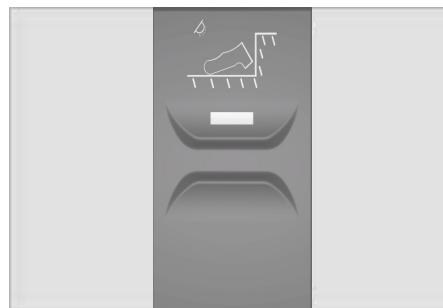
Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt đèn kệ hành lý

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Đèn lối đi



Bật đèn lối đi

- ▶ Nhấn phía trên công tắc

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

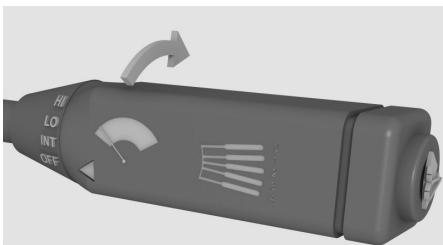
Tắt đèn lối đi

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Hệ thống gạt nước kính chắn gió

Gạt nước kính chắn gió



①

Kích hoạt cần gạt nước kính chắn gió

OFF: tắt

INT: gạt gián đoạn

LO: gạt chậm

HI: gạt nhanh

Cần gạt nước được kích hoạt bằng cần điều khiển đa chức năng được bố trí phía bên phải trực lái.

Kích hoạt cần gạt nước kính chắn gió

► Xoay công tắc tích hợp theo hướng mũi tên đến vị trí mong muốn để thay đổi mức gạt phù hợp với cường độ mưa.

Tắt gạt nước kính chắn gió

► Xoay công tắc tích hợp đến vị trí tắt **OFF**.

Gạt gián đoạn

Khoảng tạm dừng cơ bản của gạt nước kính chắn gió ở chế độ gạt gián đoạn là khoảng 5 giây.

Khoảng thời gian tạm dừng có thể được điều chỉnh tự do trong khoảng từ 2 đến 20 giây.

► Xoay công tắc tích hợp sang vị trí **INT** (gạt gián đoạn). Cần gạt nước kính chắn gió hoạt động gián đoạn với khoảng thời gian tạm dừng khoảng 5 giây giữa mỗi lần gạt.

Để thay đổi khoảng thời gian tạm dừng của gạt nước kính chắn gió ở chế độ gạt gián đoạn:

► Xoay công tắc tích hợp sang vị trí **INT** (gạt gián đoạn) và chờ lần gạt đầu tiên.

► Ngay sau lần gạt đầu tiên được thực hiện, hãy chuyển công tắc tích hợp sang vị trí **OFF** (Tắt) và giữ nó ở vị trí này trong một khoảng thời gian tương đương với khoảng thời gian tạm dừng mong muốn, từ 2 đến 20 giây.

► Xoay công tắc tích hợp sang vị trí **INT** (gạt gián đoạn).

Khoảng thời gian công tắc tích hợp bị tắt được lưu trữ dưới dạng khoảng thời gian tạm dừng của bộ hẹn giờ.

Nếu công tắc tích hợp được giữ ở vị trí **OFF** (Tắt) trong hơn 20 giây, khoảng thời gian tạm dừng của bộ hẹn giờ sẽ được tự động điều chỉnh thành 5 giây.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh hư hỏng cần gạt hoặc kính chắn gió, không để cần gạt hoạt động khi kính ở trạng thái khô.

Để tránh hư hỏng lưỡi gạt, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha sơn hoặc các dung môi khác để lau chùi các lưỡi gạt.

⚠ CẢNH BÁO

Không được kích hoạt nút công tắc xịt nước rửa kính nếu hết nước trong bình. Nó có thể làm hư hỏng mô tơ bơm nước.

Không vận hành nút công tắc xịt nước rửa kính quá 15 giây mỗi lần.

Xịt nước rửa kính chắn gió



①

Kích hoạt mô tơ xịt nước rửa kính chắn gió

Kích hoạt mô tơ xịt nước rửa kính chắn gió

- Nhấn nút công tắc xịt kính ①.

Dung dịch làm sạch được phun lên kính chắn gió và các cần gạt nước thực hiện quét trong khi công tắc được giữ kích hoạt.

Tắt mô tơ xịt nước rửa kính chắn gió

- Nhả nút công tắc xịt kính ① sau khi đã kích hoạt.

Còi xe



① Bấm còi

- ▶ Nhấn vào biểu tượng còi trên vô lăng để kích hoạt còi.



CẢNH BÁO

Không ấn còi dài hoặc đặt khuỷu tay lên nút còi. Không ấn còi thành từng nhịp ngắn liên tục.

Công tắc chuyển đổi còi



Việc kích hoạt còi điện hoặc hơi được thực hiện thông qua công tắc bố trí trên táp lô.

Để kích hoạt còi điện, công tắc chuyển đổi còi phải ở vị trí bật.

- ▶ Nhấn phía trên công tắc.

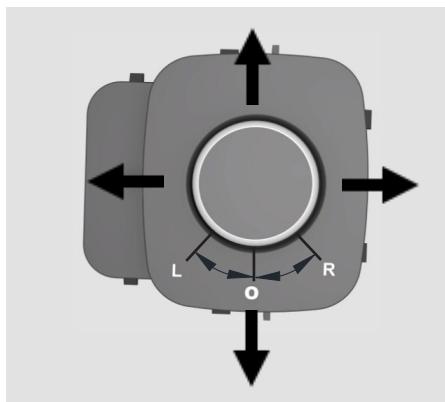
Để kích hoạt còi hơi, công tắc chuyển đổi còi phải ở vị trí bật.

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc.

i Chỉ sử dụng còi điện trong khu vực đô thị.

Chạm nhẹ vào nút bấm còi trên cần công tắc tích hợp và chỉ sử dụng khi cần thiết để cảnh báo những lái xe khác và người đi bộ. Việc bấm còi khi không cần thiết hoặc kéo dài sẽ cấm thành hành vi vi phạm quy tắc giao thông và khiến lái xe phải chịu các chế tài theo luật định.

Gương chiếu hậu ngoài



L	Vị trí điều chỉnh gương chiếu hậu trái
O	Vị trí chò
R	Vị trí điều chỉnh gương chiếu hậu phải

Để điều chỉnh được tầm nhìn của gương chiếu hậu bên ngoài xe, công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu được bố trí trên bảng táp lô phải ở vị trí bật.

- ▶ Xoay nút điều khiển đến vị trí L hoặc R.
- ▶ Gạt nút điều khiển theo các hướng mũi tên để điều chỉnh góc xoay của bề mặt gương chính đáp ứng tầm nhìn lái xe.



Trong trường hợp mặt gương đã đạt giới hạn hành trình di chuyển (mặt gương không thể điều chỉnh được nữa). Không nên cố gắng điều chỉnh mặt gương theo hướng di chuyển đó vì có thể làm hỏng mô tơ điện của gương chiếu hậu.

Không điều chỉnh gương chiếu hậu bằng tay, điều này có thể gây ra các hư hỏng không đáng có.

i Gương chiếu hậu bên ngoài là gương cầu lồi, hình ảnh trong gương cho cảm giác gần hơn thực tế.

Trước khi lái xe, phải luôn kiểm tra gương đã được đặt đúng vị trí có thể quan sát được phía sau cả bên trái và bên phải. Khi sử dụng gương phải luôn luôn xác định khoảng cách các xe phía sau, hoặc bên hông xe của bạn.

Điều khiển

Kính trượt cửa tài



Nâng kính trượt cửa tài

- ▶ Nhấn công tắc xuống dưới theo hướng mũi tên, nhả ra khi kính trượt đạt được độ cao mong muốn.

Hạ kính trượt cửa tài

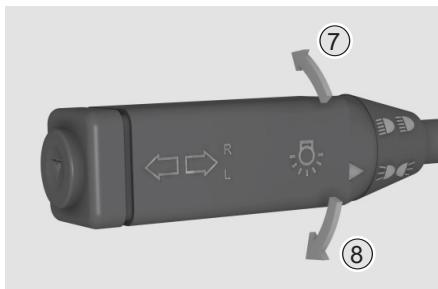
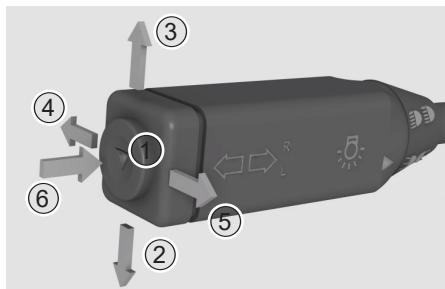
- ▶ Móc ngón tay để kéo công tắc lên trên theo hướng mũi tên, nhả ra khi kính trượt đạt được độ cao mong muốn.



CẢNH BÁO

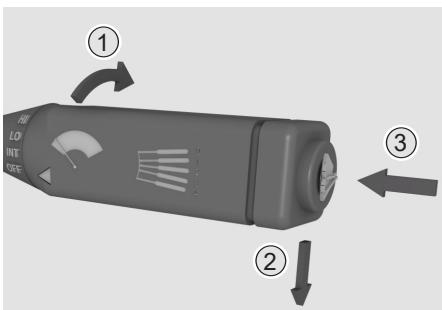
Trước và trong khi vận hành, hãy kiểm tra để đảm bảo không có thương tích nào khi kính trượt được nâng lên hoặc hạ xuống. Không để vật dụng nào bị kéo hoặc ném ra bên ngoài.

Công tắc tích hợp trên trục lái



Số	Chức năng	Trang
①	Đèn chiếu gần	-
②	Đèn chiếu xa	-
③	Nháy đèn	-
④	Đèn báo rẽ bên phải	60
⑤	Đèn báo rẽ bên trái	60
⑥	Đèn báo nguy	60
⑦	Đèn chiếu xa / đèn chiếu gần	-
⑧	Đèn vị trí	-

Cần điều khiển đa chức năng



Số	Chức năng	Trang
①	Gạt nước kính chấn gió	64
②	Phanh điện tử	82
③	Xịt nước rửa kính chấn gió	65

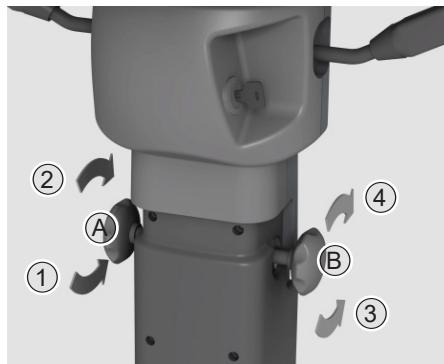
Điều chỉnh vị trí trục lái

⚠ Cảnh báo

Nếu bạn mở khóa cơ cấu điều chỉnh vị trí trục lái khi xe đang di chuyển, bạn có thể mất quyền điều khiển xe và gây ra tai nạn.

Không mở khóa cơ cấu điều chỉnh vị trí trục lái khi xe đang di chuyển. Chỉ điều chỉnh vị trí trục lái khi xe đã dừng và kích hoạt phanh đỗ.

Hệ thống khóa và nhả cơ cấu điều chỉnh vị trí trục lái là cơ cấu cơ khí. Hệ thống cho phép điều chỉnh độ cao và độ nghiêng của trục lái.



(A) Cơ cấu khóa điều chỉnh độ cao trục lái

(1) Mở khóa điều chỉnh độ cao trục lái

(2) Khóa điều chỉnh độ cao trục lái

(B) Cơ cấu khóa điều chỉnh độ nghiêng trục lái

(3) Mở khóa điều chỉnh độ nghiêng trục lái

(4) Khóa điều chỉnh độ nghiêng trục lái

Điều chỉnh độ cao trục lái

Khi xe dừng và phanh tay được kích hoạt:

- ▶ Xoay cơ cấu khóa (A) trên trục lái theo chiều mũi tên (1) để mở khóa điều chỉnh độ cao trục lái.
- ▶ Nhấn xuống hoặc thả lỏng để điều chỉnh độ cao trục lái phù hợp với hoạt động của lái xe.
- ▶ Xoay cơ cấu khóa (A) trên trục lái theo chiều mũi tên (2) để khóa điều chỉnh độ cao trục lái.

Điều chỉnh độ nghiêng trục lái

▶ Xoay cơ cấu khóa (B) trên trục lái theo chiều mũi tên (3) để mở khóa điều chỉnh độ nghiêng trục lái.

▶ Đẩy trục lái về trước hoặc kéo về sau để điều chỉnh độ nghiêng của trục lái phù hợp với hoạt động của lái xe.

▶ Xoay cơ cấu khóa (B) trên trục lái theo chiều mũi tên (4) để khóa điều chỉnh độ nghiêng trục lái.

Lái xe

Chuẩn bị cho chuyến đi

Kiểm tra bên ngoài xe

Kiểm tra kỹ các nội dung sau trên xe:

- Xả nước tích tụ trong bộ lọc thô nhiên liệu (> trang 126).
- Đảm bảo rằng biển số, đèn pha, đèn chiếu sáng và chóa đèn phải sạch và không bị hư hỏng. Kiểm tra hoạt động của đèn pha, đèn phanh, đèn vị trí, đèn soi lốp, đèn báo rẽ và đèn báo số lùi.
- Kiểm tra các đai ốc siết bánh xe xem chúng có được siết chặt không, áp suất lốp và các tình trạng chung.
- Kiểm tra các cụm và hệ thống chính của xe xem có rò rỉ không (nước, dầu, chất lỏng và nhiên liệu). Bất kỳ rò rỉ nào phải được sửa chữa ngay lập tức.
- Đảm bảo rằng các cớp hông và phía sau được đóng đúng cách, không bị hư hỏng.
- Đảm bảo kính chắn gió và gương chiếu hậu được vệ sinh sạch sẽ để đảm bảo tầm nhìn tốt.
- Kiểm tra hoạt động của gạt nước kính chắn gió và đỗ đầy

bình nước rửa kính chắn gió.

Kiểm tra bên trong xe

- Đảm bảo rằng thiết bị khẩn cấp (bình chữa cháy, búa thoát hiểm và các thiết bị khác yêu cầu trang bị theo quy định của pháp luật hiện hành) được trang bị đầy đủ và sẵn sàng sử dụng.

Bình chữa cháy phải được nạp lại hoặc thay thế sau khi đã được sử dụng (kiểm tra ngày hiệu lực trên nhãn thiết bị).

Kiểm tra đèn xe, đèn báo rẽ và đèn phanh

- Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí lái.
- Gọi người khác hỗ trợ để kiểm tra hoạt động của đèn chiếu xa / gần, đèn báo rẽ, đèn phanh và đèn số lùi.
- Thay thế các bóng đèn hoặc cầu chì bị lỗi.

Kiểm tra mức nhiên liệu Diesel và dung dịch U-rê

- Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí lái.
- Kiểm tra mức chỉ báo nhiên liệu diesel trong cụm đồng hồ táp lô và nếu cần, hãy đổ đầy thùng.

(> trang 44).

Lượng nhiên liệu trong thùng hiển thị theo tỷ lệ phần trăm của nhiên liệu có thể được kiểm tra dựa trên máy tính điều khiển trung tâm trên xe. Yêu cầu thông tin từ máy tính điều khiển trung tâm (> trang 52).



Chỉ sử dụng nhiên liệu diesel được khuyến nghị và có chất lượng đã được kiểm chứng (> trang 176).

► Kiểm tra cụm đồng hồ táp lô, chỉ báo mức dung dịch U-rê và nếu cần, hãy bỗ sung dung dịch U-rê (> trang 168).

Lượng dung dịch U-rê trong bình hiển thị theo tỷ lệ phần trăm của dung dịch có thể được kiểm tra dựa trên máy tính điều khiển trung tâm trên xe. Yêu cầu thông tin từ máy tính điều khiển trung tâm (> trang 41).

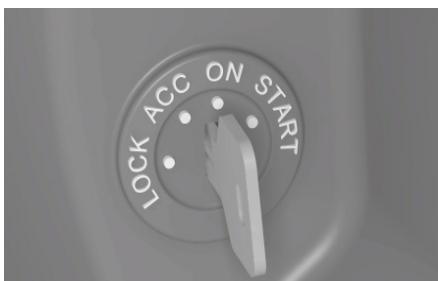


Khi bình U-rê rỗng, động cơ hoạt động bị giới hạn mô-men xoắn.

1 Vận hành động cơ khi không có dung dịch U-rê làm tăng đáng kể chỉ số phát thải khí. Phương tiện khi tham gia giao thông có thể bị xử phạt theo quy định hiện hành.

Trước khi lái xe

Khởi động động cơ



LOCK	Khóa vô lăng
ACC	Vị trí chuẩn bị
ON	Vị trí lái
START	Vị trí khởi động động cơ

► Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí lái.

Máy tính điều khiển trung tâm trên xe đã hoàn thành việc kiểm tra điều khiển trên bảng đồng hồ táp lô và hiển thị các chỉ báo cơ bản.

► **Xe trang bị hộp số thường:** Vị trí chế độ không tải.

Xe trang bị hệ thống hỗ trợ khởi động khi nguội (đánh lửa): Chờ đèn báo (hệ thống hỗ trợ khởi động) tắt.

► Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái sang vị trí khởi động động cơ mà không cần đạp ga hoặc ly hợp.

► Nhả chìa khóa ngay lập tức, ngay khi động cơ bắt đầu khởi động.

Tốc độ không tải được điều chỉnh tự động.

Nếu động cơ không khởi động trong vòng tối đa 20 giây, hãy ngắt quá trình khởi động và đợi khoảng 1 phút trước khi thử khởi động lại động cơ.

- Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái về vị trí TẮT trước khi cố gắng khởi động lại động cơ.
- Sau ba lần thử khởi động động cơ, hãy đợi khoảng 3 phút trước khi thử lại.



Nếu, khi động cơ đang chạy, màn hình máy tính trên bảng đồng hồ táp lô hiển thị chỉ báo  (áp suất dầu thấp), còi cảnh báo phát ra và đèn STOP sáng, đó là dấu hiệu cho thấy áp suất dầu động cơ rất thấp. Dừng động cơ ngay lập tức và xác định nguyên nhân của sự cố (nguy cơ hư hỏng động cơ cao).

Kiểm tra an toàn

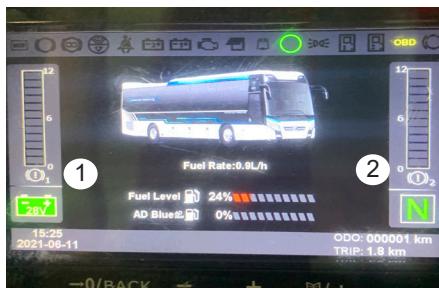
Kiểm tra hàng ngày trước khi bắt đầu chuyến đi.

Dự trữ áp suất trong các bình khí nén của hệ thống phanh

Kiểm tra áp suất dự trữ trong các bình chứa khí nén phải có ít nhất 10 bar trong cả hai mạch phanh chính.

Chỉ báo áp suất hơi hiển thị áp suất trong mạch phanh chính tại áp suất hơi thấp nhất. Đèn điều khiển mạch phanh tương ứng bật sáng.

Kiểm tra rò rỉ trong mạch khí nén của hệ thống phanh (> trang 78).



①

Chỉ báo áp suất trong bình chứa mạch phanh 1

②

Chỉ báo áp suất trong bình chứa mạch phanh 2



CẢNH BÁO

Rò rỉ không khí trong hệ thống phanh có nguy cơ gây mất an toàn cho hoạt động và chức năng của phương tiện. Nếu áp suất không khí trong bình chứa của hệ thống phanh không đủ, bạn có thể không dừng được xe. Điều này có thể dẫn đến tai nạn cho bản thân và người khác.

Không lái xe khi chưa đạt đến áp suất dự trữ trong bình và đèn báo STOP tắt.

Không cho xe di chuyển nếu:

- Chỉ báo cảnh báo  (áp suất khí nén thấp trong hệ thống phanh) đang được hiển thị trên màn hình hiển thị trung tâm và phần chỉ báo trạng thái có màu đỏ.
- Đèn báo STOP vẫn BẬT.

Kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh tại Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Đánh lái

CẢNH BÁO

Nếu đánh lái quá lớn, xe có thể mất ổn định lái. Thường xuyên kiểm tra quá trình đánh lái và trong trường hợp đánh lái quá mức, hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện dịch vụ theo yêu cầu.

Trong khi động cơ đang hoạt động:

- Xoay vô lăng để bánh trước hướng thẳng về phía trước.
- Xoay vô lăng luân phiên sang phải và trái vừa đủ để các bánh xe bắt đầu quay sang bên tương ứng.

Chuyển động tự do bằng cách xoay vô lăng, để các bánh xe bắt đầu quay sang bên này hoặc bên kia tối đa là **30mm**. Nếu vô lăng có hiện tượng bật lại quá mức, hãy kiểm tra ngay hệ thống lái và các khớp nối tương ứng.

Bắt đầu di chuyển xe

CẢNH BÁO

Khi đóng cửa xe, đảm bảo không có hành khách nào bị đè lên.



Không gài số ngay sau khi khởi động động cơ. Để động cơ chạy không tải trong một hoặc hai phút nhằm ổn định áp suất dầu bôi trơn. Nó ngăn ngừa sự mài mòn quá mức và nguy cơ hư hỏng động cơ.

- Đạp phanh và nhả phanh tay (> trang 81).
- Vào số đầu tiên và bắt đầu điều khiển xe.

Chỉ chuyển sang số lùi khi động cơ chạy không tải và xe dừng lại.

Lái xe

Ghi chú về môi trường



Không làm nóng động cơ khi xe đã dừng.

CẢNH BÁO

Ngay cả khi nhiệt độ bên ngoài cao hơn so với điểm đóng băng (0 °C), mặt đường vẫn có thể bị đóng băng, đặc biệt ở những con đường

Điều khiển

băng qua rừng hoặc gầm cầu. Xe có thể bị trượt.

Luôn điều chỉnh chế độ lái và tốc độ xe phù hợp với điều kiện thời tiết.

Trong khi điều khiển xe, nếu má phanh tiếp xúc với nước hãy lái xe cẩn thận, điều khiển phanh chính một vài lần để làm khô má phanh và khôi phục hoàn toàn hiệu quả của hệ thống phanh.

Trong trường hợp hệ thống phanh bị trục trặc khi vận hành, điều này có thể dẫn đến tai nạn và có thể gây thương tích cho bản thân và người khác. Thủ phanh trước khi điều khiển xe để kiểm tra độ an toàn. Dừng xe nếu phanh không đạt yêu cầu.

Kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh càng sớm càng tốt tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh trước khi bắt đầu chuyến đi. Làm nóng động cơ nhanh chóng, điều khiển xe ở tốc độ vừa phải (tốc độ động cơ trong khoảng màu xanh lá cây báo tại đồng hồ tốc độ động cơ). Tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài, động cơ đạt nhiệt độ hoạt động từ 80 đến 95 °C sau khoảng 10 đến 20 phút.

Không lái xe với động cơ hoạt động ở công suất cực đại cho đến khi đạt đến nhiệt độ hoạt động của

động cơ.

Không điều khiển xe tại số N. Thao tác này là bất hợp pháp, nguy hiểm và có thể làm hỏng các bộ phận hệ thống truyền động của xe.

Khi đỗ đèo, luôn quan sát đồng hồ đo tốc độ và kiểm soát tốc độ của xe một cách thuận tiện bằng cách sử dụng hệ thống phanh phụ có sẵn (phanh động cơ, phanh thủy lực) và phanh chính để ngăn động cơ vượt quá số vòng quay. Gài số thích hợp, không quá thấp để tránh tình trạng động cơ quay quá mức khi sử dụng phanh động cơ. Số này thường được sử dụng để lên cùng dốc đó.

Khi bạn lái xe trên đường có độ bám đường kém, tránh để bánh xe bị trượt trong thời gian dài; nếu không, các bánh răng vi sai sẽ bị ảnh hưởng và cầu sau có thể bị hỏng. Nếu bạn đang lái xe và phát hiện thấy bắt thường trong quá trình điều khiển xe, hãy cẩn thận lái xe đến nơi an toàn bên ngoài đường, đỗ xe, bật đèn báo nguy và sử dụng các vật cảnh báo (yêu cầu riêng đối với mỗi quốc gia) đặt nó ở một khoảng cách thích hợp với xe để cảnh báo các lái xe khác.

Âm thanh báo động phát ra nếu:

- Tốc độ động cơ vượt quá tốc độ tối đa cho phép;

- Gài số thấp. Đồng thời trạng thái chỉ báo chuyển sang màu đỏ.



Điều khiển xe trong thời gian dài với tốc độ động cơ quá thấp hoặc quá cao có thể làm hỏng động cơ hoặc giảm độ bền của động cơ.

Đỗ xe và tắt máy



CẢNH BÁO

Khi đỗ xe ở những nơi có độ dốc, hãy trang bị chèn bánh xe thích hợp để tránh việc xe vô tình lăn.

- ▶ Dừng xe.
- ▶ Đặt hộp số ở chế độ không tải.
- ▶ Kích hoạt phanh đỗ xe (> trang 81).

Trước khi tắt động cơ, hãy để nó chạy khoảng 2 phút ở chế độ không tải, nếu:

- Nhiệt độ nước làm mát quá cao (trên 100 °C).
- Bộ tăng áp quá nóng do xe đang hoạt động ở công suất cực đại (ví dụ khi lên dốc dài).

Để dừng động cơ:

- ▶ Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí TẮT.

Phanh

Nội dung	Trang
Kiểm tra rò rỉ khí nén của hệ thống hơi phanh	70
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)*	72
Phanh đỗ xe	73
Phanh điện tử	74

 **CẢNH BÁO**

Nếu một số dấu hiệu trực trắc phanh xảy ra, hiệu quả phanh có thể bị ảnh hưởng. Không cho xe di chuyển, hãy dừng xe càng sớm càng tốt, quan sát điều kiện đường xá và giao thông.

Kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Hệ thống phanh chính của xe là khí nén với hai dòng độc lập.

Xe được trang bị thêm hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), hệ thống kiểm soát chống trượt (ASR). Nếu áp suất dụ trú trong các bình chứa khí nén của hệ thống phanh quá thấp, đèn báo  (sự cố phanh) bật sáng và còi báo động kêu liên tục. Ngoài ra, đèn STOP sáng và màn hình máy tính điều khiển trung tâm hiển thị chỉ báo  (sự cố phanh) và đèn báo trạng thái bật sáng màu đỏ.

Kiểm tra rò rỉ khí nén của hệ thống hơi phanh
 **CẢNH BÁO**

Sự rò rỉ trong các mạch khí nén của hệ thống phanh gây nguy hiểm cho việc lái xe an toàn. Nếu áp suất trong các mạch khí nén không đủ, bạn có thể không phanh được xe. Điều này có thể dẫn đến tai nạn với các thương tích có thể xảy ra cho bản thân và người khác.

Không được lái xe cho đến khi đạt được áp suất làm việc trong hệ thống phanh và đèn STOP tắt.

Không cho xe chuyển động, hãy dừng xe càng sớm càng tốt, quan sát điều kiện đường xá và giao thông.

- Đèn báo  (lỗi phanh) của cụm đồng hồ táp lô bật sáng.
- Chỉ báo cảnh báo  (sự cố phanh) được hiển thị trên màn hình máy tính điều khiển trung tâm.
- Đèn STOP sáng.
- Chỉ báo áp suất khí nén cho biết áp suất thấp (dưới 6,8 bar) trong một hoặc cả hai mạch phanh.

Kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh theo yêu cầu tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.



- ① Chỉ báo áp suất trong bình chứa mạch phanh 1
- ② Chỉ báo áp suất trong bình chứa mạch phanh 2

Kiểm tra rò rỉ khí nén khi kích hoạt phanh đỗ xe

Kiểm tra mạch khí nén của hệ thống phanh xem có rò rỉ khi xe dừng không:

- Kích hoạt phanh đỗ.
- Khởi động động cơ cho đến khi chỉ báo áp suất khí nén hiển thị áp suất 10 bar.

Áp suất không khí trong mạch phanh chính với áp suất thấp nhất được hiển thị tự động trong chỉ báo áp suất.

- Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí ACC.

Động cơ ngừng hoạt động.

- Đợi khoảng 5 giây và xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí lái.

Hệ thống khí nén có thể được coi

là kín (không bị rò rỉ) nếu sau 3 phút không xảy ra hiện tượng giảm áp suất nhìn thấy được ở bất kỳ mạch phanh nào.

Kiểm tra rò rỉ khí nén khi phanh đỗ xe không được kích hoạt hoặc kích hoạt một phần

Kiểm tra rò rỉ trong bình chứa, van và xi lanh phanh khi xe đang đỗ và cần phanh tay đã nhả.

- Trước đó bạn hãy chèn bánh xe để ngăn chặn bất kỳ chuyển động không mong muốn nào.
- Nhả cần phanh tay.
- Khởi động động cơ cho đến khi chỉ báo áp suất khí nén hiển thị áp suất 10 bar.

Áp suất không khí trong mạch phanh chính với áp suất thấp nhất được hiển thị tự động trong chỉ báo áp suất.

- Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí ACC.

Động cơ ngừng hoạt động.

- Đợi khoảng 5 giây và xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí lái.

► Kích hoạt bàn đạp phanh vừa đủ (khoảng một nửa hành trình của bàn đạp). Giữ bàn đạp hoạt động ở vị trí này.

Hệ thống khí nén có thể được coi là kín (không bị rò rỉ) nếu sau 3

phút không xảy ra hiện tượng giảm áp suất nhìn thấy được ở bất kỳ mạch phanh nào.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)*

CẢNH BÁO

Tính năng chống bó cứng phanh không miễn trừ trách nhiệm điều khiển phương tiện của người lái xe theo điều kiện đường xá và giao thông. Tính năng chống bó cứng giúp cải thiện khả năng lái và độ ổn định của xe trong quá trình phanh. Tuy nhiên, chức năng chống bó cứng không thể bảo vệ trong các trường hợp như: không duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước hoặc điều khiển xe ở tốc độ quá cao trong các đoạn đường cong.

Nếu xe được trang bị ABS và trong quá trình kiểm tra hoạt động chống bó cứng đèn báo  (điều khiển ABS) không sáng hoặc không tắt sau khoảng 3 giây khi xe bắt đầu chuyển động, hệ thống chống bó cứng sẽ không được đảm bảo. Trong những trường hợp này, hãy lái xe thật cẩn thận và sửa chữa theo yêu cầu càng sớm càng tốt vì bánh xe có thể bị bó cứng khi phanh và xe có thể bị trượt do bánh xe bị khóa.

Nếu có dấu hiệu về sự cố hoạt động của hệ thống ABS việc lái xe và phanh có thể bị ảnh hưởng.

Kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh theo yêu cầu tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) là một hệ thống điều khiển điện tử. Hệ thống ABS ngăn không cho bánh xe bị khóa khi bàn đạp phanh được lái xe kích hoạt ở bất kỳ tốc độ nào.

Kiểm soát hoạt động ABS

► Xoay chìa khóa khởi động trên trực lái để chuyển sang vị trí lái.

Đèn báo  (điều khiển ABS) bật sáng và phải tắt ngay sau đó hoặc sau khi xe bắt đầu chuyển động khi đạt đến tốc độ cao hơn **7 km/h**. Nếu đèn báo điều khiển ABS vẫn sáng, điều này cho thấy có lỗi trong hoạt động của hệ thống ABS.

Phanh ABS

Trong điều kiện bình thường, sử dụng phanh chính để giảm tốc độ hoặc dừng xe.

Trong các tình huống phanh khẩn cấp, hãy nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh ngay lập tức và duy trì đạp phanh để đảm bảo rằng hiệu quả phanh được điều chỉnh và tối ưu hóa trên tất cả các bánh xe.

Phanh đỗ xe

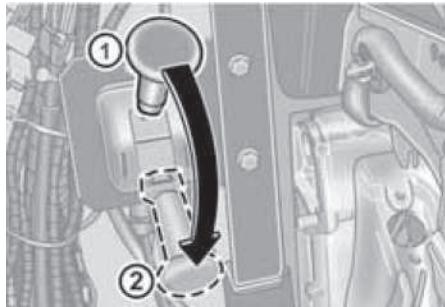
⚠ Cảnh báo

Đảm bảo rằng cần phanh tay vẫn giữ ở vị trí phanh hoàn toàn. Nếu không cần gạt sẽ tự động trở lại vị trí đã nhả phanh. Trong điều kiện này, xe không được phanh và có thể vô tình di chuyển.

Suy cho cùng lực phanh từ bầu phanh đỗ xe có thể không đủ để ngăn xe có tải di chuyển khi đỗ trên dốc. Nếu cần thiết, hãy chèn bánh xe thích hợp.

Nhả phanh tay khi áp suất khí nén đủ và giữ cho động cơ hoạt động để đợi áp suất của hệ thống khí nén được điều áp.

Quan sát khi cần phanh tay ở vị trí nhả phanh, xe có thể di chuyển và gây ra tai nạn.



① Vị trí nhả phanh

② Vị trí phanh kích hoạt hoàn toàn - cần phanh tay được gài

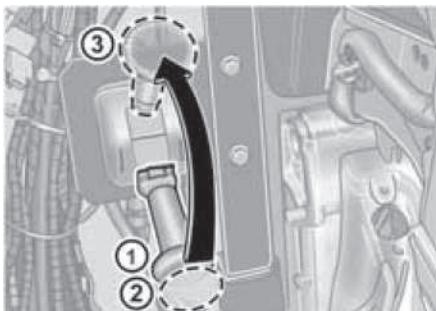
► Điều khiển cần van phanh tay đến vị trí phanh hoàn toàn, đảm bảo rằng nó đã được khóa ở vị trí này. Đèn báo (P) (phanh đỗ xe) trong cụm đồng hồ tấp lô bật sáng.

Phanh khẩn cấp

Trường hợp cần thiết sử dụng phanh tay làm phanh khẩn cấp để dừng xe, hãy di chuyển cần phanh từ từ đến vị trí phanh hoàn toàn phần để đảm bảo các bánh xe của xe phanh liên tục.

Sau khi dừng xe, di chuyển cần đến vị trí phanh hoàn toàn, đảm bảo rằng nó đã được khóa ở vị trí này.

Nhả phanh đỗ xe



① Vị trí phanh kích hoạt hoàn toàn - cần phanh tay được gài

② Kéo cần phanh tay để mở khóa

③ Vị trí nhả phanh

Không thể nhả hoàn toàn cần phanh tay khi áp suất không khí trong cả hai mạch phanh dưới **5,8 bar**.

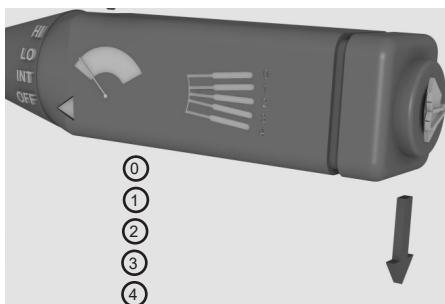
- Kéo cần phanh tay để mở khóa.
- Đưa cần phanh tay về vị trí nhả phanh hoàn toàn. Đèn báo (P) (phanh đỗ xe) phải tắt trong cụm đồng hồ táp lô.

Đèn báo (P) (phanh đỗ xe) vẫn sáng khi áp suất trong mạch khí nén của phanh đỗ nạp quá thấp (dưới 5,8 bar). Trong các tình huống khẩn cấp của trường hợp này, có thể tự tháo bầu phanh đỗ để có thể kéo xe (> trang 146).

Phanh điện tử

Khi di chuyển trên những đoạn dốc dài, hãy gài số thích hợp và sử dụng phanh điện tử để tận dụng hiệu quả phanh của động cơ.

Hệ thống phanh điện tử được điều khiển bằng cần điều khiển đa chức năng bên phải trực lái.



- | | |
|---|----------------------|
| ① | Tắt phanh điện tử |
| ② | Phanh điện tử (0%) |
| ③ | Phanh điện tử (50%) |
| ④ | Phanh điện tử (75%) |
| ⑤ | Phanh điện tử (100%) |

! CẢNH BÁO

Không khởi động phanh điện tử trên đường trơn trượt, vì trong điều kiện này các bánh xe có thể bị khóa và xe có thể trượt.

Đèn báo phanh điện tử



- | | |
|---|-----------------------------------|
| ① | Đèn kích hoạt phanh điện tử |
| ② | Đèn hiển thị mức độ phanh điện tử |

Đèn hiển thị mức độ phanh điện tử ② không sáng khi công tắc phanh điện tử đang ở chế độ tắt và sáng màu đỏ khi công tắc phanh điện tử ở chế độ mở.

Có 6 mức độ phanh tương ứng với 6 vạch hiển thị trên đèn.

Hệ thống phanh điện tử chỉ hoạt động khi phương tiện đạt tốc độ

20km/h trở lên, bộ xử lý nguồn sẽ nhận được tín hiệu cảm biến tốc độ vòng quay ở mâm từ đưa về, lúc này đèn kích hoạt phanh điện từ ① hiển thị màu xanh, hệ thống phanh điện từ bắt đầu có tác dụng.

Công tắc nguồn phanh điện từ



▶ Nhấn phía trên công tắc để kích hoạt nguồn phanh điện từ.

Đèn tích hợp màu xanh trên công tắc sáng khi bật công tắc.

▶ Nhấn phía dưới công tắc để tắt nguồn chức năng phanh điện từ.



Tắt hệ thống phanh điện từ khi không sử dụng để tăng độ bền của bình Ắc-quy, máy phát và hệ thống điện liên quan.

Chuyển số

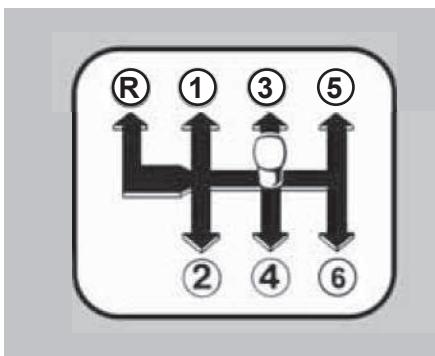


Luôn tuân thủ các chỉ dẫn sau để tránh trường hợp hộp số, động cơ hoặc ly hợp có thể bị hư hỏng.

- Để bắt đầu điều khiển xe, hãy luôn chọn số 1.
- Tránh để tốc độ động cơ quá cao hoặc quá thấp.
- Chỉ chuyển sang số lùi khi động cơ chạy không tải và xe đã dừng lại.
- Khi sang số, chú ý tốc độ động cơ không đạt đến phạm vi nguy hiểm (màu đỏ) trong thang đo tốc độ.
- Sau khi sang số, nhả cần sang số. Không giữ tay hoặc cánh tay của bạn trên cần sang số.
- Trong trường hợp âm thanh báo động khi sang số thấp hơn, nghĩa là đã vượt quá tốc độ tối đa của động cơ. Trong trường hợp này, hãy sang số cao hơn.
- Khi chuyển số, đạp hoàn toàn bàn đạp ly hợp.
- Di chuyển cần sang số một cách nhẹ nhàng, không cần ép để gài số.
- Sau khi sang số, nhả hoàn toàn bàn đạp ly hợp.

❶ Quan sát đồng hồ đo tốc độ một cách thận trọng khi lái xe và cố gắng giữ tốc độ động cơ trong phạm vi hoạt động tiết kiệm trong thang đo của đồng hồ tốc độ động cơ (dải màu xanh lá). Tuy nhiên, hãy lái xe với số cao nhất và có thể được chuyển sang số thấp hơn vào đúng thời điểm khi đến dốc.

Chỉ cố gắng thay đổi tay số khi thực sự cần thiết.



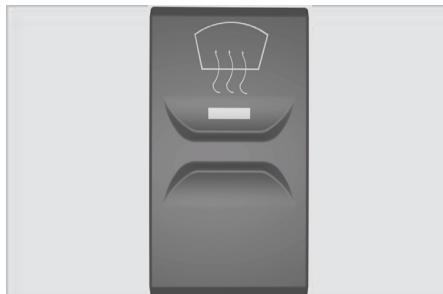
Việc chuyển số được người lái điều khiển bằng tay. Khi hộp số ở vị trí N, cần số vẫn ở vị trí để chuyển sang số thứ 3 hoặc thứ 4.

- Kích hoạt hoàn toàn bàn đạp ly hợp.
- Di chuyển cần sang số từ từ đến số cần gài.

Hệ thống sưởi và thông gió

Hệ thống sưởi

Chức năng sưởi kính chắn gió



► Nhấn phía trên công tắc (biểu tượng ) để bật chức năng sưởi kính chắn gió.

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

❶ Hệ thống tự động sưởi kính chắn gió đến khi tắt chức năng.

► Nhấn phía dưới công tắc để tắt chức năng sưởi kính chắn gió.

Chức năng sấy gương chiếu hậu ngoài



► Nhấn phía trên công tắc (biểu tượng ) để bật chức năng sấy gương chiếu hậu ngoài.

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

❶ Hệ thống tự động sấy gương chiếu hậu đến khi tắt chức năng.

► Nhấn phía dưới công tắc để tắt chức năng sấy gương chiếu hậu ngoài.

Chức năng sưởi kính cửa tài



► Nhấn phía trên công tắc (biểu tượng ) để bật chức năng sưởi kính cửa tài.

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

❶ Hệ thống tự động sưởi kính cửa tài đến khi tắt chức năng.

► Nhấn phía dưới công tắc để tắt chức năng sưởi kính cửa tài.

Hệ thống thông gió



Bật chức năng thông gió

- ▶ Nhấn phía trên công tắc (biểu tượng).

Đèn tích hợp màu vàng trên công tắc sáng khi bật công tắc.

Tắt chức năng thông gió

- ▶ Nhấn phía dưới công tắc

Đèn tích hợp trên công tắc không sáng khi tắt công tắc.

Hệ thống điều hòa



- ① Nút điều chỉnh nhiệt độ
- ② Màn hình hiển thị
- ③ Nút điều chỉnh tốc độ quạt gió điều hòa
- ④ Tắt hệ thống điều hòa
- ⑤ Chế độ tự động
- ⑥ Chế độ lấy gió tươi
- ⑦ Chế độ lạnh

Điều chỉnh nhiệt độ

- Nhấn nút \triangle / ∇ để điều chỉnh tăng / giảm nhiệt độ cài đặt.

Phạm vi điều chỉnh từ 18 °C đến 30 °C. Mỗi lần điều chỉnh là 1 °C.

Điều chỉnh tốc độ quạt gió điều hòa

- Nhấn nút \circlearrowleft / \circlearrowright để điều chỉnh tăng / giảm tốc độ quạt gió điều hòa.

- \circlearrowleft tốc độ quạt gió điều hòa cao.
- \circlearrowright tốc độ quạt gió điều hòa thấp.

Tắt hệ thống điều hòa

- Nhấn nút ④ để tắt hệ thống điều hòa khi không cần thiết.

Chế độ tự động

- i** Vào mùa đông, hệ thống điều hòa phải được sử dụng ít nhất 10 phút mỗi tháng để đảm bảo tính hoạt động ổn định của hệ thống sau thời gian dài không sử dụng.

Bật chế độ tự động

- Nhấn nút ⑤ để bật chế độ tự động điều chỉnh tốc độ quạt và nhiệt độ điều hòa dựa trên các cảm biến nhiệt độ bên trong và ngoài xe.

Tắt chế độ tự động

- Nhấn nút ⑦ để tắt chế độ tự động.

Chế độ lấy gió tươi

Bật chế độ lấy gió tươi

- Nhấn nút ⑥ để bật chế độ lấy gió tươi từ bên ngoài vào trong xe.

Tắt chế độ lấy gió tươi

- Nhấn nút ⑦ để tắt chế độ lấy gió tươi.

- i** Ở chế độ này, hệ thống điều hòa sẽ lấy nguồn gió từ môi trường bên ngoài, qua lọc gió điều hòa để giữ lại bụi bẩn rồi thổi không khí vào bên trong.

xe. Nếu xe đi ngang khu vực có mùi hôi hay nhiều khói bụi (kẹt xe, khói đốt rác...) thì người ngồi trong xe phải ngửi những mùi khó chịu này. Ngoài ra, do lấy không khí ngoài trời nên chế độ này sẽ làm mát chậm hơn khi tắt chế độ lấy gió tươi.



CẢNH BÁO

Sử dụng hệ thống điều hòa khi tắt chế độ lấy gió tươi trong khoảng thời gian dài sẽ gây mệt mỏi cho người lái và hành khách trên xe. Giảm sự tập trung khi đang lái xe và có thể gây ra các tai nạn không đáng có.

Chế độ lạnh

Bật chế độ lạnh

► Nhấn nút ⑦ để bật chế độ lạnh.

Tắt chế độ lạnh

► Nhấn lại nút ⑦ để tắt chế độ lạnh.



CẢNH BÁO

Chất lỏng đông lạnh tạo ra áp suất và có thể gây ra tổn thương nếu tiếp xúc với da. Không được tự ý can thiệp vào mạch điện của hệ thống điều hòa không khí trên xe khi chưa được xác nhận từ các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Ghi chú về môi trường



Hệ thống sử dụng chất làm lạnh R134a thân thiện với môi trường, không gây thiệt hại cho môi trường khi gặp sự cố bị rò rỉ. Vui lòng không sử dụng chất làm lạnh R12 (hoặc các chất làm lạnh khác), vì chất này không tương thích với các thành phần của hệ thống và chứa CFC (chloro fluoro carbon - hợp chất làm suy giảm ôzôn trong tầng thượng khí quyển).

i Khi bật hệ thống điều hòa, động cơ cần một lượng ga bù để dẫn động máy nén hệ thống điều hòa. Lúc này số vòng quay động cơ tự động tăng lên, điều này là hoàn toàn bình thường.

Thông tin vận hành.....	80
Nhiên liệu và dung dịch xử lý khí thải động cơ DEF.....	85
Vận hành vào mùa đông.....	88
Các sản phẩm dịch vụ.....	89
Vệ sinh và chăm sóc xe.....	97

Thông tin vận hành

Chu kỳ chạy rà

Điều cực kỳ quan trọng đối với độ bền, độ tin cậy và tính kinh tế của xe là động cơ không phải chịu tải trọng tối đa trong quá trình chạy rà.

Trên 2.000 km (1.200 dặm)

- Lái xe vừa phải. Lái xe ở các tốc độ xe và tốc độ động cơ khác nhau.
- Tránh để động cơ chạy ở tốc độ cao. Sử dụng 3/4 tốc độ cho phép tối đa cho mỗi số.

• Chuyển số đúng thời điểm. Không vào số thấp để phanh xe.

Sau khi chạy 2.000 km đầu tiên:

- Có thể tăng dần chế độ sử dụng động cơ cho đến khi đạt công suất cực đại.

Vận hành

CẢNH BÁO

Các đặc tính lái, phanh và khả năng truyền động của xe thay đổi tùy theo tải trọng và phân bổ hành khách bên trong xe.

Tuân thủ số người ngồi trên xe sao cho không vượt quá trọng lượng tối đa cho phép trên mỗi trục và tổng trọng lượng của xe. Nếu không bạn có thể làm hỏng lốp xe, khung gầm và trục xe.

Trong khi đang điều khiển xe, hãy quan sát một cách thận trọng các chỉ báo điều khiển trên bảng đồng hồ táp lô.

Khi lái xe trên những mặt đường kém hoặc không được trải nhựa, hãy đảm bảo rằng các bánh xe luôn có đủ độ bám. Ngăn không cho bánh dẫn động bị trượt (nguy cơ hỏng bộ vi sai).



Điều khiển xe ở tốc độ cao trên mặt đường kém có thể gây hư hỏng xe.

Các chướng ngại vật có thể không được phát hiện sớm và độ không bằng phẳng của mặt đường có thể không được đánh giá chính xác.

Các chướng ngại vật, chẳng hạn như hố sâu trên mặt đất có thể làm hỏng:

- Cầu xe;
- Trục các đằng;
- Thùng chứa nhiên liệu và dung dịch U-rê;
- Bình chứa khí nén;
- Động cơ;
- Hộp số.



Do đó, trên những con đường kém, hãy luôn lái xe chậm. Cuối cùng, có thể cần sự hướng dẫn của người khác để vượt qua một số chướng ngại vật.

Luôn chú ý đến khoảng cách giữa xe và mặt đất. Bất cứ khi nào có thể, tránh vượt qua chướng ngại vật.

Vận hành xe trong khu vực ngập nước

Điều khiển xe trong khu vực ngập nước không được khuyến khích vì ngoài việc ảnh hưởng đến phương tiện, người ngồi trên xe và nguy cơ xe bị kéo theo dòng chảy, các hư hỏng nghiêm trọng cũng có thể xảy ra đối với động cơ, hộp số và các thành phần moay ở bánh xe.

Do đó, nếu cần thiết phải lái xe trong khu vực ngập nước hãy quan sát chiều cao mức nước (có tính đến sóng do các phương tiện khác tạo thành) không cao hơn chiều cao bánh xe và xe phải vận hành ở tốc độ tối đa **10 km/h**.

Không lái xe trong vùng ngập nước khi mực nước ngập quá nửa bánh xe, vì trong trường hợp này động cơ có thể hút nước vào và bị hỏng ngay lập tức. Động cơ có thể ngừng chạy gây ra hiện tượng trào ngược nước qua ống xả, có thể gây hư hỏng vật liệu.

Lưu ý rằng sau khi lái xe trong vùng ngập nước, xe cần được bôi trơn và các bộ phận chính trong trực bánh xe phải được kiểm tra xem có bị nhiễm nước hay không. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra cụm phanh để loại bỏ các chất mài mòn trong các bộ phận phanh, tránh làm hỏng hoạt động phanh và có thể gây mòn sớm các bộ phận.

Ngay sau khi lái xe trong vùng ngập nước, hãy kiểm tra xem các bộ phận phanh bánh xe có bị ngấm nước hay không. Điều này làm giảm đáng kể hiệu quả phanh của xe.

Tiêu thụ nhiên liệu

Mức tiêu thụ nhiên liệu phụ thuộc vào:

- Loại phương tiện;
- Cách lái xe;
- Điều kiện hoạt động;
- Kiểu loại và chất lượng của nhiên liệu được sử dụng.

Loại phương tiện

Các yếu tố sau ảnh hưởng đến mức tiêu thụ nhiên liệu:

- Kích thước lốp, mặt hoa lốp, áp suất và các điều kiện khác;
- Kiểu kết cấu;
- Tỷ số truyền lực;

- Trang thiết bị khác (điều hòa, bộ sưởi, trích công suất).

Cách lái xe

Để giữ mức tiêu thụ nhiên liệu thấp:

- Tránh tăng tốc và phanh thường xuyên.
- Phản ứng thích hợp với điều kiện đường xá và giao thông.
- Giữ tốc độ động cơ trong phạm vi tiết kiệm nhiên liệu bất cứ khi nào có thể.

Điều kiện hoạt động

Mức tiêu thụ nhiên liệu tăng trong các điều kiện sau:

- Vùng núi;
- Giao thông thành phố với cường độ cao và các chuyến đi ngắn thường xuyên;
- Xe có tải;
- Động cơ hoạt động kéo dài khi xe dừng;
- Động cơ thường xuyên khởi động khi nguội.

Do đó, không thể xác định chính xác lượng nhiên liệu mà xe có thể tiêu thụ.

Tiêu thụ dầu động cơ

Việc tiêu thụ một tỷ lệ nhỏ dầu bôi trơn là hoàn toàn bình thường đối với bất kỳ động cơ đốt trong nào.

Tuy khoảng thời gian thay dầu động cơ là rất dài và tùy thuộc vào ứng dụng của xe nhưng việc bổ sung dầu bôi trơn vào các te trong khoảng thời gian giữa các lần thay dầu là hoàn toàn bình thường để động cơ hoạt động bình thường. Tuy nhiên, nếu bạn nghi ngờ mức tiêu thụ dầu động cơ quá cao, hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra.

Chỉ đổ thêm dầu động cơ tối đa khi mức dầu động cơ ở mức tối thiểu hoặc thấp hơn. Không thêm dầu vào các te khi mức dầu nằm giữa mức tối đa và tối thiểu.

Phân bổ trọng lượng

Việc phân bổ chính xác trọng lượng trên xe là yếu tố cơ bản để vận hành tiết kiệm và an toàn.

Để không vượt quá tải trọng xe, ngoài việc quan sát tổng trọng lượng của nó (trọng lượng khung xe + trọng lượng bản thân + tải trọng và trọng lượng tối đa của người ngồi trên xe), trọng lượng phải được phân bổ sao cho trọng lượng tối đa cho phép trên trực trước và sau không vượt quá giới hạn và được phân bổ đều ở bánh bên phải và trái.

Khi chất hàng lên xe vẫn phải tuân theo các giới hạn về trọng lượng theo quy định của pháp luật hiện

hành.

Trọng lượng quá mức hoặc sự phân bố không chính xác khối lượng trên xe làm thay đổi hiệu suất hoặc cơ chế vận hành của phương tiện. Các đặc tính cấu tạo kỹ thuật bị suy giảm, ảnh hưởng đến sự an toàn và ổn định của xe. Ngoài ra còn làm tăng chi phí vận hành do một số thành phần bị mòn sớm, ví dụ: lốp xe, phanh, lò xo, bộ giảm chấn, hệ thống lái,... cũng như tăng mức tiêu thụ nhiên liệu.

❶ Hãy tham khảo luật pháp hiện hành về trọng lượng tối đa cho phép.

Giới hạn tốc độ



CẢNH BÁO

Nếu bạn điều khiển xe với tốc độ quá cao, sự an toàn khi lái xe sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Phanh xe có thể bị lỗi trong các tình huống khẩn cấp và lốp xe có thể bị nổ do tải trọng cao khi chạy quá tốc độ. Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn, đặc biệt khi xe có tải và chạy ở những đoạn đường xuống dốc dài và gấp.

Lái xe có trách nhiệm đảm bảo rằng không vượt quá giới hạn tốc độ tối đa đã thiết lập. Khi di chuyển trên những đoạn đường dài đỗ dèo dốc, hãy gài số thích hợp và sử

dụng phanh phụ để kiểm soát tốc độ xe.

Giới hạn tốc độ tối đa có thể thay đổi tùy theo yêu cầu pháp lý ở các quốc gia hoặc khu vực khác nhau. Khi đạt đến tốc độ tối đa được điều khiển bằng điện tử, chức năng giới hạn tốc độ sẽ hoạt động để ngăn tốc độ đã cấu hình bị vượt quá trong các điều kiện tăng tốc (xem xét đặc tính này trước khi vượt).

Nếu xe vượt quá tốc độ giới hạn điện tử (ví dụ như khi đỗ dèo), đèn cảnh báo quá tốc độ sẽ bật sáng. Người lái xe có trách nhiệm đảm bảo rằng tốc độ tối đa được điều khiển điện tử đã thiết lập không bị vượt quá khi xuống dốc.

Còi cảnh báo

Còi cảnh báo phát ra đồng thời với hoạt động của một số đèn báo nhất định hoặc hiển thị các chỉ dẫn cảnh báo trên màn hình điều khiển trung tâm và đèn STOP bật sáng khi:

- Áp suất khí nén trong bình chứa của hệ thống phanh quá thấp. Không cho xe chuyển động hoặc dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn, quan sát đường sá và điều kiện giao thông.

- Mức chất làm mát rất thấp hoặc khi vượt quá nhiệt độ tối đa cho phép của chất làm mát (tối đa **105 °C**). Sự an toàn khi vận hành động cơ bị suy giảm.
- Áp suất dầu hoặc mức dầu động cơ quá thấp. Đồng thời, phân đoạn chỉ báo trạng thái chuyển sang màu đỏ.

Nếu có dấu hiệu áp suất dầu thấp hoặc mức dầu quá thấp và còi cảnh báo phát ra, thì sự an toàn khi vận hành động cơ đang gặp nguy hiểm. Nguy cơ hư hỏng động cơ ngay lập tức.

Không cho xe chuyển động hoặc đỗ ngay khi có thắt, quan sát đường sá và điều kiện giao thông. Dừng động cơ ngay lập tức.

Xác định nguyên nhân của sự cố. Kiểm tra và sửa chữa sự cố tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Nhiên liệu và dung dịch xử lý khí thải động cơ DEF

Nhiên liệu Diesel

CẢNH BÁO

Dầu diesel rất dễ cháy. Do đó bật lửa và hút thuốc bị cấm trong khi đổ nhiên liệu.

Nhiên liệu diesel là chất độc và có hại cho sức khỏe.

- Cần thận để nhiên liệu không tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo của bạn.
- Không hít phải hơi nhiên liệu diesel.
- Đỗ nhiên liệu diesel xa tầm tay trẻ em.

Trong trường hợp tiếp xúc với nhiên liệu diesel:

- Nếu nhiên liệu bay vào mắt, hãy rửa ngay bằng nhiều nước và hỏi ý kiến bác sĩ;
- Rửa ngay các bộ phận bị ảnh hưởng của cơ thể bằng nước và xà phòng.
- Thay ngay quần áo bị nhiên liệu bám vào.
- Nếu nuốt phải nhiên liệu, hãy tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.



Việc tiếp nhiên liệu cho xe bằng nhiên liệu diesel được chứa

trong các thùng phuy hoặc các thùng tương tự có thể đưa các tạp chất vào hệ thống nhiên liệu. Điều này có thể gây ra sự cố hoạt động trong hệ thống nhiên liệu.

Lọc nhiên liệu trước khi đổ nhiên liệu cho xe.

Chỉ sử dụng nhiên liệu diesel được khuyến nghị. Không thêm nhiên liệu, dung môi hoặc chất phụ gia khác vào nhiên liệu diesel.

Để tối ưu hóa tính năng hoạt động của xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nhiên liệu Diesel theo tiêu chuẩn Việt Nam 5689:2013 dành cho các loại động cơ diesel tiêu chuẩn khí thải Euro IV có chỉ số xêtan > 50 và hàm lượng lưu huỳnh $< 50\text{mg/kg}$. Ngoài ra trên thị trường hiện nay các trạm nhiên liệu có loại nhiên liệu DO 0.001S-V (Euro V) hoàn toàn sử dụng được cho các loại động cơ diesel tiêu chuẩn khí thải Euro IV.

Thùng chứa nhiên liệu diesel và dung dịch AdBlue® là khác nhau.

Không được trộn nhiên liệu diesel với dung dịch U-rê.

Ghi chú về môi trường



Không xử lý nhiên liệu đúng cách có nguy cơ gây hại cho con người và môi trường. Trong mọi trường hợp không được phép thải dầu diesel vào hệ thống nước thải, sông, hồ, mực nước ngầm hoặc mặt đất.

Dung dịch AdBlue®



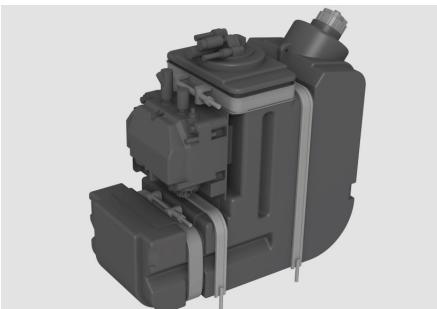
CẢNH BÁO

- Tránh để dung dịch AdBlue® tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo của bạn.
- Để dung dịch AdBlue® ngoài tầm với của trẻ em.
- Trong trường hợp dung dịch AdBlue® tiếp xúc với mắt, rửa kỹ bằng nhiều nước sạch và hỏi ý kiến bác sĩ.
- Rửa ngay phần da bị ảnh hưởng bằng nhiều nước sạch khi tiếp xúc với dung dịch AdBlue®.
- Trong trường hợp nuốt phải dung dịch AdBlue®, ngay lập tức rửa miệng bằng nước sạch, uống nhiều nước và hỏi ý kiến bác sĩ.

Nếu nắp bình dung dịch AdBlue® được tháo ra và dung dịch AdBlue® còn nóng, khói amoniac có thể

thoát ra. Khói amoniac có mùi khó chịu và gây kích ứng đặc biệt cho da, niêm mạc mắt. Tùy thuộc vào nồng độ và thời gian hít phải các khói amoniac này, chúng có thể gây kích ứng mắt, mũi và cổ họng, cũng như các cơn ho và chảy nước mắt.

Tránh hít phải khói amoniac thoát ra.



Thùng dung dịch AdBlue®



Thùng dung dịch AdBlue® phải được đồ đầy riêng cho sản phẩm này. Việc đưa bất kỳ sản phẩm nào khác vào thùng chứa sẽ gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống xử lý khí thải.

Thùng chứa nhiên liệu diesel và dung dịch AdBlue® là khác nhau.

Không được trộn nhiên liệu diesel với dung dịch AdBlue®.

Thể tích dung dịch AdBlue® trong thùng được thông báo trong chỉ báo của cụm đồng hồ táp lô (> trang 44).

Khi mức dung dịch AdBlue® trong thùng chứa quá thấp hoặc đã cạn, đèn báo MIL  (sự cố vận hành) bật sáng. Trong trường hợp này, hãy bổ sung dung dịch AdBlue® vào thùng chứa.

Tham khảo mức dung dịch AdBlue® (> trang 48).

1 **Động cơ vận hành khi không có dung dịch AdBlue® làm tăng đáng kể chỉ số phát thải khí và xe không còn tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường pháp lý.** Điều khiển xe trên đường công cộng trong tình huống này là hành vi vi phạm quy tắc giao thông và người vi phạm sẽ bị phạt tiền cùng các hình thức xử phạt khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vận hành vào mùa đông

Trước mùa đông:

- Kiểm tra xem chất làm mát có chứa đủ chất chống đông không (> trang 102).
- Đảm bảo nhiên liệu sử dụng phù hợp với điều kiện mùa đông (> trang 103).
- Nếu động cơ được tiếp dầu bôi trơn nhưng không có độ nhớt, hãy thay dầu động cơ để có loại dầu bôi trơn thích hợp cho điều kiện mùa đông (> trang 100);
- Ở những nơi nhiệt độ mùa đông cực thấp, hãy đảm bảo hệ thống rửa kính chắn gió có đủ chất chống đông;
- Ở những vùng có tuyết, hãy kiểm tra xem xe có được trang bị lốp có độ bám đường cao hay không, được chỉ định cho điều kiện mùa đông.

Lái xe vào mùa đông

Điều chỉnh cách lái xe của bạn phù hợp với điều kiện đường sá.

!

Xe không có hệ thống kiểm soát chống trượt (ASR): đặc tính mặt đường thay đổi đột ngột, từ độ bám đường thấp sang độ bám đường cao, đồng thời bánh dẫn động bị trượt có

thể làm hỏng bộ vi sai. Ngăn không cho bánh xe bị trượt.

i Ở những vùng có mùa đông khắc nghiệt, việc sử dụng dây xích chống trượt bánh xe dẫn động là cần thiết để cho phép điều khiển xe trên tuyết.

Xem thông tin về các yêu cầu pháp lý liên quan đến việc sử dụng dây xích chống trượt.

Xích chống trượt không nằm trong thành phần được cấp trong hộp đồ nghề theo xe.

Các sản phẩm dịch vụ

Các sản phẩm cần thiết cho hoạt động của phương tiện là:

- Nhiên liệu;
- Chất bôi trơn (ví dụ: dầu động cơ, dầu truyền động, chất lỏng thủy lực, mỡ bôi trơn);
- Phụ gia chống đóng băng, chất làm mát;
- Dầu ly hợp;
- Dung dịch AdBlue® (dùng cho hệ thống xử lý khí thải Euro IV).



CẢNH BÁO

Các sản phẩm dịch vụ không tốt cho sức khỏe. Có chứa chất gây hại cho da và là chất độc hại. Hãy tuân thủ các hướng dẫn sau khi xử lý các sản phẩm dịch vụ:

- Tránh hít phải khói. Trong môi trường kín phải cung cấp đủ thông gió để ngăn ngừa hiện tượng say.
- Cẩn thận để các sản phẩm dịch vụ không tiếp xúc với da hoặc quần áo của bạn. Nếu xảy ra tiếp xúc, hãy rửa các bộ phận bị ảnh hưởng bằng nước và xà phòng để tránh bỏng axit và các vết thương khác.
- Ngay lập tức thay quần áo bị dính các sản phẩm dịch vụ để tránh hiện tượng bắt lửa cũng như tránh gây kích ứng da.

- Nếu sản phẩm dịch vụ tiếp xúc với mắt, hãy rửa kỹ bằng nhiều nước sạch và hãy hỏi ý kiến bác sĩ khi cần thiết.
- Tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức trong trường hợp uống phải bất kỳ sản phẩm dịch vụ nào.
- Sản phẩm dịch vụ rất dễ cháy. Do đó, nên tránh bật lửa và hút thuốc trong quá trình xử lý các sản phẩm dịch vụ.
- Để các sản phẩm dịch vụ ngoài tầm với của trẻ em.
- Luôn tuân thủ các lưu ý cảnh báo trên nhãn hộp đựng sản phẩm dịch vụ cho biết nguy cơ nhiễm độc, bỏng do axit và dễ cháy.



Chất bôi trơn phải phù hợp với các bộ phận của xe và do đó chỉ sử dụng các sản phẩm đã được THACO kiểm tra và phê duyệt.

Các loại dầu nhớt được THACO khuyên dùng được phân loại theo ứng dụng và đặc tính của chúng.

Không trộn lẫn các chất bôi trơn từ các lớp khác nhau, vì đặc tính của chúng sẽ bị thay đổi tiêu cực và điều này có thể

làm hỏng các thành phần chính của cụm chi tiết máy hoặc làm giảm đáng kể độ bền của nó. Các hư hỏng do trộn các loại dầu nhớt khác nhau sẽ không được bảo hành theo xe.

Chỉ sử dụng chất bôi trơn được chỉ định cho từng loại tổng thành. Việc sử dụng chất bôi trơn không đúng cách có thể gây ra hư hỏng cho các bộ phận của các cụm chi tiết chính và những bộ phận này sẽ không được bảo hành theo xe.

Các chất bôi trơn được khuyến nghị không cần phụ gia đặc biệt. Các chất phụ gia này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các đặc tính của sản phẩm được khuyến nghị và gây ra thiệt hại cho các cụm chi tiết máy.

Ghi chú về môi trường



Nếu không xử lý đúng cách các sản phẩm dịch vụ, nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như môi trường rất lớn.

Hãy cẩn thận để các sản phẩm dịch vụ không tiếp xúc với:

- Mặt đất;
- Hệ thống cống thải;
- Bè mặt có nước.

Tuân thủ các hướng dẫn bảo vệ môi trường. Vứt bỏ các vật dụng dưới đây đúng cách để bảo vệ môi trường:

- Các sản phẩm dịch vụ đã sử dụng;
- Thùng chứa sản phẩm dịch vụ;
- Các bộ phận đã bị nhiễm bẩn bởi các sản phẩm dịch vụ, chẳng hạn như bộ lọc hoặc giẻ lau.

Dầu động cơ

Chỉ sử dụng dầu động cơ do THACO khuyến nghị. Các loại dầu động cơ này có tiêu chuẩn chất lượng cao và có tác dụng rất tích cực trong các trường hợp:

- Giảm mài mòn trên động cơ;
- Giảm mức tiêu thụ nhiên liệu;
- Giảm mức xả khí thải.



Các thiệt hại do sử dụng dầu động cơ của các nhãn hiệu không được phê duyệt sẽ không được bảo hành.

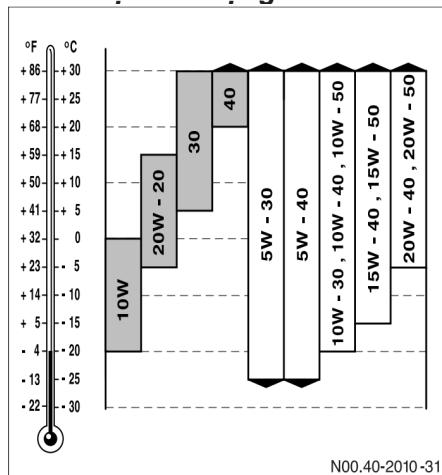
Thay dầu động cơ

Khoảng thời gian thay dầu phụ thuộc vào điều kiện vận hành và chất lượng của dầu được sử dụng trong động cơ. Xem tài liệu bảo hành xe để biết khoảng thời gian

khuyến nghị thay dầu động cơ.

Chọn một loại dầu động cơ SAE phù hợp với nhiệt độ bên ngoài.

Phân loại dầu động cơ SAE



Thêm dầu động cơ



Dầu đơn cấp



Dầu đa cấp



Hãy thay dầu động cơ trước khi mùa đông bắt đầu và sử dụng dầu động cơ đã được phê duyệt theo cấp độ nhớt SAE phù hợp với nhiệt độ không khí bên ngoài.

Bất cứ khi nào cần thêm dầu động cơ để thiết lập lại mức chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng dầu có cùng chất lượng và cùng cấp độ nhớt SAE của sản phẩm

được sử dụng trong lần thay dầu gần nhất.

Hỗn hợp dầu động cơ

Trong trường hợp cần thiết phải thêm dầu vào động cơ nhưng không có sản phẩm cùng loại và độ nhớt, hãy bổ sung dầu bằng cách sử dụng một loại dầu tổng hợp hoặc khoáng chất đã được phê duyệt khác.



Việc trộn lẫn các loại dầu động cơ khác nhau có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng của sản phẩm.

Nhận xét chất lượng dầu động cơ



Nếu dầu với chất lượng thấp hơn được sử dụng để bổ sung cho động cơ, khoảng thời gian thay dầu phải được rút ngắn đến khoảng thời gian khuyến nghị cho dầu chất lượng thấp hơn.

Nếu dầu chất lượng cao hơn được sử dụng để bổ sung dầu động cơ, thì khoảng thời gian thay dầu sẽ tiếp tục như đã thiết lập đối với dầu chất lượng thấp hơn.

Nước làm mát

CẢNH BÁO

Chất làm mát chứa glycol có tính độc hại. Không uống chất làm mát. Trong trường hợp nuốt phải chất làm mát, hãy tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.

Cẩn thận để chất làm mát không tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo của bạn. Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, rửa kỹ bằng nhiều nước sạch. Rửa ngay các bộ phận bị ảnh hưởng của cơ thể bằng nước và xà phòng. Thay ngay quần áo bị nhiễm chất làm mát.

Theo tiêu chuẩn, xe được bổ sung chất làm mát đảm bảo chống đông và bảo vệ chống ăn mòn.

Chất làm mát là hỗn hợp của nước và chất ức chế ăn mòn có đặc tính chống đóng băng.

Trong hệ thống lạnh, chất ức chế ăn mòn với đặc tính chống đóng băng có nhiệm vụ:

- Bảo vệ chống ăn mòn;
- Chống đóng băng;
- Tăng nhiệt độ sôi.

Để đảm bảo chống ăn mòn và tăng nhiệt độ sôi, chất làm mát phải được duy trì trong hệ thống làm mát suốt năm, ngay cả ở những nơi có nhiệt độ cao.

Nồng độ của chất ức chế ăn mòn có đặc tính chống đóng băng trong chất làm mát nên được kiểm tra sáu tháng một lần.

Để tránh hư hỏng hệ thống làm mát, chỉ sử dụng chất ức chế ăn mòn có đặc tính chống đóng băng đã được THACO chấp thuận.

Khi thay đổi chất lỏng hệ thống làm mát của động cơ, hãy quan sát rằng chất làm mát phải có **50%** thể tích trong chất ức chế ăn mòn có đặc tính chống đóng băng. Nó thúc đẩy bảo vệ chống đông lên đến **-37 °C**.

Không vượt quá tỷ lệ **55%** thể tích chất ức chế ăn mòn (bảo vệ chống đông lạnh lên đến xấp xỉ **-45 °C**) vì đặc tính tản nhiệt bị suy giảm trong trường hợp nồng độ sản phẩm cao.

Trong trường hợp thiếu nước làm mát, không sử dụng nước hoàn toàn để bổ sung chất lỏng trong hệ thống. Chỉ sử dụng hỗn hợp nước và chất ức chế ăn mòn đã được phê duyệt với các đặc tính chống đóng băng được khuyến nghị.

Nước được sử dụng trong hệ thống làm mát phải đáp ứng các yêu cầu nhất định mà nước uống thông thường được đáp ứng. Nếu chất lượng nước không đáp ứng được các yêu cầu đó thì nước phải được xử lý trước đó.

Dầu ly hợp

⚠ CẢNH BÁO

Dầu ly hợp được sử dụng trong hệ thống truyền động ly hợp rất độc hại và không được uống. Trong trường hợp nuốt phải dầu ly hợp, hãy tìm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.

Cẩn thận để dầu ly hợp không tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo của bạn.

Rửa các bộ phận bị ảnh hưởng của cơ thể bằng nhiều nước sạch và nếu cần, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.

Luôn sử dụng găng tay và kính bảo hộ để thay dầu ly hợp.

Chỉ bảo quản dầu ly hợp trong thùng chứa ban đầu, được xác định đúng cách và xa tầm tay trẻ em. Tuân thủ các hướng dẫn an toàn khi xử lý dầu ly hợp.

Chỉ sử dụng các nhãn hiệu dầu ly hợp đã được kiểm nghiệm và phê duyệt.

Nhiệt sôi của dầu ly hợp giảm trong quá trình sử dụng do sự hấp thụ độ ẩm của không khí.

Cung cấp hoặc thay dầu ly hợp cho hệ thống truyền động ly hợp hàng năm.

Dầu diesel

⚠ CẢNH BÁO

Việc thêm nhiên liệu hoặc dung môi khác vào dầu diesel, ngoài việc làm hỏng các bộ phận của hệ thống phun nhiên liệu và xử lý khí thải còn làm giảm điểm cháy của dầu diesel, khiến dầu diesel rất dễ cháy.

Không thêm nhiên liệu hoặc dung môi khác vào dầu diesel.

Dầu diesel dễ cháy. Tránh bật lửa và cắm hút thuốc khi xử lý dầu diesel.

Chỉ sử dụng dầu diesel ô tô có bán trên thị trường. Không được phép sử dụng các nhiên liệu khác, chẳng hạn như dầu diesel của tàu thủy...

Để tối ưu hóa tính năng hoạt động của xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nhiên liệu Diesel theo tiêu chuẩn Việt Nam 5689:2013 dành cho các loại động cơ diesel tiêu chuẩn khí thải Euro IV có chỉ số xêtan > 50 và hàm lượng lưu huỳnh $< 50\text{mg/kg}$. Ngoài ra trên thị trường hiện nay các trạm nhiên liệu có loại nhiên liệu DO 0.001S-V (Euro V) hoàn toàn sử dụng được cho các loại động cơ diesel tiêu chuẩn khí thải Euro IV.

i Các phương tiện có trang bị động cơ theo tiêu chuẩn Euro IV bắt buộc chỉ được tiếp nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp.



Nếu phương tiện được tiếp nhiên liệu bằng dầu diesel được lưu trữ trong thùng phuy hoặc các thùng chứa khác, hãy lọc nhiên liệu trước khi sử dụng để ngăn ngừa sự cố hoạt động do các tạp chất có trong nhiên liệu.

Không được thêm chất phụ gia vào dầu diesel vì chúng có thể gây ra sự cố hoạt động và làm hỏng động cơ. Các hư hỏng do thêm phụ gia vào dầu diesel sẽ không được bảo hành.

Chất lượng dầu diesel

Chỉ đổ nhiên liệu cho phương tiện ở những trạm dầu mà bạn tin tưởng và cung cấp nhiên liệu với chất lượng đã được kiểm chứng.



Để đảm bảo hoạt động chính xác của hệ thống xử lý khí thải đối với các xe được trang bị động cơ tiêu chuẩn Euro IV, bắt buộc phải tiếp nhiên liệu bằng dầu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp. Việc sử dụng dầu Diesel có hàm lượng lưu

huỳnh cao, bên cạnh việc làm tăng đáng kể mức phát thải khí khiển chiếc xe của bạn không phù hợp với các yêu cầu pháp lý, còn gây ra hư hỏng trong các bộ phận của hệ thống phun nhiên liệu và hệ thống xử lý khí thải, làm tăng quá trình mài mòn trong xi lanh và piston động cơ.

Dầu diesel sử dụng ở những nơi có nhiệt độ thấp

Hãy đảm bảo rằng dầu diesel được bán trên thị trường có đặc tính phù hợp cho những nơi có mùa đông nhiệt độ xuống thấp. Trong trường hợp có thắc mắc, hãy liên hệ với các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được giải đáp.

i Không thêm bất kỳ chất phụ gia, dung môi hoặc nhiên liệu khác vào dầu diesel, vì những sản phẩm này ảnh hưởng tiêu cực đến tính chất lưu động và tỷ trọng của dầu diesel. Do đó, có thể làm hỏng hệ thống phun nhiên liệu và động cơ.

Dung dịch AdBlue®

AdBlue® là chất lỏng không cháy, không độc, không màu, không mùi và tan trong nước.



Không thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dung dịch AdBlue®.

Nếu trong quá trình bỗng dung dịch AdBlue® tiếp xúc với các bề mặt sơn hoặc bề mặt nhôm, hãy rửa ngay các bề mặt bị ảnh hưởng bằng nhiều nước.

Không trộn phụ gia với dung dịch AdBlue® hoặc pha loãng dung dịch AdBlue® trong nước. Điều này có thể làm hỏng hệ thống xử lý khí thải Euro IV.

Những thiệt hại do việc sử dụng các phụ gia và pha loãng dung dịch AdBlue® sẽ mất quyền bảo hành.

Ghi chú về môi trường



Dung dịch AdBlue® có thể tự phân hủy. Tuy nhiên, việc xử lý không đúng yêu cầu có thể gây rủi ro cho môi trường. Không đổ một lượng lớn dung dịch AdBlue® vào hệ thống cống thải, nước, nước ngầm hoặc mặt đất.

Dung dịch AdBlue® ở những nơi nhiệt độ bên ngoài cao

Nếu dung dịch AdBlue® trong thùng chứa được làm nóng đến nhiệt độ trên 50 °C (ví dụ: do ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp), khói amoniac có thể thoát ra do quá trình phân hủy hóa học dung dịch AdBlue®.

Nếu nắp thùng chứa được tháo ra khi dung dịch AdBlue® đang nóng, khói amoniac sẽ thoát ra. Khói amoniac có mùi khó chịu và gây kích ứng đặc biệt cho da, niêm mạc và mắt. Tùy thuộc vào nồng độ và thời gian hít phải các khói amoniac này, chúng có thể gây kích ứng mắt, mũi và cổ họng, cũng như các cơn ho và chảy nước mắt. Tránh hít phải khói amoniac thải ra.

Dung dịch AdBlue® ở những nơi nhiệt độ bên ngoài thấp

Dung dịch AdBlue® đóng băng tại -11 °C. Nhiệt độ thấp có thể gây ra sự hình thành tinh thể AdBlue® trong ống mềm giữa động cơ và bộ giảm thanh. Sự kết tinh này không gây ra bất kỳ sự cố vận hành nào cho hệ thống xử lý khí thải. Nếu cần, có thể loại bỏ các tinh thể AdBlue® bằng nước sạch.

Lưu trữ dung dịch AdBlue®



Bể chứa bằng nhôm, đồng, hợp kim đồng cũng như thép không phải hợp kim hoặc thép

mạ kẽm không thích hợp để lưu trữ dung dịch AdBlue®. Trong trường hợp bắt buộc lưu trữ trong các loại thùng chứa này, Dung dịch AdBlue® có thể hòa tan các thành phần kim loại cấu tạo thùng chứa này và làm hỏng hệ thống xử lý khí thải Euro IV.

Các hư hỏng do lưu trữ trong các thùng chứa không phù hợp sẽ không được bảo hành.

Để lưu trữ dung dịch AdBlue®, hãy sử dụng thùng chứa thép hợp kim cao Cr-Ni hoặc thép Mo-Cr-Ni theo tiêu chuẩn DIN NE 10088-1/2/3 hoặc các bồn nhựa bằng polypropylene hoặc polyethylene.

❶ Trong trường hợp cần lưu trữ dung dịch AdBlue®, hãy giữ sản phẩm trong hộp chứa ban đầu và quan sát ngày hết hạn sau 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Dung dịch AdBlue® cần được bảo quản ở những nơi tránh ánh nắng trực tiếp, ở nhiệt độ môi trường dưới **30 °C**. Nhiệt độ môi trường trên **30 °C**, chất lượng dung dịch AdBlue® có thể bị ảnh hưởng.

Hủy dung dịch AdBlue®

Việc hủy dung dịch AdBlue® bị ô nhiễm phải đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

Ghi chú về môi trường



Việc tiêu hủy dung dịch AdBlue® phải tuân thủ bảo vệ môi trường.

Dung dịch AdBlue® tinh khiết

Mức độ tinh khiết của dung dịch AdBlue® là cực kỳ quan trọng để ngăn ngừa sự cố vận hành đối với hệ thống xử lý khí thải Euro IV.

Ví dụ, nếu trong trường hợp sửa chữa, dung dịch AdBlue® cần được bơm ra khỏi thùng chứa, điều này sẽ không thích hợp để tái sử dụng vì mức độ tinh khiết của nó không còn được đảm bảo.



Ô nhiễm dung dịch AdBlue® (ví dụ: với chất bôi trơn và các chất lỏng khác, chất tẩy rửa, bụi,...) có thể gây ra giá trị phát thải cao, hoạt động trực trặc và hư hỏng chất xúc tác hoặc động cơ.

Vệ sinh và chăm sóc xe

Các biện pháp chăm sóc thường xuyên giúp bảo toàn giá trị xe.



CẢNH BÁO

Luôn giữ các sản phẩm tẩy rửa trong bao bì ban đầu và xa tầm tay trẻ em. Tuân thủ các hướng dẫn sau đây khi xử lý các sản phẩm này.

Không sử dụng nhiên liệu làm sản phẩm tẩy rửa. Nhiên liệu rất dễ cháy và ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe.

Nếu phần nóc mui xe cần được rửa sạch, hãy sử dụng thang phù hợp để tránh té ngã và gây thương tích nặng, thậm chí tử vong.

1 Việc sử dụng các sản phẩm không phù hợp để làm sạch xe có thể làm hỏng lớp sơn, gây ăn mòn sờm các bộ phận kim loại. Vì lý do đó, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các loại xà phòng trung tính thích hợp. Không sử dụng dầu hỏa, cồn hoặc xà phòng gây kích ứng da quá mức, vì những sản phẩm này làm hỏng lớp sơn xe và các bộ phận làm bằng cao su, đồng thời làm tăng tốc độ ăn mòn các bộ phận kim loại.

Bảo vệ đúng cách khe hút gió của động cơ để tránh nước lọt

vào làm hỏng bộ lọc gió và động cơ.

Ghi chú về môi trường



Chỉ rửa xe tại các trạm dịch vụ tiêu chuẩn, nơi các quy tắc bảo vệ môi trường được cấp phép.

Vứt bỏ thùng chứa và gói sản phẩm tẩy rửa cùng các vật liệu tẩy rửa khác một cách bảo vệ môi trường.

Linh kiện điện và điện tử



Tùy thuộc vào ứng dụng hoạt động, xe có thể được trang bị một số linh kiện điều khiển điện tử, chẳng hạn như: ECU động cơ, quản lý xe / động cơ, bàn đạp ga, bảng đồng hồ táp lô, ABS, bộ hãm tốc,...

Khi rửa xe, hãy cố gắng xác định các bộ phận, linh kiện điện tử được lắp đặt trên xe và tránh hướng các tia nước cũng như vòi xịt chất làm sạch vào các bộ phận này và các đầu nối tương ứng của chúng. Để đảm bảo an toàn, hãy bảo vệ các thiết bị điện tử của xe bằng vách ngăn nhựa để ngăn nước xâm nhập.

Đồng thời, tránh hướng các tia

nước mạnh vào đèn pha, đèn hậu, đèn chiếu sáng và bộ khởi động để tránh các hư hỏng hoặc sự cố hoạt động đối với các bộ phận này.

Không hướng tia nước vào mạch điện điều khiển trung tâm.

Vệ sinh bên trong xe

► Chỉ làm sạch bảng đồng hồ táp lô bằng vải mềm hoặc vải nỉ được làm ẩm bằng nước và xà phòng trung tính, xoa đều toàn bộ khu vực bảng điều khiển mà bạn muốn loại bỏ vết bẩn.

Không sử dụng các sản phẩm ăn mòn hoặc hóa chất, chẳng hạn như rượu, dung môi, các sản phẩm gốc clorua,... Vì những sản phẩm này làm hỏng bảng đồng hồ táp lô và thấu kính của đồng hồ.

i Khi tháo màng bảo vệ khỏi các thấu kính của đồng hồ táp lô, hiện tượng phóng tĩnh điện được tạo ra và điều này làm cho một số sợi nhỏ từ màn hình kỹ thuật số phát sáng và sẽ sớm tắt.

Hiệu ứng tương tự có thể xảy ra khi lau bảng đồng hồ táp lô bằng vải khô và nhiều hơn khi độ ẩm tương đối của không khí rất thấp, tức là trong điều kiện thời tiết rất khô.

Hiệu ứng này không làm hỏng hoặc can thiệp vào hoạt động của bảng đồng hồ táp lô. Tuy nhiên, để giảm thiểu hiệu ứng này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện vệ sinh bảng đồng hồ táp lô khi đã tắt công tắc khởi động.

Vệ sinh phần gầm xe

► Làm sạch phần gầm xe hoàn toàn bằng nước.

► Loại bỏ các hư hỏng và các điểm ăn mòn của phần gầm xe. Nếu cần hãy sửa lại lớp sơn và lớp bảo vệ chống ăn mòn.

► Gầm xe có thể được phủ dầu thực vật. Không sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ xăng dầu. Đầu tiên hãy bảo vệ ống mềm của hệ thống phanh và các bộ phận cao su khác.

i Các phương tiện hoạt động ở khu vực gần biển có thể chịu tác động của muối và cát, phải được rửa sạch hoàn toàn sau khi sử dụng.

Vệ sinh bên ngoài xe

!

Nếu xe được vệ sinh bên ngoài, hãy tránh để tia nước trực tiếp vào khe hút gió của động cơ. Nếu có thể, hãy bảo vệ khe hút gió của động cơ bằng tấm nhựa để ngăn nước xâm nhập

vào bộ lọc gió.

Trong trường hợp nước xâm nhập vào bộ lọc không khí, hãy tháo và làm khô hoàn toàn các lõi lọc (ví dụ: bằng máy sấy tóc hoặc để dưới ánh sáng mặt trời) và bộ phận bên trong vỏ bộ lọc. Không sử dụng van khí nén để làm khô các lõi lọc.

Sau khi thực hiện thao tác vệ sinh xe xong, tháo tấm che bảo vệ cửa hút gió trước khi khởi động động cơ.

Vệ sinh động cơ



Khi sử dụng thiết bị phun hơi nước áp suất cao để làm sạch, không được hướng các vòi phun trực tiếp vào dây điện, đầu nối hoặc các bộ phận (máy khởi động, máy phát điện, mô-đun điện tử,...).

Làm sạch bằng thiết bị áp suất cao

CẢNH BÁO

Không sử dụng vòi phun với tia phun tròn để làm sạch lớp xe

Khoảng cách tối thiểu từ vòi phun của thiết bị áp suất cao và bề mặt cần rửa:

- Xấp xỉ **70cm** đối với vòi phun

tia tròn;

- Khoảng **30cm** đối với vòi phun tia côn **25°** và vòi phun với áp lực tập trung.

Giữ cho tia nước chuyển động liên tục. Để tránh hư hỏng, không hướng tia nước trực tiếp vào:

- Niêm phong cửa;
- Vòi xịt bụi;
- Ống hơi phanh;
- Linh kiện điện;
- Đầu nối điện;
- Lốp xe;
- Khớp nối cao su;
- Két nước và két gió.

Chìa khóa.....	102
Mồi thuốc.....	103
Đầu android.....	104
Hệ thống điều chỉnh âm thanh.....	112

Chìa khóa

Xe được cung cấp bộ chìa khóa với nhiều chức năng khác nhau. Hãy giữ chìa khóa dự phòng ở vị trí an toàn bên ngoài xe, để có sẵn khi cần thiết.

Chìa khóa khởi động



CẢNH BÁO

Không xoay chìa khóa khởi động trên trục lái sang vị trí ACC khi xe đang chuyển động, vô lăng không thể quay khi chìa khóa được rút ra.

Luôn rút chìa khóa ra khỏi trục lái khi rời xe, kể cả trong thời gian ngắn. Nếu không, trẻ em hoặc những người không được ủy quyền có thể vào xe và kích hoạt các chức năng điện, nhả phanh tay, nổ máy hoặc cho xe chuyển động. Điều này có thể gây ra tai nạn cho bản thân và người khác.



LOCK	Khóa vô lăng
ACC	Vị trí chuẩn bị
ON	Vị trí lái
START	Vị trí khởi động động cơ

Chìa khóa sử dụng cho các chức năng khác

Xe được trang bị các chìa khóa sử dụng cho một số chức năng sau:

- Khóa cửa khách;
- Khóa cửa bên hông lái xe;
- Khóa cốp hông;
- khóa cốp hầm động cơ.

Mồi thuốc



Có tác dụng như bật lửa để mồi thuốc (Sử dụng điện năng trên xe để chuyển thành nhiệt năng).

Cách sử dụng:

► Nhấn nút mồi thuốc xuống và giữ trong 20 giây.

► Nhắc nút mồi thuốc lên, thấy đầu thuốc lá đỏ hồng.

! Ngoài chức năng mồi thuốc, nút mồi thuốc còn được sử dụng như một nguồn điện để cấp nguồn cho các thiết bị ngoại vi thông qua các đầu nối chuyển đổi.



CẢNH BÁO

Kiểm tra xem mồi thuốc có tự động đóng lại sau khi sử dụng không. Vui lòng vận hành cẩn thận và không cho phép trẻ em sử dụng, vì có thể gây ra trường hợp cháy hoặc bong. Không ấn bật lửa sau khi đã đẩy vào trong, nếu không sẽ quá nóng và có thể gây cháy!

Đặt nút mồi thuốc vào đúng vị trí

sau khi sử dụng. Không để nút mồi thuốc đang còn nóng trên các vật liệu dễ cháy, điều này có thể gây ra hỏa hoạn trên xe.

Không rời khỏi khoang lái sau khi mồi thuốc đã đẩy vào trong, tránh trường hợp mồi thuốc quá nóng và có thể gây cháy!

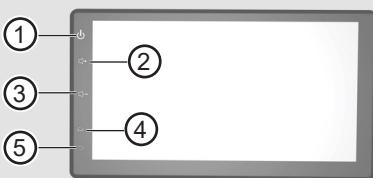
Không sử dụng nút mồi thuốc khi đang lái xe, điều này khiến bạn mất tập trung và gây ra các tai nạn đáng tiếc.



Chỉ được sử dụng các thiết bị điện có giá trị bằng hoặc thấp hơn giá trị định mức của mồi thuốc. Nếu sử dụng mồi thuốc như nguồn điện trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động, ắc quy có thể bị hết điện.

Tính năng và trang bị trên xe

Đầu android



- ① Nút nguồn
- ② Nút tăng âm lượng
- ③ Nút giảm âm lượng
- ④ Màn hình chính
- ⑤ Quay lại

Đây là thiết bị ngoại vi, được tích hợp chức năng hiển thị camera lùi. Khi xe thực hiện việc chuyển số vào số lùi, màn hình sẽ tự động chuyển hoặc mở sang chế độ hiển thị hỗ trợ lùi xe (hình ảnh thu được từ camera lùi ở phía sau xe).

⚠ CẢNH BÁO

Màn hình hiển thị camera lùi có thể hoạt động bất thường do ảnh hưởng bởi các yếu tố (bao gồm điều kiện môi trường). Trách nhiệm của lái xe là luôn kiểm tra khu vực phía sau và trước trong quá trình lùi xe để tránh các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

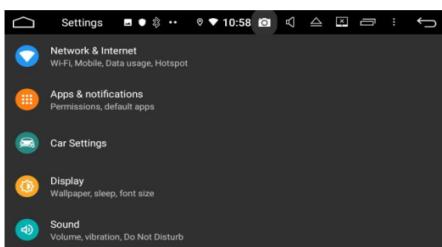
Giao diện vận hành chính

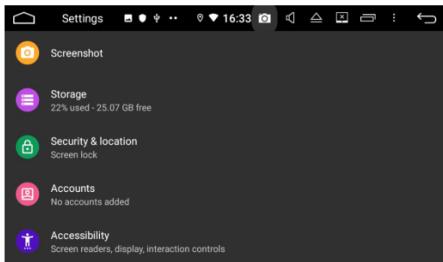
► Khi bật nguồn, giao diện chính sẽ hiển thị:



Settings (Cài đặt hệ thống)

► Chạm vào biểu tượng hệ thống chính để vào giao diện cài đặt như hình bên dưới.





Network & internet (Cài đặt mạng)

WIFI connecting (Kết nối Wifi):

- ▶ Chạm vào biểu tượng cài đặt để vào mạng không dây.

Bật chức năng Wifi để vào cài đặt Wifi, hệ thống sẽ tự động tìm kiếm tên Wifi.

- ▶ Nhấn chọn tên Wifi, nhập mật khẩu.

Biểu tượng Wifi  xuất hiện tại góc trên màn hình sau 15s sẽ báo kết nối thành công.

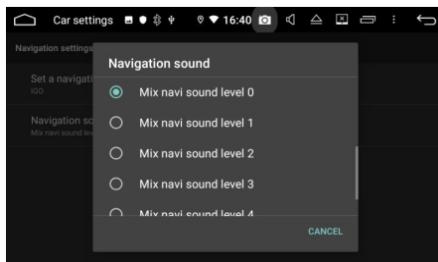
3G Internet connection (Kết nối 3G):

- ▶ Cắm thiết bị USB 3G vào đầu phát, vào mạng không dây.
- ▶ Bật chức năng Wifi.

Biểu tượng Wifi  xuất hiện tại góc trên màn hình sau 15s sẽ báo kết nối thành công.

Sound (Cài đặt âm thanh)

Cài đặt các nhạc chuông tùy chọn thông báo khác nhau.



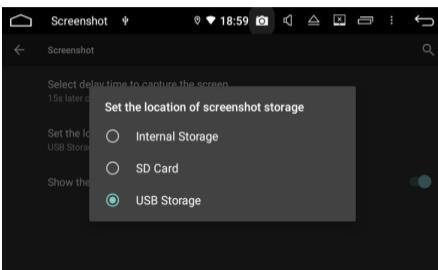
Display (Cài đặt màn hình)

Điều chỉnh độ sáng màn hình, màn hình động và nền

Printscreen (Cài đặt chụp màn hình)

Chọn 15 giây, 30 giây, 1 phút 2 phút, 3 phút để chụp ảnh màn hình và lưu trữ tại vị trí cài đặt.

Storage (Cài đặt lưu trữ)



Kiểm tra dung lượng thẻ SD (tùy chọn) và gỡ cài đặt bất kỳ lúc nào.

Application (Cài đặt ứng dụng)

Kiểm tra trạng thái hoạt động, dung lượng sử dụng, cài đặt và gỡ phần mềm.

Security (Cài đặt bảo mật)

Tắt cả các chương trình để khôi phục cài đặt gốc.

Language and input method setting (Cài đặt ngôn ngữ và phương thức nhập)

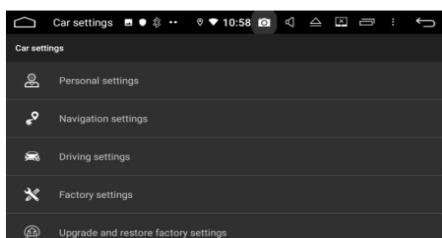
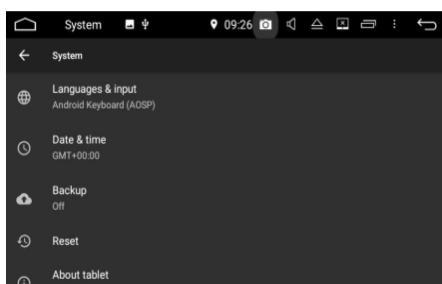
Trình phát hỗ trợ đa ngôn ngữ, người dùng có thể chọn ngôn ngữ và phương thức nhập liệu khác nhau.

Backup and reset (Sao lưu và thiết lập lại)

Sao lưu dữ liệu cài đặt, dữ liệu ứng dụng, các cài đặt khác và thông tin tài khoản lên máy chủ Google. Nếu hệ thống xảy ra sự cố, người dùng cuối có thể chọn tự động thay đổi hoặc khôi phục cài đặt gốc.

Add account (Thêm tài khoản)

Đăng ký hộp thư hoặc thiết lập E-mail, gửi và nhận mail một cách thuận tiện. Dễ dàng kiểm tra thông tin E-mail.



Date and time (Cài đặt ngày, giờ)

Chọn và cài đặt thời gian, định dạng hiển thị thời gian theo múi giờ.

Auxiliary function (Chức năng phụ)

Chọn và cài đặt văn bản thành chức năng giọng nói, thời gian chạm. Phím tắt của chức năng phụ.

GPS setting (Cài đặt GPS)

Chọn và cài đặt chế độ âm thanh điều hướng GPS và hiển thị trạng thái hoạt động GPS.

Driving setting (Cài đặt lái xe)

Chọn và cài đặt tính năng phát đa phương tiện khi lái xe an toàn.

Amplifier Sound setting (Cài đặt âm thanh Âm li)

Vào giao diện cài đặt âm thanh, sau đó chọn một trong các hiệu ứng âm thanh sau: Chuẩn, Pop, Rock and Roll, Jazz, Class, Soft,... để cài đặt hoặc tùy chỉnh hiệu ứng âm thanh.





Factory setting (Cài đặt gốc)

Nhấn chọn cài đặt gốc, thông báo yêu cầu nhập mật khẩu xuất hiện. Vui lòng nhập “126”. Sau đó chọn logo kiểu xe ô tô của bạn và khu vực radio.

Vui lòng không thay đổi và cài đặt thông tin ứng dụng khác.

About the player (Thông tin người dùng)

Hiển thị thông tin người dùng như: phiên bản Android và thông tin chính.

About tablet (Thông tin máy tính bảng)

Cập nhật hệ thống, trạng thái, thông tin pháp lý, số máy, phiên bản Android.



► Nhấn biểu tượng FM để chọn tần số FM theo ý muốn từ P1, P2, P3, P4, P5, P6.

► Nhấn vào biểu tượng AM để chọn tần số AM như bạn muốn từ AM1, AM2.

Dò thủ công

► Nhấn nhanh biểu tượng / trên giao diện Radio, hệ thống sẽ tìm kiếm các đài phát thanh từng bước từ tần số thấp đến tần số cao cho đến khi tìm ra tần số vô tuyến theo yêu cầu.

Dò tự động

► Nhấn vào biểu tượng trên giao diện Radio, hệ thống sẽ tự động tìm kiếm các đài từ tần số thấp đến tần số cao.

► Trong quá trình tìm kiếm, nhấp lại vào biểu tượng để dừng tìm kiếm, đồng thời tần số trên màn hình sẽ ngừng thay đổi.

Tự động tìm kiếm / vị trí lưu trữ

Mỗi đài sóng có thể lưu 6 đài cài đặt sẵn, hệ thống có thể lưu toàn bộ 24 đài đặt trước (18 đài FM và

6 đài AM).

ST để chuyển đổi âm thanh nổi / đơn âm

Tín hiệu đài FM mạnh hơn ở trung tâm thành phố, thường nhận ở dạng âm thanh nổi. Còn ở vùng sâu vùng xa, tín hiệu đài không ổn định, thường chuyển sang chế độ đơn âm để cải thiện hiệu ứng cho đài phát thanh. Ở đài tần FM, nhấn vào Biểu tượng “ST” để bật hoặc tắt hiệu ứng âm thanh nổi.

i Khi âm thanh nổi tắt, chế độ đơn âm được bật.

LOC để chuyển đổi nhận vô tuyến cục bộ / từ xa

Tín hiệu đài FM mạnh hơn ở trung tâm thành phố. Thường nhận ở chế độ cục bộ. Tuy nhiên ở khu vực xa tín hiệu radio không ổn định, thường chuyển sang chế độ từ xa. Hệ thống này có thể tự động chuyển đổi giữa chế độ radio cục bộ và từ xa tùy theo cường độ của tín hiệu radio để cải thiện hiệu ứng của radio.

Chế độ rãnh tay Bluetooth

Kết nối Bluetooth

Kết nối Bluetooth của điện thoại di động và thiết bị trước khi sử dụng chế độ rãnh tay Bluetooth.

Bật chức năng Bluetooth của điện thoại di động và tìm kiếm thiết

bị. Sau khi thiết bị nhận được tín hiệu của điện thoại di động, tên của thiết bị sẽ xuất hiện trên điện thoại di động. Khi kết nối với điện thoại di động, hãy nhập mã chung “0000” và xác nhận.

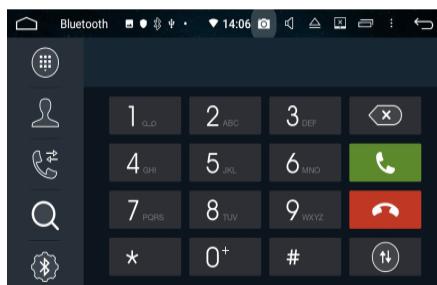
Sau khi điện thoại di động đã được kết nối thành công với thiết bị, biểu tượng Bluetooth sẽ xuất hiện trên đầu giao diện.

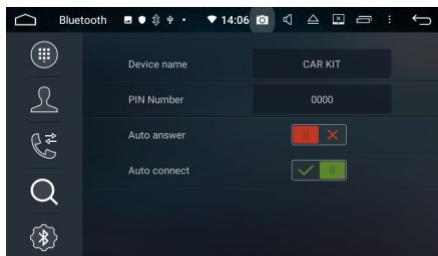
i Biểu tượng Bluetooth sẽ không xuất hiện khi chưa kết Bluetooth thành công giữa điện thoại với thiết bị.

Quay số

Sau khi chế độ rãnh tay Bluetooth được kích hoạt, người dùng cuối có thể quay số trực tiếp bằng điện thoại hoặc các phím số trên màn hình cảm ứng của thiết bị.

► Nhấn vào phím  trên giao diện Bluetooth cũng có thể vào giao diện quay số, như hình dưới đây:





Nhận / cúp máy / dừng điện thoại

Để nhận cuộc gọi đến, hệ thống sẽ chuyển sang giao diện rảnh tay Bluetooth từ bất kỳ chế độ nào khác. Khi đó, âm thanh đang phát của chế độ trước đó sẽ chuyển sang nhạc chuông của cuộc gọi đến và số điện thoại hiển thị trên màn hình.

- ▶ Nhấn vào Phím  trên màn hình cảm ứng để nhận điện thoại.
- ▶ Nhấn vào Phím  để ngắt điện thoại.
- ▶ Ở trạng thái đang gọi, nhấn vào biểu tượng  để dừng điện thoại.

Chuyển đổi giọng nói giữa điện thoại di động và loa của thiết bị

- ▶ Trong trạng thái đang gọi, nhấp vào phím  trên màn hình cảm ứng để chuyển giọng nói giữa điện thoại di động và loa của thiết bị.

Bản ghi điện thoại đã gọi và danh bạ

- ▶ Nhấn phím  trên giao diện chính Bluetooth để kiểm tra bản

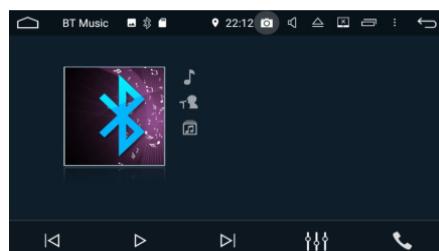
ghi điện thoại đã gọi.

- ▶ Nhấn phím  trên giao diện chính Bluetooth để vào giao diện danh bạ điện thoại.

Phát nhạc qua Bluetooth

Nếu điện thoại di động hỗ trợ chức năng phát nhạc Bluetooth, vui lòng chuyển âm thanh sang thiết bị để phát nhạc của điện thoại di động.

Sau khi kết nối thiết bị với điện thoại di động thành công, nhấn vào phím  của giao diện chính Bluetooth để vào chức năng phát nhạc Bluetooth và nghe nhạc trên điện thoại di động.



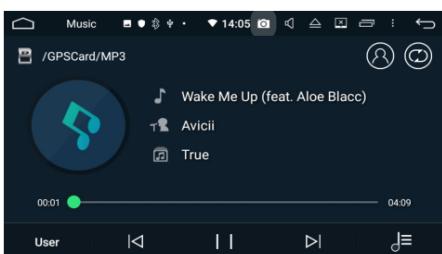
Tính năng và trang bị trên xe

Nhấn vào biểu tượng phát phương tiện để phát các tệp video và tệp từ thẻ SD hoặc USB. Thiết bị hỗ trợ định dạng phát video MP4, AVI và 1080P HD.

- Nhấn vào biểu tượng  để vào phát toàn màn hình, nhấp vào biểu tượng  để phát hoặc ngừng phát.
- Nhấn vào biểu tượng  để chọn chương trước hoặc chương tiếp theo.
- Nhấn vào nút  để phát hoặc dừng phát.
- Nhấn vào nút  để xóa tệp.
- Nhấn vào nút  để thêm tệp.
- Nhấn vào nút  để kiểm tra danh sách tệp video và nhấp để chọn, phát tệp.

Trình phát bằng USB

Cắm USB có chứa thông tin tệp (MP3, MPEG4, JPEG) vào cổng USB của thiết bị để phát, màn hình sẽ hiển thị giao diện phát như hình dưới đây:



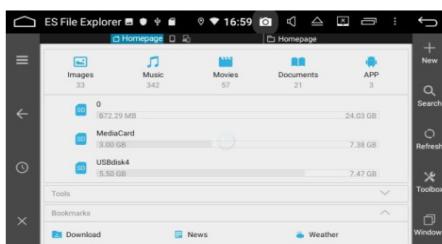
Trình phát phương tiện

Nhấp vào biểu tượng phát nhạc để phát các tệp âm thanh từ thẻ SD hoặc USB. Nó hỗ trợ MP3, WMA,...Chạm vào biểu tượng  để chọn chế độ phát.

- Nhấn biểu tượng  để chọn chế độ âm thanh.
- Nhấn vào biểu tượng  để chọn chương trước hoặc chương tiếp theo.
- Nhấn vào nút  để phát hoặc dừng phát.
- Nhấn vào nút  **Playlist** để kiểm tra danh sách tệp.

Quản lý tệp

Vào giao diện thao tác quản lý tệp như hình bên dưới:



- Nhấn vào biểu tượng  để chọn tệp cần xóa, chọn biểu tượng  để sao chép và lặp lại để dán tệp.
- Nhấn biểu tượng  để xóa tệp.

Quản lý cài đặt phần mềm

Bạn có thể tải phần mềm ứng dụng từ PC hoặc Internet thông qua kết nối mạng, sao chép phần mềm tải xuống vào thẻ SD hoặc đĩa USB, sau đó lắp vào khe cắm thẻ của thiết bị hoặc kết nối.

Sau đó bấm vào phần quản lý tập tin để chọn phần mềm từ thẻ SD hoặc USB đã tải qua kết nối USB.

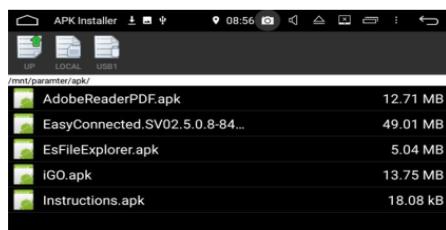
Nhấn và giữ dữ liệu cài đặt APK để cài đặt phần mềm.

Cài đặt định vị GPS

Chọn đường dẫn khe cắm thẻ GPS, sau đó nhấp vào tệp cài đặt APK để cài đặt bản đồ, như hình dưới đây:

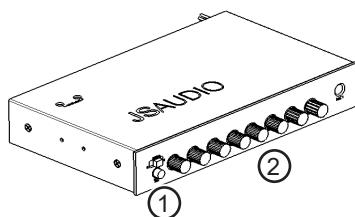
Khi bạn cần sử dụng điều hướng, trước tiên bạn phải nhấp vào “SD”, nhấp vào “primo_800 * 480” “IGO” và cài đặt tệp APK.

Khi bạn cài đặt xong bản đồ, bạn có thể mở bản đồ và định vị GPS.



Hệ thống điều chỉnh âm thanh

Mixer



- ① Nút nguồn
- ② Các nút điều chỉnh âm thanh

Chức năng của mixer:

- Xử lý tín hiệu âm thanh

Công tắc thiết bị giải trí



- Nhấn phía trên công tắc để bật chức năng điều chỉnh âm thanh (mixer).

Đèn tích hợp màu xanh lá trên công tắc sáng khi bật công tắc.

- Nhấn phía dưới công tắc để tắt chức năng điều chỉnh âm thanh (mixer).

Dụng cụ theo xe.....	114
Động cơ.....	115
Bánh xe dự phòng.....	118
Hệ thống điện.....	121
Khởi động động cơ.....	126
Kéo xe.....	129
Mở cửa trong trường hợp khẩn cấp.....	133

Tính năng và trang bị trên xe

Dụng cụ theo xe

Xe được trang bị hộp chứa bao gồm các công cụ sau:

Số thứ tự	Tên trang bị	Số lượng
1	Kích thủy lực (10 tấn)	1
2	Cần kích thủy lực	1
3	Bảng cảnh báo tam giác	1
4	Súng bơm mõ	1
5	Búa	1
6	Cần tuýp tháo đai ốc bánh xe	1
7	Tuýp 32	1
8	Mỏ lết 12 inch	1
9	Kèm bấm	1
10	Tuốc nơ vít tròn nhỏ	1
11	Cờ lê miệng 9 - 10	1
12	Cờ lê miệng 13 - 15	1
13	Cờ lê miệng 16 - 18	1
14	Cờ lê miệng 21 - 24	1
15	Cờ lê vòng 13 - 15	1
16	Cờ lê vòng 16 - 18	1
17	Cờ lê vòng 21 - 24	1
18	Cờ lê vòng 27 -30	1
19	Cờ lê vòng 32 -36	1

CẢNH BÁO

Khi lắp thêm phần nối dài vào cần lực siết bánh xe, hãy đảm bảo cố định. Nếu không, nó có thể bung ra ngoài và làm bạn bị thương.

Kích xe được thiết kế chỉ để nâng xe trong thời gian ngắn, ví dụ: thay bánh xe. Nó không thích hợp thay thế trong trường hợp bảo dưỡng xe.

i Cần cờ lê siết bánh xe được sử dụng để kích và siết bánh xe.

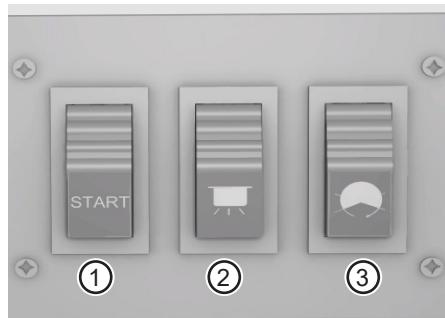
Động cơ

Tắt và khởi động tại khoang động cơ

⚠ CẢNH BÁO

Nếu động cơ đang nổ máy với cốc khoang động cơ mở, hãy cẩn thận để không bị thương bởi các bộ phận quay của động cơ tiếp xúc. Chú ý không chạm vào các bộ phận đang nóng (ống xả, dây đai truyền động, quạt gió,...).

Trong trường hợp cần thiết phải kiểm tra xe trên đường công cộng, hãy chú ý đến tình trạng giao thông và đường sá để thuận tiện ra hiệu cho vị trí của bạn.



① Khởi động động cơ

② Đèn khoang động cơ

③ Tắt động cơ

cần khởi động động cơ.

► Mở khóa cốc hầm động cơ.

Khởi động động cơ

► Khi động cơ dừng, nhấn công tắc khởi động động cơ ①, nhả công tắc này ngay lập tức ngay khi động cơ bắt đầu chạy. Động cơ hoạt động ở tốc độ không tải.

Dừng động cơ

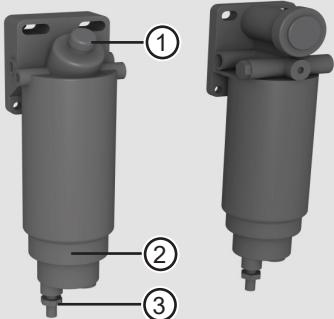
► Khi động cơ đang hoạt động, nhấn công tắc dừng động cơ ③ và nhả công tắc này ngay lập tức. Động cơ sẽ ngừng hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO

Kích hoạt công tắc dừng động cơ trước khi làm việc trong khoang động cơ và dưới gầm xe để đảm bảo an toàn.

- Kích hoạt phanh đỗ xe.
- Xoay chìa khóa trên trực lái chuyển sang vị trí lái mà không

Thay lọc nhiên liệu



- | | |
|---|---------------|
| ① | Bơm tay |
| ② | Đè trong suốt |
| ③ | Nút xả |

⚠ CẢNH BÁO

Trong trường hợp cần thiết phải kiểm tra xe trên đường công cộng, hãy chú ý đến tình trạng giao thông và đường sá để thuận tiện ra hiệu cho vị trí của bạn.

Thay lọc nhiên liệu



Không khởi động động cơ liên tục hơn **20 giây** trong quá trình thay lọc nhiên liệu. Nếu không, bộ khởi động có thể bị hỏng.

► Kích hoạt bơm điện bộ lọc khô nhiên liệu để đổ đầy nhiên liệu vào thân bộ lọc cho đến khi có lực cản trong quá trình bơm.

► Điều chỉnh thời gian khởi động động cơ tối đa là **20 giây**.

Nếu động cơ không khởi động trong khoảng thời gian này, hãy lặp lại quy trình thay lọc cho đến khi động cơ hoạt động.

► Để động cơ hoạt động trong khoảng **1 phút**. Quá trình thay lọc tự động hoàn thành.

Xả nước tích tụ trong bộ lọc khô nhiên liệu



Xả nước tích tụ trong bộ lọc khô nhiên liệu hàng ngày. Việc không tuân thủ quy trình này có thể dẫn đến tắc nghẽn bộ lọc nhiên liệu.

► Đặt một bình chứa dưới đầu ống thoát nước được kết nối với nút thoát nước của mỗi bộ lọc để thu thập chất lỏng.

► Xoay nút thoát nước ngược chiều kim đồng hồ.

- ▶ Điều chỉnh bơm điện cho đèn khi nhiên liệu thoát qua nút xả, không còn cặn nước.
- ▶ Xoay nút thoát nước theo chiều kim đồng hồ và vặn chặt.
- ▶ Khởi động động cơ và để nó hoạt động trong khoảng 1 phút.
- ▶ Kiểm tra độ kín rò rỉ của hệ thống nhiên liệu.

Ghi chú về môi trường



Hủy hỗn hợp nước và nhiên liệu thoát ra khỏi bộ lọc theo cách thân thiện với môi trường.

Chế độ vận hành khẩn cấp động cơ

Nếu màn hình điều khiển trung tâm hiển thị sự cố (bàn đạp ga không hoạt động khi tốc độ động cơ không đổi ở khoảng **1.300 / phút**), nên bật chế độ vận hành khẩn cấp của động cơ.

- ▶ Dừng xe, quan sát đường và điều kiện giao thông.
- ▶ Dừng động cơ và kích hoạt cần phanh tay.
- ▶ Khởi động lại động cơ sau khoảng **10 giây**.

Ở chế độ vận hành khẩn cấp, tốc độ động cơ được giới hạn trong khoảng **1.300 / phút**.

Bánh xe dự phòng

Thay lốp trong trường hợp khẩn cấp

CẢNH BÁO

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong và gây thiệt hại cho xe, hãy tuân thủ những điều dưới đây:

- Kích thủy lực được thiết kế chỉ để nâng xe trong thời gian ngắn, ví dụ: để thay bánh xe. Kích thủy lực không thích hợp cho quá trình nâng xe trong thời gian bảo dưỡng.
- Chỉ đặt kích thủy lực tại các điểm kích được khuyến nghị dưới gầm xe và đảm bảo rằng nó được đặt chính xác trước khi nâng xe.
- Kéo cần phanh tay và cố định chặt ít nhất một trong các bánh xe để tránh vô tình bị dịch chuyển. Không được nhả cần phanh tay khi xe đang được nâng với kích thủy lực.
- Bề mặt đặt kích phải chắc chắn và bằng phẳng. Nếu bề mặt không đủ ổn định, hãy đặt kích trên một giá đỡ thích hợp.
- Đảm bảo khoảng cách tối đa giữa phần dưới lốp và mặt đất là **30 mm**. Nếu không, xe có thể trượt khỏi kích và ngã.
- Nghiêm cấm việc thay lốp xe

khi lên dốc hoặc xuống dốc. Xe có thể trượt khỏi kích và rơi xuống.

- Không đặt tay hoặc chân dưới bánh xe khi được nâng bởi kích thủy lực.
- Không vào trong xe khi được nâng và đỡ trên kích thủy lực.
- Đảm bảo không có ai bên trong xe khi xe được nâng lên bằng kích.
- Không được nổ máy và các hành động có thể làm xe chao đảo khi xe được nâng lên bằng kích. Nếu không, xe có thể trượt khỏi kích và ngã.

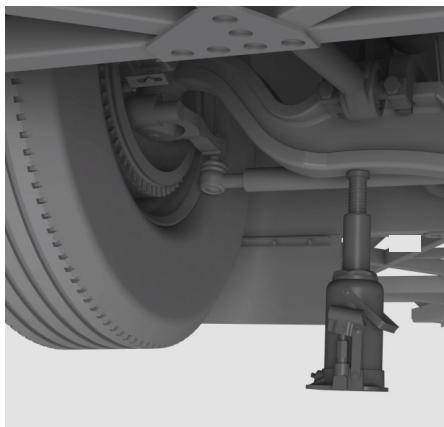
Khi bánh xe được tháo ra, trọng tâm của xe có thể thay đổi do trọng lượng của xe thay đổi. Khi nói lỏng các đai ốc cố định bánh xe, bánh xe có thể lật hoặc rơi gây ra thương tích cho bạn hoặc người khác.

Yêu cầu người khác hỗ trợ để tháo bánh xe và chỉ tháo các đai ốc cố định bánh xe khi chúng không còn bị ảnh hưởng bởi trọng lượng của xe.

Kiểm tra áp suất bơm hơi của lốp và nếu cần, hãy hiệu chỉnh theo áp suất được thông tin trong “Bảng áp suất bơm hơi của lốp” (> trang 176).

Điểm đặt kích thủy lực dưới gầm xe

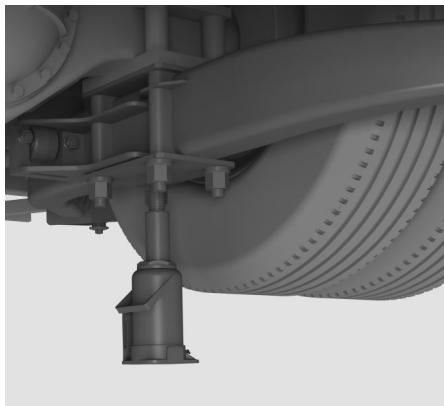
Cầu trước



► Đặt kích thủy lực dưới dầm cầu trước, càng gần bánh xe cần tháo càng tốt.

Không bao giờ đặt kích thủy lực ở tâm của dầm cầu trước.

Cầu sau



► Đặt kích thủy lực vào vị trí tâm giá đỡ cầu sau, phía bánh xe cần tháo.

Không đặt kích thủy lực phía dưới vỏ cầu sau.

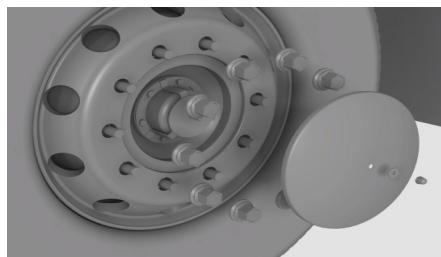
⚠ CẢNH BÁO

Đặt kích vào điểm không được khuyến cáo có thể gây hư hỏng cho xe.

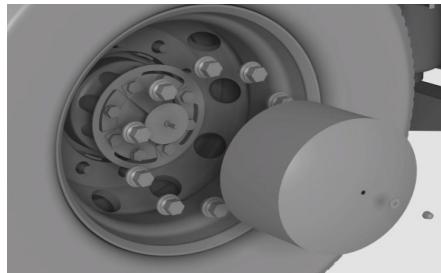
Tháo lắp bánh xe

Tháo bánh xe

Tháo bánh xe trước



Tháo bánh xe sau



► Tháo đai ốc và vòng đệm. Sau đó tháo chụp đầu trực ra khỏi cầu.

► Nối lỏng các đai ốc bánh xe cần tháo, giữ lại 3 đai ốc tại các vị trí tạo thành tam giác để ngăn không cho bánh xe bị rơi khi nâng xe lên bằng kích đến khi bánh xe không

Tính năng và trang bị trên xe

còn chạm đất.

Đảm bảo rằng bánh xe được giữ cố định và không chịu ảnh hưởng của độ nghiêng do thay đổi trọng lực. Sau đó tháo các đai ốc còn lại, lấy bánh xe ra khỏi cầu.

Lắp bánh xe

Trước khi lắp bánh xe:

- ▶ Làm sạch bề mặt tiếp xúc của mâm xe và tấm chịu lực. Đồng thời làm sạch các ren trên bu lông và đai ốc đang cố định, loại bỏ hiện tượng ô vàng và oxy hóa.
- ▶ Lắp bánh xe và siết chặt các đai ốc cho đến khi chúng chạm vào nhau.

Ở bánh xe kép, hãy quan sát rằng van bơm hơi của lốp phải ở vị trí đối diện qua tâm bánh xe.

- ▶ Xoay các đai ốc cố định bánh xe theo vị trí chéo nhau.
- ▶ Hãy siết chặt lại đai ốc cố định bánh xe sau khi lái xe khoảng 50 km, sau khi lắp bánh xe (> trang 129).

Siết đai ốc bánh xe

CẢNH BÁO

Các đai ốc cố định bánh xe mới hoặc bánh xe đã được tháo ra và lắp lại có thể bị nới lỏng do vị trí của đai ốc không tốt. Trong trường hợp này, bạn có thể mất kiểm soát phương tiện và gây ra tai nạn cho bạn hoặc người khác.

Do đó, sau khi lái xe khoảng 50km (30 dặm), siết chặt lại các đai ốc của bánh xe đã thay mới.

Nếu lắp bánh xe mới hoặc tân trang, các đai ốc cố định phải được siết lại sau khi chạy **1.000 đến 5.000 km**. Chú ý mo-men siết.



Kiểm tra sự siết chặt của đai ốc bánh xe thường xuyên và siết lại chúng, nếu cần.

Thay ngay các đai ốc bị hỏng.

Quan sát mô-men siết chặt đai ốc bánh xe.

Hệ thống điện

Hiệu chỉnh đèn pha

Đèn pha và đèn chiếu sáng là những bộ phận đảm bảo an toàn cho xe. Do đó, hãy cung cấp cho chúng luôn sạch sẽ và đảm bảo chúng hoạt động chính xác.

Vì lý do an toàn khi tham gia giao thông, đèn pha phải luôn được giữ thẳng hàng chính xác. Việc cân chỉnh đèn pha phải được kiểm tra và hiệu chỉnh bằng thiết bị đo quang học để đảm bảo chính xác.

Việc cân chỉnh đèn pha phải được kiểm tra và nếu cần, điều chỉnh ít nhất 6 tháng một lần hoặc sau khi thực hiện các sửa chữa liên quan khi bảo dưỡng xe.

Các bu lông điều chỉnh phải được vận hành bằng dụng cụ thích hợp, không dùng lực quá mạnh. Trước khi điều chỉnh hãy loại bỏ tạp chất bám trên khu vực vít điều chỉnh.

CẢNH BÁO

Khi xử lý bóng đèn, hãy xem xét những điều sau:

- Bóng đèn rất nóng khi sáng, có nguy cơ bị bỏng. Do đó, hãy đợi chúng nguội hoàn toàn trước khi chạm tay vào.
- Trang bị kính bảo hộ và găng tay thích hợp để tránh bị thương khi thay bóng đèn.

- Không sử dụng bất kỳ bóng đèn nào bị rơi hoặc có vết nứt trên kính. Nó có thể phát nổ và làm bạn bị thương do các mảnh kính vỡ.
- Để bóng đèn xa tầm tay trẻ em.
- Chỉ bật đèn ở những bóng đèn kín được thiết kế cho mục đích này và chỉ sử dụng đèn thay thế cùng loại, cùng điện áp.
- Các dấu và ký hiệu in trên bóng đèn làm giảm tuổi thọ của chúng. Không chạm vào bóng đèn khi tay bẩn. Nếu cần, hãy lau bóng đèn bằng cồn khi chúng sạch và lau khô bằng vải không xơ.
- Bảo vệ đèn khỏi độ ẩm khi sử dụng và không để đèn tiếp xúc với các chất lỏng.

Nếu có thể, hãy thay thế các bóng đèn bị lỗi tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO.

Cầu chì, đi ốt và rơ le

CẢNH BÁO

Không lắp cầu chì có công suất điện áp cao hơn công suất quy định. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống điện hoặc cháy dây cáp điện.

Chỉ sử dụng cầu chì với công suất quy định và không thực hiện nối

tiếp hoặc cỗ găng sửa chữa cầu chì bị lỗi.

Trước khi thay thế các cầu chì bị lỗi, hãy cỗ găng xác định và khắc phục nguyên nhân gây ra sự cố.

Kiểm tra và thay thế cầu chì



Trước khi thay thế cầu chì bị cháy hoặc kết nối lại cầu chì tự động, hãy xác định và khắc phục nguyên nhân gây ra sự cố.

Chỉ sử dụng cầu chì có công suất tải khuyến nghị (A) cho các mạch điện tương ứng. Không thay cầu chì bằng cầu chì có công suất khác hoặc nối điện trực tiếp.

Nếu cầu chì thường xuyên bị cháy hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và sửa chữa.

Phương tiện được trang bị cầu chì dây tóc.

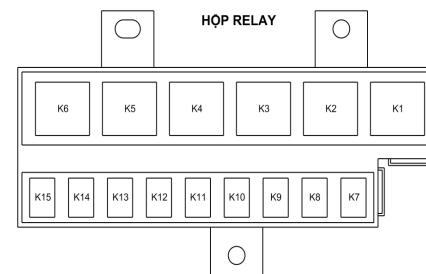
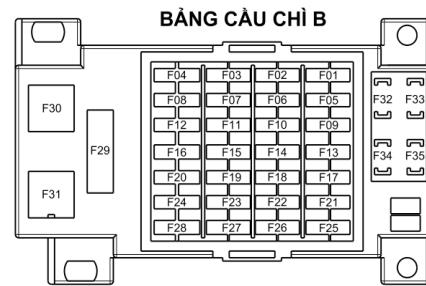
Trong trường hợp quá tải đối với mạch điện, dây cầu chì tương ứng bị đứt sẽ làm gián đoạn mạch bị lỗi.

- Xác định vị trí cầu chì trong hộp cầu chì - rơ le. Nếu cầu chì bị cháy, nó có một dây tóc bị đứt.
- Chắc chắn giữ thân nhựa cầu

chì và kéo để tháo nó ra khỏi để cầu chì.

► Đặt cầu chì mới vào để cầu chì và nhấn nó để lắp các đầu nối của cầu chì vào các đầu nối để cầu chì.

Bảng nhận dạng cầu chì và rơ le



Tính năng và trang bị trên xe

Bảng cầu chì A		
F01	Đèn vị trí trái	10 A
F02	Đèn tài xế	5 A
F03	Đèn la phông 1	10 A
F04	Đèn kệ hành lý	10 A
F05	Đèn vị trí phải	10 A
F06	Đèn lối đi	10 A
F07	Đèn la phông 2	10 A
F08	Đèn chân kệ hành lý	10 A
F09	Thiết bị giải trí	10 A
F10	Đèn cửa khách	5 A
F11	Còi	10 A
F12	Đầu Android	10 A
F13	Tivi	10 A
F14	Đèn hầm	10 A
F15	Dự phòng 2	5 A
F16	Wifi	5 A
F17	Rèm màn	10 A
F18	Đèn cản	10 A
F19	Quạt mui	10 A
F20	Sưởi kính chắn gió	10 A
F21	Đèn đọc sách	10 A
F22	Nâng hạ kính tài	10 A
F23	Xông kính chiếu hậu	5 A
F24	Nguồn lạnh	10 A
F25	Đèn chân kính	15 A
F26	Dự phòng 1	10 A
F27	Xông kính tài	5 A
F28	Chỉnh kính	5 A
F29	Âm ly	25 A

Bảng cầu chì B		
F01	Phanh điện từ	5 A
F02	USB trái	10 A
F03	Nguồn cửa	10 A
F05	Mồi thuốc	10 A
F06	USB phải	10 A
F07	Chữa cháy	5 A
F09	Đồng hồ giờ + GPS Nguồn ACC	5A
F10	Bảng hiệu	10 A
F11	Đồng hồ giờ + GPS Nguồn Battery	5 A
F13	Hộp RKE- Nguồn ACC	5 A
F14	Tủ lạnh	10 A
F15	Hộp RKE- Nguồn Battery	10 A
F17	Đèn lùi	5 A
F21	Camera lùi	5 A
F25	Cảm biến lùi	5 A



Kiểm tra sự siết chặt của đai ốc bánh xe thường xuyên và siết lại chúng, nếu cần.

Thay ngay các đai ốc bị hỏng.

Quan sát mô-men siết chặt đai ốc bánh xe (> trang 167).

Tính năng và trang bị trên xe

Hộp Relay	
K1	Điều hòa
K2	Âm thanh
K3	Đèn cản
K4	Đèn vị trí
K5	Đèn chiếu sáng
K6	Đèn chân kính
K7	Lạnh
K8	Tín hiệu lùi
K9	Còi
K10	Xông kính tài
K11	Xông kính chiếu hậu
K12	Tín hiệu Unlock
K13	Lock
K14	Lock RKE
K15	Unlock RKE

Quản lý động cơ điện tử

1

Trong trường hợp khẩn cấp để tránh hư hỏng các mô-đun điện tử của hệ thống quản lý động cơ, hãy áp dụng các biện pháp sau:

- Không được khởi động động cơ khi Ác quy chưa được kết nối.
- Tránh khởi động động cơ với phương pháp đẩy xe.
- Không ngắt kết nối Ác quy khi động cơ đang chạy.
- Không đảo ngược các cực của Ác quy.

- Không sử dụng bộ sạc Ác quy được kết nối song song để giúp khởi động. Nếu Ác quy của xe đã cạn, hãy sử dụng các Ác quy phụ đã được sạc đúng cách được kết nối song song, theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Nếu cần sạc Ác quy, hãy ngắt hệ thống điện khởi xe và thực hiện quá trình sạc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Không kết nối hoặc ngắt kết nối các mô-đun quản lý động cơ bằng chìa khóa trên trực lái tại vị trí “BẤT”.
- Lưu ý rằng dây điện động cơ không được bảo vệ chống đoán mạch và do đó hiện tượng ngắn mạch có thể làm hỏng mô-đun điện tử.
- Không sử dụng các vật liệu không phù hợp (đầu dò thử nghiệm, các đoạn dây,...) để kết nối điện vì quy trình này có thể gây ra các vấn đề về tiếp xúc kém.
- Khi làm việc với máy hàn điện trên khung xe hoặc các bộ phận, hãy ngắt kết nối cáp Ác quy và tắt cả các mô-đun điện tử. Nối dây nối đất của thiết bị hàn trực tiếp

với bộ phận cần hàn.

- Không hàn gần cảm biến, thiết bị truyền động, mô-đun điện tử và dây điện. Nếu cần, hãy tháo bỏ các thành phần đó trước khi hàn.
- Tháo rời các mô-đun điện tử của xe khi cần thiết để giữ nó trong các buồng sưởi có nhiệt độ trên **80 °C**.
- Khi vệ sinh động cơ, không hướng các tia nước vào bộ điều khiển điện tử, các cảm biến và các đầu kết nối của chúng.
- Không lắp công tắc chung cho mạch điện của xe. Chỉ giữ lại công tắc chung ban đầu của xe.
- Không kết nối trực tiếp bộ khởi động để cố gắng khởi động động cơ.
- Nếu cần tháo các mô-đun điện tử, không sử dụng các công cụ tháo lắp các đầu nối. Chỉ nên ngắt kết nối bằng tay.
- Không đầu nối trên dây điện điều khiển điện tử.

Lắp đặt thiết bị bổ sung

Thiết bị bổ sung yêu cầu tín hiệu từ cảm biến động cơ, (ví dụ: máy tính điều khiển trung tâm) phải được kết nối giữa bộ điều khiển và bảng đồng hồ táp lô.

Thiết bị đó không được kết nối trực tiếp với các cảm biến, nếu không sẽ gây rủi ro cho hoạt động của động cơ.

Việc lắp đặt thêm thiết bị điện tử có thể gây nhiễu cho các mô-đun điện tử của xe. Trước khi lắp đặt thiết bị này, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn thực hiện.

Nối đất

Trong các xe trang bị quản lý điện tử động cơ, mạch điện xoay vòng từ cực âm trở về cực dương của Ắc quy. Do đó đối với động cơ và khung xe phải được cách điện.

Bất kỳ mạch điện bổ sung nào cũng cần phải có mạch âm được kết nối trực tiếp với cực âm của Ắc quy bằng các điểm kết nối có trong kết cấu khung Chassis. Trong trường hợp có thắc mắc, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn thực hiện.

Khởi động động cơ

Khởi động bằng Ác quy phụ

Nếu Ác quy đã cạn, có thể khởi động động cơ bằng Ác quy khác có cùng công suất hoặc lớn hơn mức cho phép so với Ác quy hiện tại.



CẢNH BÁO

Nguy cơ khí phát ra từ Ác quy bốc cháy và gây nổ Ác quy. Do đó, nếu cần thiết phải khởi động động cơ bằng dây cáp kết nối với Ác quy phụ, tránh sự hình thành tia lửa điện, ngọn lửa và mồi thuốc khi xử lý với Ác quy.

Dung dịch Ác quy có tác dụng ăn mòn da và nguy cơ gây bỏng trong quá trình khởi động bằng Ác quy phụ. Do đó, hãy tránh xa Ác quy nhất có thể trong quá trình khởi động.

Giữ trẻ em ở khoảng cách an toàn với Ác quy.

Rửa ngay bằng nhiều nước sạch nếu dung dịch Ác quy chạm vào da, mắt, quần áo và nếu cần hãy đến cơ sở y tế.



Không sử dụng thiết bị sạc nhanh để trợ giúp trong quá trình khởi động.

Ác quy không được sạc có thể

đóng băng ở nhiệt độ **-10 °C**. Nếu điều này xảy ra, không khởi động động cơ và chờ cho dung dịch Ác quy rã đông.

Chỉ thực hiện quy trình khởi động với Ác quy phụ bằng cách sử dụng:

- Hai pin 12V mắc nối tiếp;
- Xe khác với hệ thống 24V.

Sử dụng cáp phụ có bảo vệ chống đảo cực, tiết diện ngang khoảng 70mm^2 và đầu nối cách điện.

► Trước khi thực hiện khởi động bằng Ác quy phụ, hãy ngắt kết nối hệ thống liên lạc nội bộ di động khỏi hệ thống điện của xe, ví dụ: điện thoại, đầu Android,...

► Đảm bảo hai xe không tiếp xúc với nhau.

► Chuyển khóa công tắc trên trực lái hoàn toàn về vị trí TẮT.

► Tắt tất cả thiết bị điện.

► Mở cớp bình điện.

► Kết nối cáp với cực dương (+) của Ác quy.

► Sử dụng cáp thứ hai để kết nối cực âm (-) của Ác quy phụ với điểm nối mass.

► Khởi động động cơ.

Động cơ của phương tiện được khởi động chỉ được chạy ở tốc độ không tải.

► Khi động cơ đã hoạt động, thực hiện theo các bước ngược lại để tháo Ác quy dự phòng.

► Khi động cơ đã khởi động, hãy duy trì đủ thời gian để đảm bảo rằng Ác quy đã được sạc đầy.

Ác quy được trang bị là loại bảo dưỡng mức độ thấp. Do đó, trong điều kiện sử dụng bình thường, không cần bổ sung chất điện phân. Tuy nhiên, nên kiểm tra định kỳ để xác nhận rằng mức điện phân vẫn nằm giữa các tham chiếu (MIN) và (MAX) trên Ác quy. Nếu có bất kỳ trục trặc nào xảy ra, vui lòng liên hệ với Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được xử lý.

Các cảnh báo để ngăn ngừa thương tích khi xử lý bình Ác quy:

- Nghiêm cấm hút thuốc và sử dụng bật lửa. Không tạo ra tia lửa trong khi kết nối thiết bị hoặc dụng cụ đo trực tiếp với Ác quy. Trước khi ngắt kết nối Ác quy, hãy ngắt kết nối các thiết bị trực tiếp (đồng hồ tốc độ xe, đèn bên trong,...) bằng cách tháo các cầu chì tương ứng trong bộ điều khiển. Đầu tiên, ngắt kết nối dây mass để tránh hiện tượng đoản mạch do kết nối sai hoặc thao tác

với cờ lê. Không tháo nắp đậy khỏi các giắc nếu không cần thiết. Trong khi kết nối, hãy lắp cáp nối mass sau cùng.

- Mang kính bảo hộ hoặc khẩu trang.
- Để dung dịch Ác quy và Ác quy ở những vị trí ngoài tầm với của trẻ em.
- Ác quy chứa chất lỏng axit. Hãy mang găng tay và quần áo bảo hộ. Vui lòng không tựa vào hoặc lật ngược Ác quy: dung dịch axit có thể rò rỉ từ lỗ xả.
- Lưu ý các cảnh báo trong hướng dẫn vận hành cũng như các tài liệu do nhà sản xuất Ác quy cung cấp.
- Có nguy cơ cháy nổ. Hãy đặc biệt chú ý đến Ác quy đang sạc hoặc Ác quy đã hoạt động trong thời gian dài. Trong khi sạc, khí tạo nổ sẽ được tạo ra (hỗn hợp Hydro và Oxy). Do đó hãy chuẩn bị hệ thống thông gió thích hợp.

Nếu Ác quy được lắp đặt tại mức thê tích thấp hơn một nửa so với tiêu chuẩn. Ác quy có thể bị hỏng do lưu hóa, ảnh hưởng đến hiệu suất khởi động và dễ bị đóng cứng hơn (có thể đóng băng ở -10°C).

Để ngăn Ác quy bị xả nhanh và duy trì Ác quy trong thời gian hoạt động, hãy tuân thủ các lời khuyên

hữu ích sau:

- Luôn cố định các cực của pin.
- Vui lòng không sử dụng các thiết bị điện tử (radio, đầu Android,...) trong thời gian dài khi động cơ đã tắt.
- Khi xe đang đỗ và tắt máy, hãy đảm bảo rằng đèn bên trong và đèn bên ngoài đã được tắt trước khi bạn rời khỏi xe.

Ghi chú về môi trường



Ắc quy có chứa chì. Không vứt Ắc quy đã sử dụng vào rác thải sinh hoạt hoặc trực tiếp ra môi trường.

Chuyển Ắc quy bị lỗi đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO hoặc trạm thu mua Ắc quy đã qua sử dụng để được xử lý.

Vận chuyển và cất giữ Ắc quy đã được sạc bằng dung dịch điện phân với mặt trên của chúng hướng lên trên. Trong quá trình vận chuyển, hãy cố định Ắc quy đúng cách để tránh bị đổ.

Khởi động bằng cách kéo xe



Xe trang bị hộp số thường chỉ có thể được kéo để khởi động động cơ khi Ắc quy được kết nối.

► Xoay chìa khóa khởi động trên trục lái để chuyển sang vị trí lái.

► Nhấn hoàn toàn bàn đạp ly hợp.

► Vào số 3 hoặc 4.

► Giảm tốc độ tối đa **20 km/h**.

► Nhả từ từ bàn đạp ly hợp và đạp ga.

Ngay sau khi động cơ khởi động:

► Nhấn hoàn toàn bàn đạp ly hợp và chuyển số về vị trí N (không tải).

Khởi động bằng công tắc điều khiển START/ STOP



► Để khởi động động cơ mà không cần chìa khóa, ấn vào nút ENGINE START/ STOP, đồng thời nhấn bàn đạp phanh.

► Trong trường hợp động cơ đang hoạt động, để tắt máy, ấn và giữ nút ENGINE START/ STOP.

► Công tắc ENGINE START/ STOP còn được dùng để tắt máy trong trường hợp khẩn cấp.

Kéo xe

⚠ Cảnh báo

Xe nên được kéo khi chìa khóa khởi động ở vị trí lái, tránh vô lăng bị khóa khi xe được kéo.

Tuy nhiên, trong trường hợp cần kéo xe có nâng cầu trước, chìa khóa khởi động trên trực lái nên để ở vị trí TẮT.

Nếu bạn phải tháo trực các đăng để kéo xe, hãy lưu ý rằng nó có thể rơi trong quá trình tháo và gây nguy hiểm. Cố định đúng trực các đăng trước khi tháo hoặc buộc nó vào khung Chasis để tránh bị rơi.

Đối với các xe có trang bị hệ thống ABS, nếu xe được kéo với trực trước được nâng, không được xoay chìa khóa khởi động trên trực lái để chuyển sang vị trí lái. Nếu không, tất cả các bánh sau có thể bị phanh bó cứng. Xe đang được kéo do hoạt động của hệ thống ABS có thể bị hỏng hoặc mất ổn định lái và gây ra tai nạn.

Khi kéo xe, vào số N bắt cứ khi nào có thể, giữ cho động cơ hoạt động để đảm bảo hệ thống phanh và trợ lực lái hoạt động ổn định.

Trong trường hợp không có yêu cầu cụ thể nào khác đối với một số tổng thành chính, khi kéo xe không được vượt quá tốc độ tối đa **40 km/h**. Tuân thủ tốc độ tối đa

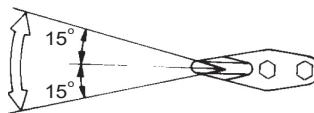
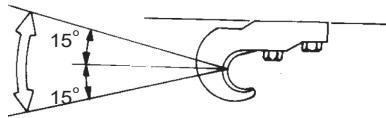
cho phép khi kéo xe.



Do có một số vấn đề liên quan khi kéo xe, việc bố trí thiết bị để nâng và kéo xe, cũng như bao gồm các yêu cầu pháp lý hiện hành đều thuộc trách nhiệm của người điều khiển phương tiện kéo.

Nếu xe bị kẹt trên địa hình không phù hợp hoặc bùn lầy, xe phải được kéo một cách cẩn thận khi chất đầy tải. Không đẩy xe, lắc xe, kéo ngang vì có thể làm hỏng kết cầu xe.

Nếu xe cần được kéo và động cơ không thể tiếp tục hoạt động để cung cấp hệ thống khí nén, hãy nhả phanh tay (> trang 146).

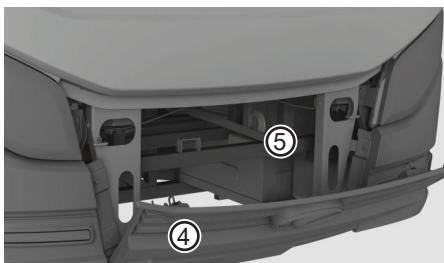
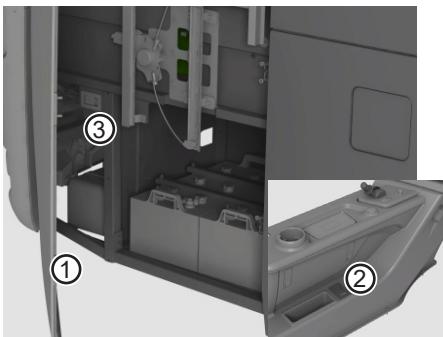


Đảm bảo góc kéo không quá giới hạn như hình vẽ minh họa. Không được kéo giật đột ngột móc kéo.

Tính năng và trang bị trên xe

Móc kéo trước

Để cố định dây kéo vào móc kéo phía trước xe, trước tiên bạn cần thực hiện theo các bước sau:

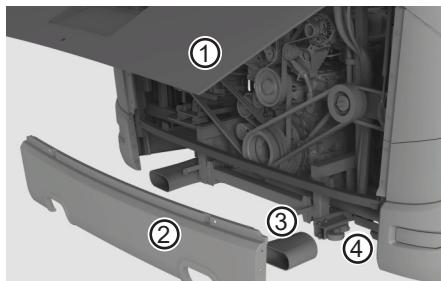


- Mở cửa bên hông lái xe ① bằng cách kéo chốt khóa ②.
- Kéo chốt khóa ③ để mở cản trước giữa ④.
- Cố định dây kéo vào móc kéo ⑤.

Sau khi sử dụng xong, tiến hành đóng cản trước giữa theo các bước ngược lại khi tháo.

Móc kéo sau

Để cố định dây kéo vào móc kéo phía sau xe, trước tiên bạn cần thực hiện theo các bước sau:



- Mở cốp hầm động cơ ①.
- Nới và tháo các đai ốc, bu lông liên kết cản sau giữa. Sau đó tiến hành tháo cản sau giữa ②.
- Nới và tháo 4 bu lông liên kết ống xả giả. Sau đó tháo ống xả giả ③.
- Cố định dây kéo vào móc kéo ④.

Sau khi sử dụng xong, tiến hành lắp ống xả giả và đóng cản sau giữa theo các bước ngược lại khi tháo.

Kéo xe khi động cơ gấp sự cố

⚠ CẢNH BÁO

Động cơ không hoạt động khi kéo xe sẽ ảnh hưởng đến khả năng đánh lái, điều này là bình thường. Hệ thống lái không có trợ lực thủy lực nên cần phải tác động lực lớn

để xoay vô lăng. Vì vậy, xe phải được kéo rất cẩn thận, ở tốc độ thấp.

Xe trang bị hộp số thường:

Khoảng cách dưới 100 km:

- ▶ Vào số N.
- ▶ Kéo xe không vượt quá **40 km/h**.

Khoảng cách trên 100 km:

- ▶ Tháo trực các đăng được kết nối với cầu sau.
- ▶ Vào số N.
- ▶ Kéo xe không vượt quá **40 km/h**.

Kéo xe khi hộp số gấp sự cố

⚠ CẢNH BÁO

Trục các đăng thể rơi trong quá trình tháo và gây nguy hiểm. Cố định đúng trục các đăng trước khi tháo hoặc buộc nó vào khung Chasis để tránh bị rơi.

- ▶ Tháo trực các đăng được kết nối với cầu sau.
- ▶ Kéo xe không vượt quá **40 km/h**.

Kéo xe khi cầu trước gấp sự cố

⚠ CẢNH BÁO

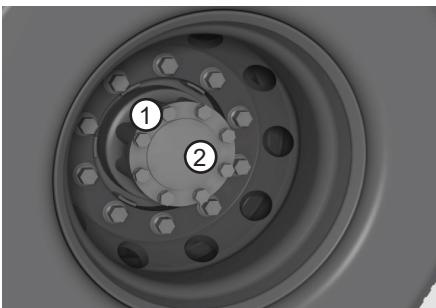
Đối với các xe có trang bị hệ thống ABS, nếu xe được kéo với trực trước bị treo, không được xoay chìa khóa khởi động trên trực lái để chuyển sang vị trí lái. Nếu không, tất cả các bánh sau có thể bị phanh, mất điều khiển phương tiện và gây ra tai nạn khi đang kéo do hoạt động của hệ thống ABS.

- ▶ Nâng xe với cầu trước hướng lên, tuân thủ các hướng dẫn.

Kéo xe khi cầu sau gấp sự cố

- ▶ Bật chìa khóa khởi động trên trực lái để chuyển sang vị trí lái.
- ▶ Tháo hai trực moay ơ ra khỏi cầu sau.
- ▶ Kéo xe không vượt quá **40 km/h**.

Tháo trực moay ơ cầu sau



- ▶ Tháo 8 bu lông ① lắp cố định trực moay ơ bánh xe.
- ▶ Tháo trực moay ơ bánh xe ②.

Tính năng và trang bị trên xe

Thu gom dầu tràn vào một thùng chứa thích hợp và xử lý theo cách thân thiện với môi trường.

► Đóng kín lỗ trực để ngăn bụi bẩn xâm nhập



Tháo cả hai trực moay ơ bánh xe hai bên.

Vô hiệu hóa thủ công phanh đỗ xe

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi vô hiệu hóa phanh đỗ theo cách thủ công, hãy điều chỉnh các bánh xe để ngăn chặn sự dịch chuyển ngẫu nhiên của nó.

Các xi lanh lò xo kích hoạt phanh đỗ phải được định vị trong tình trạng hoạt động trước khi khôi phục hoạt động của xe.

Trong trường hợp khẩn cấp, lò xo tích năng phanh đỗ có thể được nhả bằng tay để xe được kéo khi áp suất trong bình hơi hệ thống phanh không đủ.



①	Vị trí làm việc
②	Vị trí ngắt

► Xoay đai ốc ngược chiều kim đồng hồ đến vị trí ngắt ②.



Mô-men xoắn cực đại để nới bu lông giảm áp lò xo tích năng là **35 Nm**. Không sử dụng cờ lê tác dụng lực gỗ để nới lỏng đai ốc.

Để đưa mạch phanh đỗ có lò xo trở lại trạng thái hoạt động:

- Tăng áp suất mạch khí nén cho đến khi đạt được áp suất xả.
- Điều khiển cần phanh tay đến vị trí nhả phanh.
- Xoay hoàn toàn đai ốc trên lò xo tích năng cầu sau theo chiều kim đồng hồ đến vị trí làm việc ① với mô-men xoắn 25 đến 45 Nm.

Mở cửa trong trường hợp khẩn cấp



❶ Các cửa trên xe được trang bị cơ cấu an toàn, khi cửa đóng chịu tác động lực cản lớn trong thời gian quá 5 giây, sẽ tự động mở.

Trong các trường hợp cửa khách không thể điều khiển bằng công tắc điều khiển trên táp lô, Van mở cửa khẩn cấp bên trong xe (bố trí bên phải sau lưng ghế hướng dẫn viên) là lựa chọn thay thế.

- ▶ Mở nắp đậy van mở cửa khẩn cấp ① theo hướng mũi tên.
- ▶ Xoay công tắc mở cửa khẩn cấp ② theo chiều kim đồng hồ, đợi 1 phút để tiến hành mở cửa bằng cách đẩy cửa về phía sau khi bên trong xe hoặc kéo về phía sau khi bên ngoài xe.
- ▶ Xoay công tắc mở cửa khẩn cấp ② theo chiều ngược kim đồng hồ để đóng cửa hoàn toàn.

CẢNH BÁO

Trước khi đóng, phải quan sát hành khách hoặc đồ vật không được cản hành trình di chuyển của cửa. Điều này có thể gây nguy hiểm đến hành khách vì lực tác động khi đóng cửa bằng van khẩn cấp lớn.

Bảo dưỡng thường xuyên.....	136
Các vị trí sử dụng khi bảo dưỡng trên khoang động cơ.....	139

Bảo dưỡng thường xuyên

Dịch vụ bảo dưỡng

CẢNH BÁO

Trước khi tiến hành các dịch vụ bảo dưỡng hoặc sửa chữa, vui lòng đảm bảo rằng bạn đã nắm rõ các hướng dẫn có trong các ấn phẩm kỹ thuật về hướng dẫn vận hành và thông tin kỹ thuật của dịch vụ. Ngoài ra, hãy nắm rõ các yêu cầu pháp lý liên quan đến an toàn lao động và phòng ngừa tai nạn. Nếu không, bạn có thể gặp khó khăn trong việc nhận biết các tình huống nguy hiểm và gây thương tích cho bản thân hoặc cho người khác.

Bất cứ khi nào các dịch vụ bảo dưỡng được thực hiện dưới gầm xe, hãy nâng xe lên giá đỡ phù hợp với trọng lượng của xe, được đặt ở vị trí thuận tiện dưới gầm hoặc các điểm đỡ.

Không sử dụng kích thủy lực theo xe để hỗ trợ nâng xe trong thời gian dài. Trong trường hợp này, xe có thể bị trượt làm cho bạn hoặc những người khác có thể bị thương nặng, các bộ phận của xe có thể bị hỏng. Kích xe được thiết kế chỉ để nâng xe trong thời gian ngắn.

Nói chung, các dịch vụ và kiểm tra trong khoang động cơ phải được thực hiện khi động cơ đã dừng.

Các dịch vụ yêu cầu động cơ đang hoạt động phải được thực hiện cẩn thận nhất để tránh tai nạn. Không đến gần động cơ đang chạy với tóc dài, vải, đồ trang sức trên người có thể bị cuốn vào các chi tiết quay. Nếu động cơ đang nóng, hãy cẩn thận không chạm vào ống xả hoặc các điểm nóng khác có thể gây bỏng da nghiêm trọng.

Không để động cơ hoạt động trong môi trường đóng kín hoặc thông gió kém. Khí thải chứa carbon monoxide rất độc, có thể gây tử vong nếu hít phải.

Bạn nên đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện các dịch vụ này.

Giống như tất cả các thiết bị kỹ thuật, xe cũng cần được chăm sóc và bảo dưỡng. Khối lượng và khoảng thời gian bảo dưỡng phụ thuộc chủ yếu vào một số điều kiện vận hành của xe.

Sách hướng dẫn bảo hành được cấp theo xe bao gồm:

- Khối lượng và khoảng thời gian bảo dưỡng.
- Các chỉ dẫn liên quan đến bảo hành, sản phẩm dịch vụ và dịch vụ bảo dưỡng.

Do đó, kiến thức chuyên môn không có trong sách hướng dẫn sử dụng này là bắt buộc để thực

hiện các dịch vụ bảo dưỡng. Chúng tôi khuyến nghị rằng các dịch vụ bảo dưỡng chỉ được thực hiện bởi nhân viên có trình độ. Bạn nên đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện các dịch vụ này.

❶ Đảm bảo rằng các bộ phận thay thế phù hợp với xe. Việc sử dụng các bộ phận không phù hợp có thể:

- Thay đổi các đặc tính ban đầu của phương tiện đã được phê duyệt.
- Gây rủi ro có thể xảy ra về an toàn vận hành và phương tiện đang điều khiển trên đường công cộng.
- Ảnh hưởng xấu đến mức phát thải khí và tiếng ồn của xe.

Những yếu tố này có thể làm mất hiệu lực của giấy phép phương tiện ở một số quốc gia.

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay thế các bộ phận và phụ kiện chính hãng của Thaco.

❶ Nếu dịch vụ bảo dưỡng được thực hiện tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO, người phụ trách trạm dịch vụ phải xác nhận việc thực hiện các dịch vụ trong sổ tay bảo dưỡng xe.

Ghi chú về môi trường



Nếu vì lý do vận hành, bạn cần tự thực hiện một số dịch vụ bảo dưỡng, hãy luôn tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Bạn nên tuân thủ các yêu cầu pháp lý để thải bỏ các sản phẩm dịch vụ (ví dụ: dầu động cơ) cũng như tất cả các bộ phận tiếp xúc với các sản phẩm này. Nếu cần, hãy tìm thêm thông tin về cách loại bỏ những sản phẩm này.

Luôn vứt bỏ bao bì rỗng, giẻ lau và các sản phẩm dịch vụ theo cách bảo vệ môi trường.

Không để động cơ hoạt động khi xe đã dừng quá thời gian cần thiết.

Hệ thống khí nén



Rò rỉ khí trong hệ thống khí nén của xe làm tăng quá mức hệ số sử dụng hiệu quả của máy nén khí và do đó, có thể gây ra các sự cố sau:

- Tạo ra quá nhiều carbon trong piston, van và khu vực xả của máy nén;
- Các vòng xy lanh và piston máy nén bị mòn sớm, dẫn đến dầu đi qua hệ thống khí nén;
- Vỡ van xả và tẩm nạp của

- máy nén (trường hợp này cần phải cho xe vào sửa chữa ngay lập tức);
- Hư hỏng các van của hệ thống khí nén do nhiễm dầu động cơ;
 - Tăng mức tiêu hao nhiên liệu.

Do đó, nếu phát hiện rò rỉ trong hệ thống khí nén của xe, hãy ngay lập tức đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và sửa chữa.

Lắp ráp các thiết bị khí nén bổ sung

!

Việc lắp ráp thêm các thiết bị khí nén làm tăng đáng kể nhu cầu sử dụng khí nén.

Do đó, đối với bất kỳ thay đổi nào đối với các thiết bị khí nén, hãy liên hệ các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn và chăm sóc.

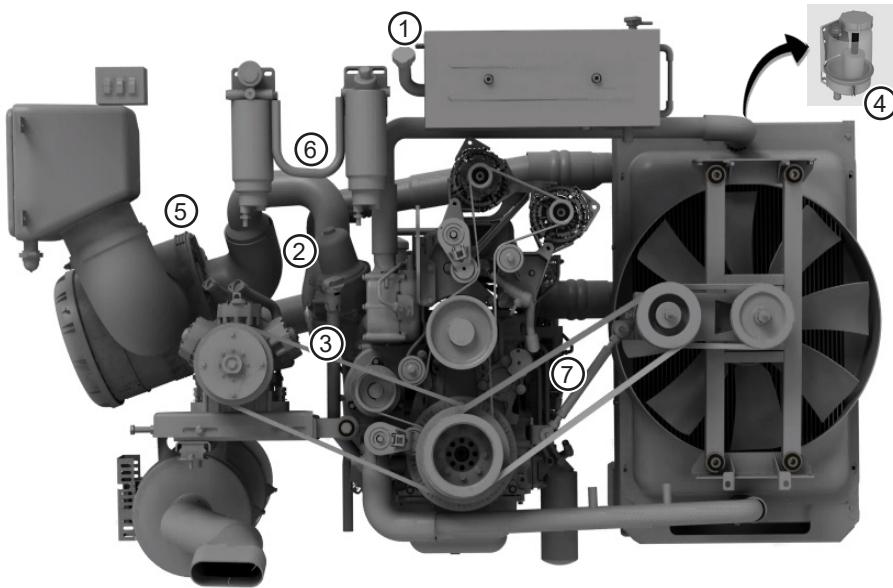
Các bình khí nén có van xả bằng tay

!

Các bình khí nén có van xả bằng tay phải được xả thường xuyên trong các dịch vụ bảo dưỡng định kỳ.

Các vị trí sử dụng khi bảo dưỡng trên khoang động cơ

Bảo dưỡng



①	Nắp bình nước phụ	⑥	Lọc nhiên liệu
②	Nắp cỗ đồ dầu động cơ	⑦	Dây đai truyền động
③	Que thăm dầu động cơ		
④	Bình dầu trợ lực lái		
⑤	Lọc gió động cơ		

Mức nước làm mát



Nếu mức nước làm mát trong bình nước phụ quá thấp, màn hình hiển thị trên xe sẽ hiển thị biểu tượng  (mức nước làm mát thấp) và sáng màu đỏ. Trong trường hợp này hãy dừng xe ở nơi an toàn và kiểm tra mức nước làm mát bằng

mắt thường càng sớm càng tốt. Nếu cần, hãy thêm chất lỏng được khuyến nghị để thiết lập lại mức chính xác.

Nếu lượng chất làm mát bị mất quá nhiều, hãy kiểm tra độ kín của hệ thống làm mát và sưởi. Nếu có trường hợp rò rỉ, hãy đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và sửa chữa.

Kiểm tra mức nước làm mát và thêm nước làm mát

⚠ Cảnh báo

Nếu có nhu cầu bổ sung chất làm mát trong hệ thống lạnh, chỉ tháo nắp đậy trên bình nước phụ khi nhiệt độ động cơ dưới 50 °C.

Khi tháo nắp bình nước phụ, hãy tiến hành cẩn thận để tránh tai nạn. Nếu chất làm mát đang sôi, hãy nới lỏng nắp bằng một tăm vải dày và từ từ xoay nắp khoảng một nửa hành trình để xả bớt hơi nước đang sôi trong bình. Sau đó, xoay hoàn toàn và tháo nắp bình nước phụ.

Hệ thống lạnh và bình nước phụ được điều áp khi động cơ nóng. Nếu nắp bình nước phụ được tháo ra khi nhiệt độ động cơ cao sẽ có nguy cơ bị đóng cặn do chất làm mát nóng phun ra.

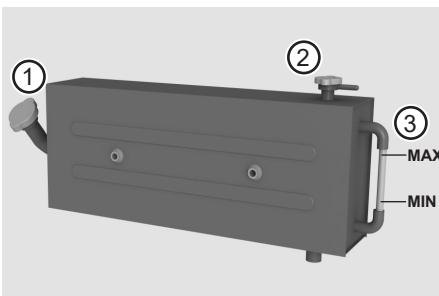
Chất làm mát có chứa glycol và gây độc hại. Không uống chất làm mát. Nếu vô tình nuốt phải chất làm mát, hãy đến ngay các trạm y tế gần nhất để được xử lý.



Không nên thêm chất làm mát vào hệ thống lạnh khi động cơ đang nóng (trên 50 °C), nó có thể gây sốc nhiệt và làm hỏng động cơ. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, thật sự cần thiết phải bổ sung chất làm

mát vào hệ thống lạnh khi động cơ nóng, hãy bổ sung từ từ chất làm mát khi động cơ chạy không tải.

Quan sát tỷ lệ hỗn hợp chất làm mát và chất lượng của nước (> trang 154).



①	Nắp đậy
②	Nắp thông hơi
③	Chỉ báo mức nước làm mát

Chỉ kiểm tra mức nước làm mát khi xe dừng, trên bề mặt đường bằng phẳng, khi động cơ đã dừng và nhiệt độ nước làm mát dưới 50 °C.

- Mở nắp cối khoang động cơ.
- Kiểm tra mức nước làm mát thông qua cột chỉ báo mức nước trong suốt ③ của bình nước phụ.

Mức nước làm mát phải nằm giữa chỉ báo mức tối thiểu (MIN) và tối đa (MAX) được in dấu trên cột chỉ báo trong suốt của bình nước phụ.

Nếu mức chất làm mát ở mức tối thiểu hoặc thấp hơn:

► Để giảm áp suất của hệ thống lạnh, xoay nắp bình nước phụ từ từ, khoảng một nửa vòng theo chiều ngược chiều kim đồng hồ.

► Sau đó tháo hoàn toàn nắp bình nước phụ.

► Nếu xe được trang bị hệ thống sưởi, điều chỉnh bộ chọn nhiệt độ sưởi đến vị trí nhiệt độ tối đa.

► Thêm nước làm mát vào hệ thống cho đến khi đạt đến chỉ báo.

❶ Trong các bình nước phụ không có ghi mức tối đa, mức này tương ứng với mép dưới của nắp đậy.

► Vận hành động cơ trong thời gian ngắn ở tốc độ thay đổi.

► Kiểm tra mức nước làm mát và nếu cần, thêm nước làm mát.

► Đóng cổp khoang động cơ.

ngay vào nơi an toàn, dừng động cơ, kiểm tra mức dầu bằng cách dùng que thăm và bổ sung đến mức chính xác.

Nếu mức dầu động cơ quá cao, hãy xả hết dầu thừa khỏi các te.

❷ Chỉ thêm lượng dầu cần thiết để bổ sung mức tối đa khi màn hình máy tính trên xe hiển thị đèn báo  (mức dầu động cơ thấp hoặc quá thấp). Trong trường hợp này, hãy thêm lượng dầu do hệ thống chỉ ra.

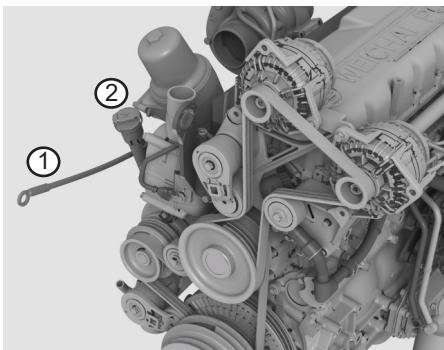
Trước khi bắt đầu một chuyến đi dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ hiển thị trên máy tính trên xe và nếu cần, hãy bổ sung lượng dầu còn thiếu khi đèn báo  hiển thị trên màn hình máy tính.

Mức dầu động cơ

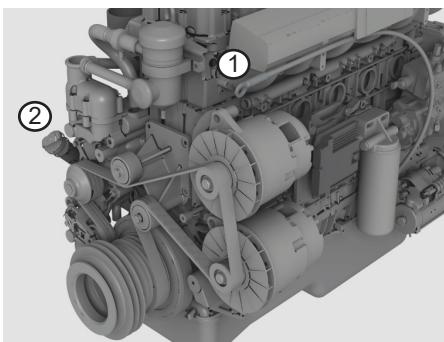
Trong trường hợp đèn chỉ báo mức dầu động cơ  hiển thị màu đỏ và phát ra tiếng kêu trên bảng đồng hồ táp lô, màn hình máy tính trên xe sẽ hiển thị chỉ báo màu đỏ: "low oil pressure". Hãy bổ sung ngay dầu động cơ. Trong trường hợp này hãy đỗ xe

Bảo dưỡng

Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm



Động cơ TB120S-47L và TB120S-47D



Động cơ TB120S-47P

① Que thăm dầu động cơ

② Cỗ đỗ dầu động cơ

Phải kiểm tra mức dầu động cơ khi xe đỗ trên mặt đường bằng phẳng trước khi khởi động động cơ hoặc ít nhất 5 phút sau khi tắt máy.

- Mở nắp cỗp khoang động cơ.
- Rút que thăm dầu.

► Làm sạch que thăm dầu bằng một miếng vải sạch không xơ và lắp lại que thăm vào kín khít.

► Rút que thăm dầu một lần nữa và kiểm tra mức dầu.

Mức dầu không được vượt quá vạch mức tối đa. Xả lượng dầu thừa khỏi các te.

Nếu mức dầu nằm trong phạm vi hoạt động, không thêm dầu vào các te.

Nếu mức dầu ở mức tối thiểu hoặc thấp hơn, hãy thêm dầu vào các te cho đến khi đạt mức tối đa. Sử dụng dầu có cùng nhãn hiệu và chủng loại với dầu có trong các te.

► Sau khi kiểm tra mức dầu động cơ, hãy lắp que thăm dầu vào kín khít và đóng cỗp khoang động cơ.



Chỉ sử dụng các loại dầu động cơ đã được phê duyệt và xem xét cấp độ nhớt SAE của chúng được chỉ định (> trang 178).

Để thiết lập lại mức dầu động cơ, tốt nhất là sử dụng các sản phẩm có cùng độ nhớt và cùng chất lượng của dầu đã có trong các te động cơ.

Thêm dầu động cơ

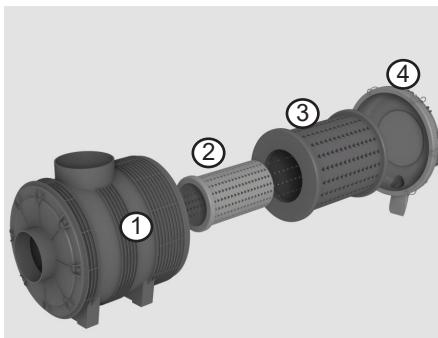
- Mở cỗp khoang động cơ.

- ▶ Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm.
- ▶ Tháo nắp cỗ đỗ dầu.
- ▶ Thêm từ từ lượng dầu bị thiếu được thông báo trên màn hình máy tính điều khiển để khôi phục mức dầu tối đa.
- ▶ Kiểm tra lại mức dầu bằng que thăm.
- ▶ Đóng nắp cỗ đỗ dầu, xoay chặt và kiểm tra độ kín rò rỉ.
- ▶ Đóng cổp khoang động cơ.

Lọc gió động cơ

Việc bảo dưỡng bộ lọc gió bao gồm thay thế các lõi lọc, vệ sinh bên trong khoang chứa bộ lọc và đường ống nạp khí. Bộ phận lọc chính phải được thay thế khi chỉ báo cảnh báo (bộ lọc gió bão hòa) được hiển thị trên màn hình máy tính điều khiển trung tâm. Lõi lọc phụ khi được sử dụng phải được thay thế sau mỗi ba lần thay thế bộ lọc chính.

Các bộ phận của bộ lọc gió, bộ lọc chính và bộ lọc phụ bắt buộc phải được thay thế sau tối đa 2 năm sử dụng.



- | | |
|---|-----------------|
| ① | Vỏ bầu lọc gió |
| ② | Lõi lọc phụ |
| ③ | Lõi lọc chính |
| ④ | Nắp bầu lọc gió |



Không nên làm sạch các lõi lọc bộ lọc chính và bộ lọc phụ.

Việc tái sử dụng lõi lọc, cũng như sử dụng các lõi lọc không được THACO chấp thuận có thể dẫn đến việc lọc không khí kém và gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

Khi thay thế các lõi lọc không khí, chỉ sử dụng các lõi lọc chính hãng của THACO.

Trong trường hợp bạn rửa xe bên ngoài, tránh để các tia nước bắn trực tiếp vào lỗ hút gió của động cơ khiến nước tràn vào bộ lọc gió. Nếu cần thiết, hãy bảo vệ khe hút gió của động cơ bằng một miếng nhựa.

Sau khi rửa xe, tháo bộ phận bảo vệ cửa hút gió trước khi khởi động động cơ.

Trong trường hợp nước xâm nhập vào vỏ bộ lọc gió, hãy tháo và làm khô hoàn toàn các bộ phận lọc (ví dụ: băng máy sấy tóc hoặc để dưới ánh sáng mặt trời) và bộ phận bên trong của bộ lọc. Không sử dụng các súng hơi để làm khô các lõi lọc.

Dây đai truyền động

⚠ CẢNH BÁO

Kiểm tra, thay thế và điều chỉnh dây đai truyền động phải được thực hiện khi động cơ đã dừng. Các dịch vụ và kiểm tra khác yêu cầu động cơ hoạt động chỉ nên được thực hiện bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có tay nghề cao, vì có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận chuyển động của động cơ và các phần nóng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng. Vì sự an toàn của chính bạn, hãy đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện các dịch vụ này.



Không khởi động động cơ mà không có dây đai truyền động. Trong trường hợp dây đai bị đứt, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn, tắt máy và lắp dây đai mới.

► Thường xuyên kiểm tra điều kiện dây đai hoạt động.

Nếu dây đai bị hư hỏng (nứt, rạn,...), hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được thay thế dây đai bị hỏng.

► Kiểm tra độ căng của dây đai truyền động quạt làm mát ít nhất một lần một tuần.

Nếu dây đai truyền động bị chùng, hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để điều chỉnh.

Hệ thống truyền động ly hợp thủy lực

Hệ thống truyền động ly hợp là thủy lực có trợ lực khí nén. Hệ thống thủy lực được nạp bằng dầu ly hợp.

⚠ CẢNH BÁO

Dầu ly hợp có độc tính cao. Không nuốt dầu ly hợp. Trong trường hợp vô tình nuốt phải dầu ly hợp, hãy tìm kiếm sự hỗ trợ y tế ngay lập tức.

Cẩn thận để dầu ly hợp không tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo của bạn. Rửa các bộ phận bị ảnh hưởng của cơ thể bằng nhiều nước sạch. Nếu cần, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.

Luôn sử dụng găng tay và kính bảo hộ để thay dầu ly hợp.

Chỉ bảo quản dầu ly hợp trong thùng chứa ban đầu, được xác định đúng cách và xa tầm tay trẻ em. Luôn tuân thủ các hướng dẫn an toàn khi xử lý dầu ly hợp.



Dầu ly hợp làm hỏng sơn. Nếu dầu ly hợp tiếp xúc với bề mặt sơn, hãy rửa chúng ngay bằng nước.

Nếu hệ thống thủy lực bị hao hụt so với mức bình thường, điều đó có nghĩa là đã có sự rò rỉ. Hãy đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và sửa chữa hệ thống kịp thời.

Ghi chú về môi trường

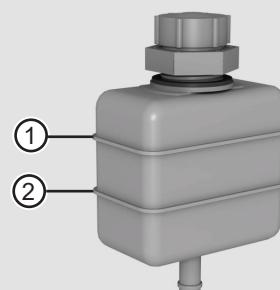


Ngăn không cho dầu ly hợp xâm nhập vào nước thải, mặt nước, mực nước ngầm hoặc mặt đất.

Vứt bỏ dầu ly hợp một cách bảo vệ môi trường. Tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất.

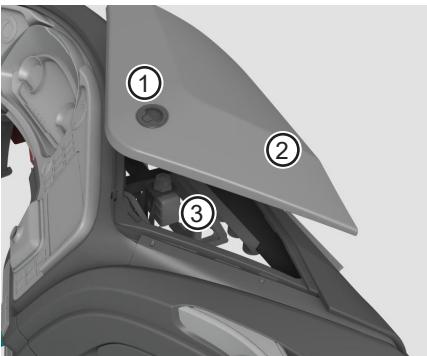
Kiểm tra mức dầu của hệ thống truyền động ly hợp

Dầu trong bình chứa hệ thống truyền động ly hợp nên được tiếp đúng. Tuy nhiên, không bao giờ vượt quá mức tối đa.



① Chỉ báo mức tối đa

② Chỉ báo mức tối thiểu



► Tháo rời nắp thăm ② bằng cách giật móc khóa ① trên nắp thăm, sau đó rút thăm ra khỏi vỏ táp lô chính.

► Kiểm tra mức dầu trợ lực thông qua phần trong suốt của bình chứa dầu ly hợp ③.

Nếu mức dầu nằm giữa chỉ báo mức tối đa (MAX) và tối thiểu (MIN), trong khi ly hợp đang hoạt động chính xác thì không cần thêm dầu vào hệ thống.

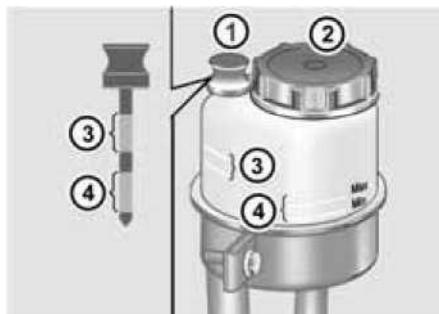
Nếu mức dầu nằm trong chỉ báo mức tối thiểu hoặc thấp hơn mức đó, hãy thêm dầu vào bình cho đến khi đạt đến mức chỉ báo mức tối đa và kiểm tra độ kín của hệ thống.

Bổ sung dầu của hệ thống truyền động ly hợp

► Mở nắp bình chứa dầu ly hợp ③ để tiến hành bổ sung mức dầu phù hợp.

Sử dụng các cỗ rót thích hợp với độ sâu của bình chứa hiện tại để tránh trường hợp tràn dầu ra ngoài. Chỉ nạp dầu cho hệ thống truyền động ly hợp với dầu ly hợp đã được THACO kiểm tra và phê duyệt (> trang 103).

Nếu hệ thống truyền động ly hợp hoạt động sai, hãy kiểm tra độ kín rò rỉ mạch thủy lực. Nếu cần thiết, hãy đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được sửa chữa các vết rò rỉ và hệ thống xả.



①	Que thăm mức dầu
②	Nắp đậy
③	Mức dầu (nóng)
④	Mức dầu (lạnh)

Kiểm tra mức dầu của hệ thống lái trợ lực thủy lực

Mức chất lỏng trong bình dầu lái trợ lực thủy lực phải được kiểm tra khi động cơ ở tốc độ không tải và dầu nóng lên. Nếu cần, trước khi kiểm tra mức dầu, hãy khởi động động cơ ở tốc độ không tải và xoay vô lăng từ bên này sang bên kia vài lần để làm nóng dầu trong hệ thống.

- Xoay chìa khóa khởi động trên trực lái để chuyển sang vị trí lái mà không cần khởi động động cơ.
- Mở cổp khoang động cơ.
- Khởi động và để động cơ chạy không tải.
- Kiểm tra mức dầu trong bình chứa thông qua phần mờ của bình chứa.

Mức dầu trợ lực lái

Cần thường xuyên kiểm tra mức dầu trong hệ thống lái trợ lực thủy lực, trong phạm vi bảo dưỡng của xe hoặc bất cứ khi nào hệ thống lái có trực trặc khi vận hành.

Nếu không thể kiểm tra mức dầu thông qua phần mờ của bình chứa, có thể kiểm tra mức chất lỏng bằng que thăm mức dầu. Trước khi tháo que thăm dầu, hãy làm sạch đầu que thăm và khu vực xung quanh thân bình để ngăn tạp chất xâm nhập vào hệ thống trợ lực lái.

Mức dầu phải nằm trong chỉ báo mức tối đa và tối thiểu đối với mức dầu trợ lực lái nóng.

Nếu mức dầu ở mức chỉ báo mức tối thiểu hoặc thấp hơn:

- ▶ Làm sạch nắp bình chứa dầu và bề mặt xung quanh để ngăn tạp chất xâm nhập vào hệ thống trợ lực lái.
- ▶ Thêm dần dần dầu được khuyến nghị vào bình cho đến khi đạt đến mức chỉ báo mức tối đa.
- ▶ Gài que thăm dầu vào vỏ bình, đảm bảo độ kín khít.
- ▶ Lắp lại nắp bình và siết chặt.
- ▶ Kiểm tra độ kín rò rỉ của hệ thống trợ lực lái. Trong trường hợp rò rỉ, ngay lập tức đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được sửa chữa theo yêu cầu.



Mức dầu trợ lực lái không được vượt quá chỉ báo mức tối đa. Lúc đó hãy xả lượng dầu dư thừa.

Các tổng thành chính trên xe

Kiểm tra độ kín, rò rỉ của các cụm tổng thành chính hàng ngày. Trong trường hợp có dấu hiệu rò rỉ (ví dụ: vết dầu nơi xe đang đỗ hoặc vết dầu ở các cụm tổng thành chính và cơ cấu phụ), hãy đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra và sửa chữa kịp thời.

Cung cấp, thay dầu cho các cụm tổng thành chính trong khoảng thời gian được nêu trong sổ tay bảo hành.

Chỉ sử dụng chất bôi trơn được khuyến nghị và phê duyệt bởi THACO, được chỉ định tùy theo loại tổng thành chính và ứng dụng của xe. Không trộn lẫn các chất bôi trơn khác nhau vì nó có thể ảnh hưởng tiêu cực đến đặc tính của chất bôi trơn và làm hỏng các bộ phận chính hoặc làm giảm độ bền của chúng.

Ghi chú về môi trường



Nếu các sản phẩm dịch vụ không được xử lý đúng cách, chúng có thể gây ra thiệt hại cho môi trường.

Ngăn không cho sản phẩm dịch vụ được thải vào hệ thống thoát nước thải, mặt nước, mực nước ngầm hoặc mặt đất.

Kiểm tra bảo vệ chống ăn mòn



Ở những vùng có tuyết, hãy quan sát muối trên mặt đường có tính ăn mòn. Vào mùa đông, hãy rửa xe thường xuyên hơn để loại bỏ cặn muối.

- ▶ Thường xuyên kiểm tra kết cấu xe để tìm các dấu hiệu hư hỏng do ăn mòn.
- ▶ Để đề phòng, hãy sử dụng sản phẩm bảo vệ chống ăn mòn vào phần dưới của xe.

Phanh chính



CẢNH BÁO

Xe được trang bị phanh đĩa trước, độ mòn má phanh được giám sát bằng điện tử.

Nếu chỉ báo cảnh báo (O) (má phanh mòn) hiển thị trên màn hình máy tính điều khiển, hãy lập tức đưa xe đến xưởng để kiểm tra. Nếu cần, hãy thay má phanh. Nếu không, phanh chính có thể mất hiệu quả và hoạt động sai và có thể gây ra tai nạn cho chính bạn và những người khác.

Bạn nên đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện các dịch vụ này. Tất cả các dịch vụ trong hệ thống liên quan đến an toàn phải được thực

hiện trong một xưởng kỹ thuật đủ điều kiện, với kiến thức kỹ thuật và trang thiết bị cần thiết.

Xe phải được đưa đến xưởng để kiểm tra trực quan và nếu cần, hãy thay má phanh trong các trường hợp sau:

- Trong khoảng thời gian quy định theo kế hoạch bảo dưỡng của phương tiện.
- Bất cứ khi nào màn hình máy tính điều khiển hiển thị cảnh báo (O) (má phanh mòn), chỉ báo và phân đoạn chỉ báo trạng thái chuyển sang màu đỏ.

Để đảm bảo phanh đĩa hoạt động tốt và an toàn, bạn nên đưa xe đến các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để kiểm tra độ mòn của má phanh và thay thế chúng khi cần thiết.

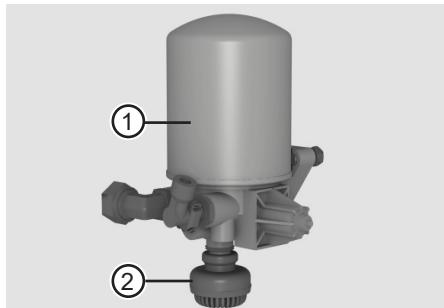
Khi cần thay má phanh, phải thay tất cả các miếng đệm từ cùng một cầu (bộ má phanh hoàn chỉnh).



Để phanh đĩa không bị hư hỏng, má phanh cần được thay ngay khi đạt đến giới hạn mòn (độ dày tối thiểu cho phép phần vật liệu ma sát của má phanh là 2 mm).

Bộ tách ẩm và tách dầu

Bộ tách ẩm và tách dầu cho hệ thống khí nén nằm trên van điều chỉnh áp suất của hệ thống phanh. Để đảm bảo hệ thống khí nén trên xe hoạt động tốt, cần thường xuyên thay thế bộ tách ẩm và tách dầu trong khoảng thời gian quy định theo kế hoạch bảo dưỡng xe. Khi thay thế bộ tách ẩm và tách dầu, chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng của THACO.



- ① Thân bầu tách ẩm
- ② Van xả

Hệ thống khí xả



Việc bảo dưỡng hệ thống khí xả đúng cách là vô cùng quan trọng để vận hành tốt hệ thống xử lý khí thải.

Thường xuyên đưa xe đến xưởng chuyên dụng để được kiểm tra và siết chặt các bộ phận của hệ thống khí xả. Các bộ phận bị biến dạng hoặc hư hỏng phải được thay thế và sửa chữa ngay những vị trí bị rò rỉ.

Giữ nguyên hệ thống khí xả theo cấu hình ban đầu. Bất kỳ sửa đổi nào đối với hệ thống khí xả không đáp ứng các thông số kỹ thuật của THACO đều có thể gây ra hư hỏng cho các bộ phận của hệ thống xử lý khí thải. Trong trường hợp có thắc mắc, hãy liên hệ với các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO để được giải đáp.



Không được làm sạch bộ tách ẩm và tách dầu.

Việc tái sử dụng bộ tách ẩm và tách dầu, cũng như sử dụng lõi khác với lõi được chỉ định cho xe có thể dẫn đến việc tách ẩm kém và tách dầu không đủ từ máy nén, gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho các bộ phận của hệ thống phanh và bộ phun AdBlue®.

Nguồn điện**⚠ CẢNH BÁO****Nguy cơ nổ**

Khi Ác quy đang được sạc, chúng sẽ giải phóng khí gas. Chỉ sạc Ác quy ở những nơi thông gió tốt.

**Nguy cơ nổ**

Do nguy cơ cháy nổ, hãy tránh tạo ra tia lửa bằng bật lửa hoặc thuốc lá.

**Axit trong Ác quy là chất ăn da.**

Mang găng tay chống axit. Làm sạch ngay những giọt axit trên da hoặc quần áo của bạn, sử dụng bọt xà phòng hoặc chất trung hòa axit và rửa sạch bằng nước sạch.

**Đeo kính bảo hộ.**

Dung dịch axit có thể bắn vào mắt bạn khi axit trộn với nước. Nếu dung dịch axit bắn vào mắt, hãy rửa ngay bằng nước sạch và nếu cần hãy đến cơ sở y tế để được chăm sóc.

**Giữ khoảng cách an toàn cho trẻ em.**

Trẻ em không thể nhận ra

những rủi ro liên quan đến việc xử lý bình Ác quy và axit.



luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn, các phép đo phòng ngừa và các khuyến nghị có trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

Ghi chú về môi trường

Vứt bỏ Ác quy cũ theo cách bảo vệ môi trường.

Dung dịch axit và chì có trong Ác quy, nếu thải bỏ không đúng cách có thể gây ô nhiễm đất, lòng đất và nước cũng như gây ra những rủi ro cho sức khỏe con người.

Vận chuyển và cất giữ Ác quy hướng lên trên. Trong quá trình vận chuyển, hãy cố định Ác quy đúng cách để tránh bị đổ và tràn dung dịch axit qua các lỗ thông hơi ra môi trường.

Để đạt được tuổi thọ cao, Ác quy phải luôn được duy trì sạc đầy đủ.

Cần kiểm tra lượng dung dịch trong Ác quy thường xuyên hơn nếu xe được sử dụng chủ yếu trong các hành trình ngắn hoặc xe không hoạt động trong thời gian dài.

Để đảm bảo rằng Ấc quy luôn sẵn sàng hoạt động, chúng nên được sạc chậm thường xuyên trong trường hợp xe không hoạt động trong thời gian dài.

Ngắt kết nối và kết nối Ấc quy

Ngắt kết nối cáp Ấc quy

CẢNH BÁO

Có thể xảy ra đoản mạch trong trường hợp cực dương của Ấc quy được kết nối tiếp xúc với các bộ phận của xe. Nó có thể đốt cháy khí phát ra từ Ấc quy và gây thương tích nặng cho bạn hoặc người khác.

- Không đặt các đồ vật hoặc dụng cụ bằng kim loại lên Ấc quy.
- Khi ngắt kết nối Ấc quy, trước tiên hãy ngắt kết nối cáp cực âm trước và sau đó ngắt kết nối cáp cực dương.
- Khi kết nối lại Ấc quy, trước tiên hãy kết nối cáp cực dương trước rồi đến cáp cực âm.
- Không nhả hoặc ngắt kết nối cáp Ấc quy khi động cơ đang chạy.

- Rút chìa khóa khỏi công tắc khởi động trên trực lái.
- Tắt tất cả các thiết bị điện.
- Mở ngăn chứa hoặc tháo nắp

bình Ấc quy, tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

► Ngắt kết nối cáp Ấc quy khỏi cọc âm.

► Ngắt kết nối cáp Ấc quy khỏi cọc dương.

Kết nối cáp Ấc quy

!

Cẩn thận không làm đảo ngược đầu nối cáp Ấc quy.

► Rút chìa khóa khỏi công tắc khởi động trên trực lái.

► Tắt tất cả các thiết bị điện.

► Kết nối cáp Ấc quy với cọc dương.

► Kết nối cáp Ấc quy với cọc âm.

► Lắp ngăn chứa hoặc đóng nắp bình Ấc quy, tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Sau khi nguồn điện bị ngắt (ví dụ: khi Ấc quy đã được ngắt kết nối), phải điều chỉnh lại cụm đồng hồ tách lô.

Kiểm tra mức dung dịch điện phân (chỉ dành cho loại Ấc quy cần bảo dưỡng)

!

Chỉ thêm nước cất hoặc nước khử ion vào Ấc quy. Việc sử dụng không đủ nước có thể làm hỏng Ấc quy hoặc giảm độ bền của Ấc quy.

Bảo dưỡng

► Làm sạch bề mặt Ấc quy và các chốt bỗ sung dung dịch điện phân để tránh bụi bẩn lọt vào Ấc quy.

► Tháo chốt bỗ sung dung dịch điện phân trêm các khe và quan sát mức độ điện phân trong mỗi khe chứa.

Mức dung dịch điện phân phải cao hơn khoảng **15 mm** trên nắp trên của các khe chứa.

Nếu cần, thêm nước cất hoặc nước đã khử ion để bỗ sung mức điện giải chính xác. Không bao giờ sử dụng phễu dẫn hướng bằng kim loại để thêm nước cất vào Ấc quy, nó có thể gây đoản mạch.

► Làm sạch các lỗ thông hơi của nắp và siết chặt chúng bằng tay.

Chăm sóc bình Ấc quy



- Các cọc kết nối và bề mặt Ấc quy bám bụi gây ra rò rỉ dòng điện, có thể làm cạn Ấc quy. Luôn giữ cho các cọc kết nối, bề mặt Ấc quy sạch và khô.
- Chỉ vệ sinh Ấc quy khi các nắp khe được lắp đúng cách để tránh bụi bẩn xâm nhập vào các bộ phận của Ấc quy được bảo dưỡng.
- Vệ sinh bên ngoài Ấc quy bằng các sản phẩm làm sạch thích hợp. Dung môi

hoặc các sản phẩm tẩy rửa gốc nhiên liệu gây ăn mòn vỏ Ấc quy.

- Ấc quy phải được bảo dưỡng: các lỗ thông gió trên nắp khe phải luôn không có vật cản, nếu không không khí không thể thoát ra ngoài. Làm sạch các lỗ thông gió bị che khuất bằng một miếng vải thích hợp, chẳng hạn như một đoạn dây. Tháo các nắp trước khi làm sạch chúng; nếu không, có nguy cơ đoản mạch.
- Sạc lại Ấc quy không hoạt động khi điện áp của chúng thấp hơn **12,4 V**.

Sạc bình Ấc quy



CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ do bắt lửa các khí gas phát ra từ Ấc quy. Ngăn tia lửa và không hút thuốc khi xử lý Ấc quy. Chỉ ngắt kết nối các cực của thiết bị sạc Ấc quy khi bộ sạc đã tắt và không có khí gas thoát ra từ Ấc quy. Đảm bảo khu vực được thông gió tốt khi sạc Ấc quy.

Không tựa vào Ấc quy trong quá trình sạc và tránh hít phải khói của Ấc quy. Nếu không, bạn có thể bị thương hoặc ngộ độc.



Đảm bảo áp dụng đúng điện áp sạc. Sử dụng bộ sạc Ấc quy có bán trên thị trường để sạc pin.

Không áp dụng sạc nhanh cho Ấc quy mới.

Luôn sạc Ấc quy đầy đủ để đảm bảo tuổi thọ tối đa của nó.

Nếu xe được sử dụng chủ yếu trong các chuyến hành trình ngắn hoặc nếu không hoạt động trong thời gian dài, Ấc quy nên được kiểm tra thường xuyên hơn. Nếu cần, hãy sạc Ấc quy.

► Ấc quy có bảo dưỡng: Tháo nắp các khe của ắc quy.

► Ngắt kết nối cực Ấc quy khỏi khung sườn. Không ngắt cáp kết giữa các Ấc quy.

► Đảm bảo đúng điện áp sạc (24 V).

Dòng điện sạc không được vượt quá 10% (hoặc tối đa là 75% đối với sạc nhanh).

Không áp dụng sạc nhanh cho Ấc quy mới.

► Tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất bộ sạc Ấc quy.

► Kết nối thiết bị sạc với cọc Ấc quy theo hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất thiết bị sạc.

Dữ liệu nhận dạng phương tiện.....	156
Chủng loại.....	157
Bảng thông số kỹ thuật.....	158
Bảng thông số áp suất lốp.....	162
Bảng nhiên liệu, chất bôi trơn / mỡ, chất lỏng.....	164

Thông số kỹ thuật



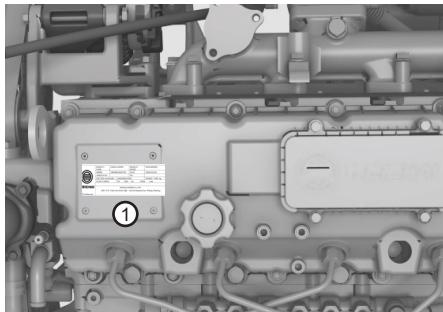
①

Số nhận dạng phương tiện

Số nhận dạng của xe và năm sản xuất được đóng dấu trên đà dọc bên phải của khung Chassis, trong hầm hành lý phía trước xe.

Nhận dạng động cơ

Số động cơ được đóng dấu trong bảng nhận dạng động cơ, được gắn cố định vào nắp động cơ.



①

Bảng nhận dạng động cơ

WEICHAI	PRODUCT NAME	DIESEL ENGINE	PRODUCT MODEL	WXXX.XXXX	①
	ORDER NO.	DHXXXXXX*XX	DATE NO.	XXXX-XX-XX	②
	APPROVE NO.				
	EXECUTED STANDARD	Q/XXXXXWCOXXX		WEIGHT XXX kg	
	OUTPUT-SPEED	IFN XXX Kw	XXXX	r/min	
			WEICHAI POWER CO.,LTD.		
			ADD: 197A, Fushou East Street, High - Tech Development Zone, Weifang, Shandong		
			WWW.weichai.com		

①

Ký hiệu loại động cơ

②

Số động cơ (số phiên bản + số thứ tự sản xuất)

Ký hiệu loại động cơ

Ký hiệu của động cơ xác định loại động cơ và các tiêu chuẩn phát thải khí ô nhiễm mà nó tuân thủ.

Ví dụ: **WP7.270E43**

W: WEICHAI

P: POWER

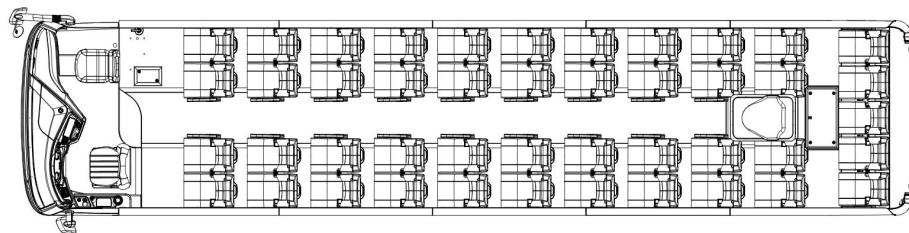
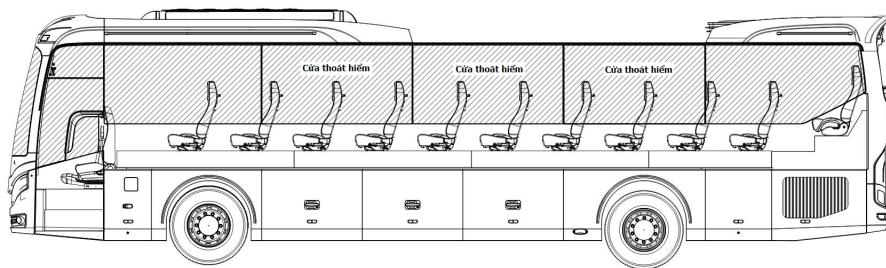
7: Dung tích xy lanh (lít)

270: Công suất động cơ (Ps)

E4: Tiêu chuẩn khí thải Euro IV

3: Biến thể

Chủng loại



45 ghế hành khách + 1 ghế lái xe + 1 ghế hướng dẫn viên

Thông số kỹ thuật

Thông số	Giá trị	
Kích thước		
Chiều dài cơ sở (mm)	6000	
Kích thước tổng thể (mm)	12180 x 2500 x 3500	
Chiều dài đầu / Chiều dài đuôi (mm)	2775 / 3405	
Vết bánh xe trước / sau (mm)	2092 / 1902	
Thể tích hầm hàng (m ³)	7,6	
Khoảng sáng gầm xe (mm)	150	
Kích thước cửa (Thông thủy) (mm)	855 x 2015	
Góc thoát trước / sau (độ)	9 / 9	
Số chỗ	45 ghế hành khách + 1 ghế lái xe + 1 ghế hướng dẫn viên	
Bước ghế (mm)	865	
Bề rộng ghế (mm)	450	
Góc ngả tựa lưng ghế tối đa (độ)	135	
Khối lượng		
	Toàn xe	12610
Khối lượng bản thân	Cầu trước	4708
	Cầu sau	7902
	Toàn xe	16425
Khối lượng đầy tải	Cầu trước	6198
	Cầu sau	10227
Khung gầm		
Động cơ		
Model	WP9.336E40	
Nhãn hiệu	Weichai	
Xuất xứ động cơ	Trung Quốc	

Kiểu động cơ	Diesel, làm mát khí nạp, tăng áp khí nạp, làm mát động cơ bằng nước
Số xylanh	6 xylanh, thẳng hàng
Đường kính lỗ xylanh/ Hành trình piston (mm)	116 / 139
Tỉ số nén	18÷1
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 4
Dung tích xylanh (cc)	8880
Công suất (Ps/rpm)	247 / 336 / 1900
Moment xoắn (Nm/rpm)	1660 / 1000~1400
Hộp số	
Nhãn hiệu	6DSX180T
Kiểu loại	6 số tiến + 1 số lùi
Tỉ số truyền	ih1=7,04; ih2=4,1; ih3=2,48; ih4=1,56; ih5=1; ih6=0,74; iR=6,26
Ly hợp	
Nhãn hiệu	Sachs (Trung Quốc)
Kiểu loại	Đĩa đơn, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén
Trục cặc đặng	Trung Quốc
Đường kính/ chiều dày (mm)	Ø100 / 7.5
Moment xoắn cực đại (N.m)	17000
Tốc độ cực đại (rpm)	3500
Vật liệu	Thép
Cầu sau	
Nhãn hiệu	Fangsheng
Kiểu loại	Dầm hộp liền
Tải trọng cho phép (kg)	13000

Thông số kỹ thuật

Tỉ số truyền cầu	3,636	
Cầu trước		
Nhãn hiệu	Fangsheng	
Kiểu loại	Dầm chữ I	
Tải trọng cho phép (kg)	7000	
Bánh xe		
Loại	Bánh xe đơn phía trước; Bánh xe kép phía sau	
Cỡ lốp	12R22,5	
Vật liệu mâm	TB120S-47D TB120S-47L	Thép, chụp mâm nhựa Nhôm, chụp mâm inox
Hệ thống lái		
Loại	Trục vít - êcu bi, trợ lực thủy lực	
Tỉ số truyền	17~20:1	
Hệ thống phanh		
Phanh chính	Trước Sau	Tang trống Tang trống
Phanh phụ		Phanh khí xả
Hệ thống hỗ trợ	TB120S-47D TB120S-47L	Không có ABS, ASR
Hệ thống treo		
Nhãn hiệu	Dombetter (Trung Quốc)	
Kiểu loại	Khí nén	
Trước	2 bassel hơi, thanh cân bằng	
Sau	4 bassel hơi, 4 giảm chấn, thanh cân bằng	
Hệ thống điều hòa		
Nhãn hiệu	Doowon	
Công suất (Kcal)	28000	

Hệ thống điện	
Điện áp (V)	
Bình Ác quy	
Máy phát	
Máy khởi động	
Thùng nhiên liệu	
Vật liệu	Thép
Thể tích (L)	400

CẢNH BÁO

Nếu áp suất lốp quá thấp:

- Sự an toàn khi vận hành xe sẽ bị ảnh hưởng
- Lốp xe sẽ bị hỏng
- Lốp xe có thể bị quá nhiệt và bốc cháy

Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn cho bạn hoặc người khác.

Kiểm tra áp suất lốp trước khi bắt đầu chuyến đi.



Chỉ sử dụng lốp và bánh xe có kích thước được chấp thuận cho xe của bạn. Đặc biệt tuân thủ các yêu cầu về pháp lý và các giới hạn về khả năng chịu tải, tốc độ được chỉ định cho lốp xe.

i Chỉ kiểm tra và hiệu chỉnh áp suất lốp khi lốp ở nhiệt độ môi trường bên ngoài.

Áp suất lốp thay đổi khoảng **0,2 bar** khi nhiệt độ môi trường thay đổi **10 °C**.

Ví dụ: Nhiệt độ trong phòng kín là khoảng 20 °C, nhiệt độ bên ngoài là khoảng 0 °C. Khi đó áp suất cần thiết cho lốp = áp suất quy định + 0,4 bar

Áp suất lốp

Chênh lệch áp suất lốp tối đa giữa các lốp trên cùng một trục	0,2 bar
Áp suất không khí tối đa để bơm lốp xe	10 bar

► Xác định tổng trọng lượng lớn nhất trên trục, kiểm tra khả năng chịu tải (> trang 27).

► Kiểm tra áp suất lốp trong bảng áp suất khuyến nghị cho lốp xe của bạn, xem xét loại lốp và tổng trọng lượng tối đa cho phép trên trục, vui lòng xem:

- Lốp bánh trước (bánh đơn) (> trang 177)
- Lốp bánh sau (bánh kép) (> trang 177).

Lốp bánh trước (bánh đơn)	
Tổng trọng lượng tối đa trên trục trước (kg)	2240
Lốp chỉ định	12R22.5
Áp suất lốp kPa (psi)	825 (120)

Lốp bánh sau (bánh kép)	
Tổng trọng lượng tối đa trên trục sau (kg)	4240
Lốp chỉ định	12R22.5
Áp suất lốp kPa (psi)	825 (120)

- 1** Áp suất bơm lốp chỉ định được khuyến nghị cho hoạt động bình thường của xe. Đối với các điều kiện hoạt động cụ thể, hãy liên hệ với nhà sản xuất lốp xe.

Bảng nhiên liệu, chất bôi trơn / mỡ, chất lỏng

Loại môi chất	Ký hiệu	Số lượng (L)
Dầu động cơ (có lọc)	SAE 15W-40, API CI-4/SL	10
Dầu hộp số	SAE 90, API GL-4 (BP)	6
Dầu trợ lực lái	SAE 90, API GL-4 (BP)	5
Nhớt cầu sau	SAE 85W-140, API GL-5	8
Nước làm mát	SAE 85W-140, API GL-5	25
Dung dịch AdBlue	Urea content > 30%	20

